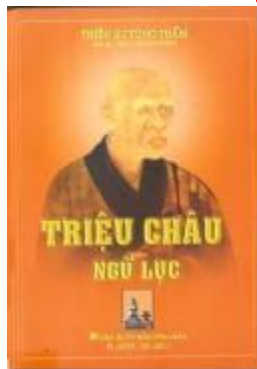


Triệu Châu Ngũ Lục



Anh ngữ: James Green
HT Thông Phương
Biên soạn & dịch chú thích: Thuận Bạch

---o0o---

Nguồn

<http://www.hoavouu.com>

Chuyển sang ebook 25-06-2016

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao.ksd.hng@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihei.org](http://www.phapthihei.org)

Mục Lục

HÀNH TRẠNG
NGŨ LỤC
ĐỐI CƠ KHÁM BIỆN

---o0o---

HÀNH TRẠNG

Sư là đồ đệ của ngài Nam Tuyên¹, họ Hác, người quê tại làng Hách [Hương], châu Tào², tên là Tùng Thẩm.

Ở phủ Trấn³ có bài ký ghi nơi tháp nói: “Sư sống rất thọ, một trăm hai mươi tuổi. Gặp thời vua Võ⁴ ngược đãi, tránh qua [chỗ an ổn], ăn trái cây mặc áo cỏ mà chẳng đổi hình thức tăng”.

Ban đầu Sư theo bốn sư đi hành cước. Đến Nam Tuyên, bốn sư⁵ lễ bái trước, Sư mới lễ bái sau. Nam Tuyên đang nằm trong phương trượng, thấy Sư đến liền hỏi:

- Vừa rời chỗ nào?

Sư thưa:

- Viện thụy tượng⁶.

Nam Tuyên bảo:

- Có thấy thụy tượng chẳng?

Sư thưa:

- Thụy tượng thì chẳng thấy, chỉ thấy Như Lai nằm.

Nam Tuyên bèn ngồi dậy hỏi:

- Ông là sa-di có chủ hay sa-di không chủ?

Sư đáp:

- Sa-di có chủ.

Nam Tuyên bảo:

- Chủ của ông ở đâu?

Sư thưa:

- Trời đầu xuân còn lạnh, ngưỡng mong tôn thể hòa thượng luôn được muôn phước!

Nam Tuyên bèn gọi Duy Na bảo:

- Hãy sắp đặt chỗ riêng cho sa-di này!

Sau khi Sư thọ giới xong, nghe tin bốn sư đang ở viện Hộ Quốc, phía tây châu Tào, Sư bèn trở về thăm. Khi Sư về tới, bốn sư cho họ Hác hay rằng con của nhà ông đi du phương đã trở về. Gia đình thân thuộc rất vui mừng, chỉ đợi ngày hôm sau đồng qua thăm.

Sư nghe thế, bèn nói: “Lưới ái trần tục không có ngày xong, ta đã từ bỏ đi xuất gia, chẳng mong gặp lại”. Ngay đêm đó, Sư gói hành lý lên đường đi trước. Sau

đó, Sư tự mang bình (bát), chống tích (trượng) đi khắp các nơi, thường tự nhủ: “Đứa bé bảy tuổi hơn ta, ta học nó; ông già trăm tuổi chẳng bằng ta, ta dạy họ”.

Đến tám mươi tuổi, Sư mới dừng ở viện Quán Âm, phía đông thành châu Triệu⁷.

Chùa cách cầu đá mười dặm, Sư trụ trì khô khan trợ trợ, chỉ học theo người xưa.

Tăng đường để trống trước sau, [hằng ngày] ăn tạm một bữa trưa, giường dây gãy một chân nên lấy khúc củi cháy làm dây buộc lại, có người muốn làm cái mới nhưng Sư không cho. Trụ trì suốt bốn mươi năm, Sư chưa từng viết một lá thư cho thí chủ.

Nhân có vị tăng ở phương nam đến thuật lại [như sau]:

Tăng hỏi Tuyết Phong⁸: “Khi khe xưa suối lạnh thì thế nào?”

Tuyết Phong đáp: “Trùng mắt chẳng thấy đáy”.

Hỏi: “Người uống thế nào?”

Đáp: “Chẳng từ miệng vào”.

Sư nghe như thế, bảo: “Chẳng từ miệng vào thì từ lỗ mũi vào”.

Vị tăng ấy hỏi lại Sư:

- Khi khe xưa suối lạnh thì thế nào?

Sư đáp:

- Khó.

Tăng hỏi:

- Người uống thế nào?

Sư đáp:

- Chết.

Tuyết Phong nghe lời này của Sư, khen ngợi: “Phật xưa! Phật xưa!” Tuyết Phong về sau, nhân đây chẳng đáp thoại.

Về sau, vua Yên ở Hà Bắc kéo binh đến thôn tính thủ phủ Trấn. Khi đến gần biên giới, có người xem khí tượng tâu:

- Châu Triệu có thánh nhân ở, đánh ắt chẳng thắng.

Nhân đó hai vua Yên và Triệu mở hội nghị thương lượng hòa bình, hai bên cùng dừng binh. [Vua Yên] bèn hỏi:

- Đất quý của xứ Triệu, ai là bậc thượng sĩ?

Có người thưa:

- Có đại sư giảng kinh Hoa Nghiêm, tiết hạnh cao vời. Nếu gặp năm đại hạn, đại sư cùng mọi người đi qua núi Ngũ Đài cầu đảo, chưa trở về thì mưa đã trút xuống.

Vua bảo:

- E chưa trọn lành.

Có người thưa:

- Cách đây một trăm hai mươi dặm, ở viện Quán Âm châu Triệu, có thiền sư tuổi đạo cao xa, mắt đạo sáng tỏ.

Mọi người đều nói:

- Vị này có thể ứng với điềm đó!

Hai vua dừng xe đến viếng thăm. Khi đến viện, Sư vẫn ngồi yên chẳng đứng dậy.

Vua Yên hỏi:

- Nhân vương là tôn quý? Hay Pháp vương là tôn quý?

Sư đáp:

- Nếu tôi là nhân vương thì trong nhân vương là tôn quý; nếu tôi là Pháp vương thì trong Pháp vương là tôn quý.

Vua Yên tỏ vẻ vui nhận.

Giây lâu, Sư hỏi:

- Vị nào là vua của phủ Trấn?

Vua Triệu đáp:

- Dạ, đệ tử!

Sư nói:

- Lão tăng lạm ở núi sông mà chẳng kịp đến viếng thăm.

Phút chốc, kẻ thân cận [của hai vua] thỉnh Sư vì vua nói Pháp.

Sư bảo:

- Đại vương nhiều kẻ thân cận, lão tăng đâu thể nói Pháp!

Vua bèn cho kẻ thân cận lui hết.

Lúc đó có sa-di Văn Viên ở bên cạnh Sư bèn nói to:

- Bạch đại vương, ngài chẳng phải kẻ thân cận ấy.

[Một trong hai] vua hỏi:

- Kẻ thân cận là gì?

Văn Viễn đáp:

- Đại vương tôn hứu nhiều, do đó hòa thượng chẳng dám nói Pháp.

Vua Yên bèn nói:

- Thịnh thiên sư bỏ hứu mà nói Pháp.

Sư bảo:

- Nên biết, [đối với] đại vương thì quyền thuộc nhiều kiếp đều là oan gia, còn [đối với] Đức Phật Thế Tôn một phen ta xưng danh hiệu Ngài thì tội diệt phước sanh, [trong khi] tiên tổ của đại vương vừa có ai đụng chạm đến tên liền sanh nóng giận.

Sư từ bi quên nhọc nói Pháp khá lâu, hai vua cúi đầu khen ngợi, rất mực quý kính.

Ngày hôm sau khi sắp trở về [trú xứ], vị tiên phong của vua Yên nghe Sư chẳng đứng dậy, sáng sớm ông vào viện để trách Sư coi thường bậc vua chúa. Sư nghe nói, bèn đi ra tiếp vị quan này.

Vị ấy hỏi:

- Hôm qua thấy hai vua đến chẳng đứng dậy, hôm nay thấy tôi đến vì sao đứng dậy tiếp?

Sư bảo:

- Đợi quan đô vệ được giống như đại vương, lão tăng cũng chẳng đứng dậy tiếp.

Vị ấy nghe hiểu lời này của Sư, vái tạ luôn mấy lạy rồi đi.

Sau đó, vua Triệu sai sứ mời Sư đến cúng dường. Sư đi tới cửa thành, cả thành đều trang nghiêm tề chỉnh đón vào trong. Sư vừa xuống xe, vua bèn vái lạy thỉnh Sư lên trên điện, ngồi ngay giữa.

Sư im lặng giây lâu rồi lấy tay che ngang trán nhìn chung quanh, bảo:

- Người đứng dưới thềm là quan trưởng nào?

Một thân cận [của vua] thưa:

- Đó là những vị tôn túc và đại sư, đại đức ở các viện.

Sư bảo:

- Họ đều là hóa chủ của một phương, nếu ở dưới thêm lão tăng cũng đứng dậy.

Vua bèn mời các vị lên trên điện. Hôm ấy lễ trai sắp xong, tăng quan sắp đặt từ trên xuống dưới mỗi người nêu một câu hỏi.

Một người hỏi về Phật pháp. Sư nhìn người ấy, hỏi:

- Làm gì?

Đáp:

- Hỏi Phật pháp.

Sư bảo:

- Ở đây lão tăng ngồi, ở kia ông hỏi Pháp? Hai vị Phật chẳng cùng giáo hóa một lúc.

Vua bèn cho dừng câu hỏi.

Lúc đó quốc hậu và vua đều đứng hầu bên cạnh.

Quốc hậu thưa:

- Xin thiên sư xoa đánh vua thọ ký cho!

Sư lấy tay xoa đánh vua nói:

- Nguyễn đại vương tuổi ngang bằng với lão tăng.

Bấy giờ [mọi người] đón Sư tạm dừng nghỉ ở một ngôi viện gần đó, đợi lúc chọn được đất [sẽ] xây dựng thiền viện.

Sư nghe tin, sai người nói với vua:

- Nếu động đến một cọng cỏ, lão tăng sẽ trở về châu Triệu⁹.

Khi ấy, Đậu Hàng Quân nguyện dâng một khu vườn cây trái, giá mười lăm ngàn quan, đặt tên là thiền viện Chân Tế, cũng gọi là Đậu gia viên. Sau khi Sư vào viện, chúng khắp nơi tụ về đông đảo.

Bây giờ vua Triệu nhận tử y từ vua Yên để dâng lên Sư. Khi vua Yên từ châu U đi đến chùa, mọi người ở phủ Trấn đầy đủ nghi lễ trang nghiêm đón tiếp, nhưng Sư quyết từ chối chẳng đi đón.

Vua bèn cử một người hầu cận khiêng cái rương đến trước mặt Sư thưa:

- Đại vương vì Phật pháp nên quyết thỉnh Sư đáp y này.

Sư bảo:

- Lão tăng vì Phật pháp nên chẳng đáp y này.

Người hầu cận thưa:

- Vì nể mặt đại vương, Sư nên nhận.

Sư bảo:

- Có dính dáng gì đến việc tục quan?

Vua bèn đích thân lấy y khoác lên vai Sư, dâng lễ chúc mừng mấy lần.

Sư chỉ biết ứng thuận mà thôi.

Sư ở châu Triệu hai năm, lúc sắp rời cõi đời, bảo đệ tử:

- Sau khi ta mất, thiêu xong, chẳng cần gạn lấy xá lợi. Đệ tử trong nhà thiền chẳng đồng với trần tục. Hơn nữa thân là hư dối, xá lợi từ đâu sanh? Điều này chẳng thể chấp nhận.

Sư sai đệ tử đưa một cây phát tử cho vua Triệu, nhắn lời rằng:

- Lão tăng dùng vật này cả đời chẳng hết!

Ngày mừng 10 tháng 11 năm Mậu Tý, Sư ngồi kiết-già mà tịch, lúc đó hơn mấy chục ngàn người tăng và tục ở Đâu gia viên khóc thương vang dội cả đồng cỏ ruộng nương. Khi vua Triệu cử hành tang lễ xong, tán thán rằng: ‘Sự cảm thương không khác lúc Phật nhập diệt ở Câu Thi! [Theo truyền thống] một ngôi tháp cao sẽ xây lên và dựng bia to lớn. Nay ta ban thụy là Thiên Sư Chân Tế, tháp hiệu là Quang Tổ’.

Ngày 17 tháng 4 niên hiệu Bảo Đại thứ 11 (1932) đời Hậu Đường, có một vị tăng thưa hỏi với thiền sư Tuệ Thông¹⁰ ở Đông Viện thuộc Đông Đô về đầu mối việc giáo hóa của Sư, Tuệ Thông làm lễ rồi lui. Sau, Tuệ Thông lấy bút ghi chép.

---o0o---

NGŨ LỤC

I. Sư hỏi Nam Tuyên:

- Thế nào là đạo?

Nam Tuyên đáp:

- Tâm bình thường là đạo.

- Có thể tiến đến được hay không?

- Nghĩ đến liền trái.

- Nếu chẳng nghĩ đến thì đâu biết là đạo?

- Đạo chẳng thuộc biết, chẳng biết; biết là vọng giác, chẳng biết là vô ký. Nếu thật thấu suốt đạo mà chẳng nghĩ ngờ thì giống như hư không rộng lớn thênh thang. Làm sao có thể nói biết hay chẳng biết?

Ngay lời đó Sư chóng tỏ ngộ huyền chỉ, tâm như trăng sáng rõ.

2. Nam Tuyên thượng đường.

Sư hỏi:

- Bên sáng hợp? Hay bên tối hợp¹¹?

Nam Tuyên liền trở về phương trượng.

Sư đi xuống, nói:

- Ông hòa thượng này bị một câu hỏi của ta không đáp được.

Thủ tọa bảo:

- Chớ nói hòa thượng không đáp, tự là thượng tọa chẳng lãnh hội.

Sư liền đánh, và nói tiếp:

- Gậy này đúng ra là dành cho ông già đường đầu [Nam Tuyên].

3. Sư hỏi Nam Tuyên:

*- Người “**biết** có¹²” sẽ đi về đâu?*

Nam Tuyên bảo:

- Đi làm một con trâu đực nơi nhà đàn việt trước núi.

Sư thưa:

- Tạ ơn hòa thượng chỉ dạy.

Nam Tuyên bảo:

- Canh ba đêm rồi trăng đến song.

4. Sư ở Nam Tuyên làm lô đầu (trông coi củi lửa trong chùa). [Một hôm khi] đại chúng cùng chung lựa rau, Sư ở trong tăng đường la lên: “Cứu lửa! Cứu lửa!”

Đại chúng liền đó chạy đến trước tăng đường, [nhưng] Sư đã đóng cửa tăng đường. Đại chúng không [biết làm sao]. [Cuối cùng] Nam Tuyên ném chìa khóa vào trong qua cửa sổ, Sư liền mở cửa.

5. Sư đang kéo nước [từ] gác giếng. Thấy Nam Tuyên đi qua liền ôm cây cột rồi hồng chân trên miệng giếng la lên:

- Cứu [tôi]! Cứu [tôi]!

Nam Tuyền đi lên bậc thang nói:

- Một, hai, ba, bốn, năm.

Giây lát Sư đến lễ tạ, thưa:

- Vừa rồi tạ ơn hòa thượng cứu.

6. Hai nhà đông và nhà tây ở viện Nam Tuyền tranh nhau con mèo. Nam Tuyền vào trong tầng đường đưa con mèo lên bảo:

- Nói được thì chẳng chém, nói chẳng được thì chém quách!

Đại chúng thưa trình (hạ ngữ) đều chẳng khế hợp ý Nam Tuyền, ngay đó Ngài chém quách con mèo.

Đến chiều, Sư ra ngoài trở về đến chào, Nam Tuyền thuật lại chuyện trên rồi hỏi: “Ông làm sao cứu được con mèo?”

Sư bèn cõ một chiếc dép đội trên đầu đi ra.

Nam Tuyền bảo: “Nếu có ông ở đó đã cứu được con mèo!”

7. Sư hỏi Nam Tuyền: “Khác tức chẳng hỏi, thế nào là đồng?”

Nam Tuyền lấy hai tay chống xuống đất [thế giống như con chó]. Sư liền đập té nhào, rồi đi về nhà Niết-bàn la lên: “Tội nghiệp! Tội nghiệp!”

Nam Tuyền nghe, bèn sai người đến hỏi: “Tội nghiệp cái gì?”

Sư nói: “Tội nghiệp chẳng cho thêm cái đập thứ hai”.

8. Nam Tuyền từ trong nhà tắm đi qua, thấy dục đầu (người phụ trách nước tắm cho chúng tăng) đang nấu nước, bèn hỏi: “Làm gì?”

Dục đầu thưa: “Nấu nước tắm”.

Nam Tuyền bảo: “Nhớ gọi con trâu dục đi tắm!”

Dục đầu thưa: “Dạ!”

Đến chiều, dục đầu vào phương trượng, Nam Tuyền hỏi: “Làm gì?”

Dục đầu thưa: “Mời con trâu dục đi tắm”.

Nam Tuyền bảo: “Có đem được dây thừng đến chăng?”

Dục đầu không đáp được.

Sư đến hỏi thăm Nam Tuyền, Ngài thuật lại cho Sư nghe. Sư thưa: “Con có lời”.

Nam Tuyền nói:

- Có đem được dây thừng đến chằng?

Sư liền tiến tới gần nhéo ngay mũi Nam Tuyền rồi đẩy vào nhà tắm. Nam Tuyền bảo:

- Phải thì phải, mà thô quá!

9. *Sư hỏi Nam Tuyền:*

*- Lìa bốn câu và bật trăm **chằng phải** (ly tức cú, tuyệt bách phi¹³), thỉnh thầy nói!*

Nam Tuyền liền trở về phương trượng.

Sư nói:

- Ông hòa thượng này bình thường lẩm mồm lẩm miệng, đến khi hỏi tới một lời cũng nói chằng ra.

Thị giả nói:

- Chớ bảo hòa thượng không nói nhá!

Sư liền tát một tát.

10. *Nam Tuyền đóng cửa phương trượng, lấy tro rải chung quanh, hỏi một vị tăng: “Nói được thì mở cửa!”*

Nhiều người hạ ngữ đều chằng khế hợp ý Nam Tuyền. Cuối cùng khi Sư đến liền nói: “Trời! Trời!”

Nam Tuyền liền mở cửa.

11. *Sư hỏi Nam Tuyền:*

- Tâm chằng phải Phật, trí chằng phải đạo. Lại có lỗi hay không?

Nam Tuyền đáp:

- Có.

Sư thưa:

- *Lỗi ở chỗ nào? Thịnh thầy nói!*

Nam Tuyền lặp lại [câu trên], Sư liền đi ra.

12. Sư thượng đường bảo chúng:

Việc này quá rõ ràng và hiển nhiên. Ngay cả một người có khả năng vô hạn cũng không thể vượt qua được.

Khi lão tăng đến Qui Sơn¹⁴, tăng hỏi: ‘Thế nào là ý Tổ sư¹⁵ từ Tây sang¹⁶?’

Qui Sơn đáp: ‘Đem cái ghế qua cho ta!’

Nếu là bậc tông sư, phải đem việc bồn phận (lẽ thực của tự tánh) mà tiếp người mới được’.

Lúc đó có vị tăng hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?”

Sư đáp: “Cây bách trước sân”.

Tăng thưa: “Hòa thượng chớ dùng cảnh mà chỉ dạy người!”

Sư bảo: “Ta chẳng dùng cảnh mà chỉ dạy người”.

Tăng lại hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?”

Sư đáp: “Cây bách trước sân”.

13. Sư lại nói: “Lão tăng chín mươi năm về trước thấy dưới Mã Tổ¹⁷ hơn tám mươi vị thiện tri thức¹⁸, mỗi người đều là bậc tác gia (bậc sáng đạo).

“[Các ngài] chẳng giống như hạng tri thức ngày nay, [họ] trên cành nhánh mọc thêm cành nhánh¹⁹, và đều cách bậc thánh lâu xa”. Đồi sau chẳng bằng đồi trước.

“Chỉ như Nam Tuyền bình thường nói, ‘Cần nhằm trong dị loại (sai biệt và bình đẳng) mà đi’. Làm sao lãnh hội? Hiện nay trẻ con [miệng vàng²⁰] nhằm ngã tư đường nói lảng nhãng, để được cơm ăn, tìm lễ bái; nhóm năm ba trăm chúng để nói ta là thiện tri thức còn ông là người học’.”

14. Tăng hỏi: “Thế nào là già-lam²¹ thanh tịnh?”

Sư đáp: “Bé gái chừa hai chỏm²²”.

- *Thế nào là người trong già-lam?*

- *Bé gái chừa hai chỏm có thai.*

15. Tăng hỏi: “Vốn nghe hòa thượng đích thân gặp Nam Tuyền, phải chăng?”

Sư đáp: “Châu Trần sản xuất củ cải to”.

16. Tăng hỏi: “Hòa thượng quê quán ở đâu?”

Sư lấy tay trở bên tây nói: “Hương tây”.

17. Tăng hỏi:

- Pháp không pháp khác, thế nào là Pháp?

Sư đáp:

- Chẳng ngoài, chẳng trong, chẳng trong lẫn ngoài.

18. Tăng hỏi: “Thế nào là Pháp thân chân thật của Phật?”

Sư đáp: “Có cái gì [ông] ghét bỏ chăng?”

19. Tăng hỏi: “Thế nào là pháp môn tâm địa?”

Sư đáp: “Khuôn mẫu xưa nay”.

20. Tăng hỏi: “Thế nào là chủ trong khách?”

Sư đáp: “Sơn tăng chẳng hỏi vợ”.

- Thế nào là khách trong chủ?

- Lão tăng không có [cha] chồng.

21. Tăng hỏi: “Thế nào là tất cả pháp²³ thường trụ?”

Sư đáp: “Lão tăng chẳng kỵ tránh chur Tổ”.

Vị tăng ấy hỏi lại [câu trên], Sư bảo: “Ngày nay chẳng đáp thoại”.

22. Sư thượng đường: “Huynh đệ, chớ đứng lâu! Có việc thì bàn bạc, không việc thì ngay trên sàng [thiền] ngồi xét cho tột lý đi. Lão tăng lúc đi hành cước, trừ hai thời cơm cháo là chỗ tạm dụng tâm lực, ngoài ra không có chỗ nào khác dụng tâm, nếu chẳng như thế, xuất gia còn rất xa!”

23. Tăng hỏi: “Trong muôn vật, vật gì cứng nhất?”

Sư đáp: “Mảnh chửi nhau mặc cho ông tiếp mỏ, khắc nhỏ nhau mặc cho ông tưới nước”.

24. Tăng hỏi: “Khi ngày đêm [liên tục] chẳng dừng thì thế nào?”

Sư đáp: “Đối với người tu không có việc gì giống như trăm họ chịu thuế hai kỳ thu hạ”.

25. Tăng hỏi: “Thế nào là một câu²⁴?”

Sư đáp: “Nếu bám giữ một câu, chết mất ông rồi!”

26. Sư lại nói: “Nếu ông một đời chẳng lìa tùng lâm, và nếu ông chẳng nói trong năm, mười năm, sẽ không ai gọi ông là kẻ câm. Về sau Phật cũng chẳng làm gì được ông. Nếu ông chẳng tin hãy cắt đầu lão tăng đi!”

27. Sư thượng đường:

- Huynh đệ! Ông chính đang ở trong [báo] oán [cõi] thứ ba. Do đó nói: “Chỉ thay đổi hành động quá khứ, không làm lại con người quá khứ”. Mỗi người đều tự mình xuất gia và vô sự.

Lại hỏi thiền hỏi đạo, hai ba mươi người dục nhau đến hỏi giống như đang thiếu thiền thiếu đạo. Dù ông gọi [ta] là thiện tri thức, ta [cũng] đồng [chịu] lời như ông²⁵. Lão tăng chẳng phải [nói nhiều] và sợ làm liên lụy đến người xưa, do đó nói đồng nói tây.

28. Tăng hỏi:

- Trong mười hai giờ dụng tâm thế nào?

Sư đáp:

- Ông bị mười hai giờ sai khiến, lão tăng sai khiến được mười hai giờ, ông hỏi giờ nào?

29. Tăng hỏi: “Thế nào là ông chủ²⁶ của châu Triệu?”

Sư quát to bảo: “Gã đánh đai thùng!”

Người học ứng đáp: “Dạ²⁷!”

Sư bảo: “Hãy đứng như pháp đánh đai thùng đi!”

30. Tăng hỏi: “Thế nào là việc bồn phận của học nhân?”

Sư đáp: “Rung cây [thì] chim bay, làm cá sợ [thì] nước đục”.

31. Tăng hỏi:

- Thế nào là người ngu độn²⁸?
- Lão tăng chẳng bằng ông.
- Chẳng muốn là gì hết.
- Ông vì sao ngu độn?

32. Tăng hỏi: “‘Chỉ đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa²⁹’. Có phải là hang ổ³⁰ của người đời?”

Sư đáp: “Từng có người hỏi ta năm năm rồi mà ta biện biệt chẳng được”.

33. Có vị quan hỏi: “Đan Hà³¹ đốt Phật gỗ, viện chủ vì sao rụng lông mày?”

Sư đáp: “Trong nhà quan hơn ai là người biến rau sống thành rau chín?”

Vị ấy thưa: “Kẻ tôi tớ”.

Sư bảo: “Y quả là tay khéo”.

34. Tăng hỏi: “Khi tiên hơn Tỳ Mục cầm tay Thiện Tài liền thấy vi trần Phật³² thì thế nào?”

Sư bèn cầm tay vị tăng bảo: “Ông thấy cái gì?”

35. Có vị Ni hỏi: “Thế nào là hạnh sa-môn?”

Sư đáp: “Chớ sanh con”.

Ni thưa: “Hòa thượng chớ giao thiệp”.

Sư bảo: “Ta nếu giao thiệp cùng với người thì [người] kham làm gì?”

36. Tăng hỏi: “Thế nào là ông chủ của châu Triệu³³?”

Sư đáp: “Ông thật quê mùa”.

37. Tăng hỏi: “Thế nào là vua đòi Tiên-đà-bà³⁴?”

Sư đáp: “Ông hãy nói cần lão tăng việc gì?”

38. Tăng hỏi: “Thế nào là huyền trong huyền?”

Sư đáp: “Nói gì huyền trong huyền, bảy trong bảy hay tám trong tám!”

39. Tăng hỏi: “Thế nào là Tiên-đà-bà?”

Sư đáp: “Chỗ yên lặng - Tát bà ha³⁵”.

40. Tăng hỏi:

- Thế nào pháp, phi pháp³⁶?

Sư đáp:

- Đông tây nam bắc.

- Làm thế nào lãnh hội?

- Trên dưới bốn phía.

41. Tăng hỏi: “Thế nào là huyền trong huyền?”

Sư đáp: “Ông nếu có mặt đây phải là bảy mươi bốn, bảy mươi lăm tuổi”.

42. Tăng hỏi: “Khi vua đòi Tiên-đà-bà thì thế nào?”

Sư chột đứng dậy, khoanh tay trước ngực³⁷.

43. Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?”

Sư đáp: “Chẳng dám, chẳng dám”.

44. Tăng hỏi: “Thế nào là Pháp?”

Sư đáp: “Sắc sắc chớp nhoáng³⁸!”

45. Tăng hỏi:

- Châu Triệu cách phủ Trấn bao xa?

Sư đáp:

- Ba trăm dặm.

- Phủ Trấn đến châu Triệu bao xa?

- Chẳng xa.

46. Tăng hỏi: “Thế nào là huyền trong huyền?”

Sư đáp: “Huyền bao lâu rồi?”

- Huyền đến đây lâu rồi!

- Nhờ gặp lão tăng, người mới thành người “huyền (sâu)” đến chết.

47. Tăng hỏi: “Thế nào là chính mình của học nhơn?”

Sư đáp: “Có thấy cây bách trước sân chăng?”

48. Sư thượng đường: “Nếu là người tham thiền lâu thì không gì mà chẳng phải chân thật, và ông sẽ thấu suốt xưa nay. Nếu là người mới vào chúng ông cần xét kỹ lý mới được”.

“Chớ đuổi theo năm ba trăm, một ngàn, và cả chúng còn lại trong rừng lâm. Nếu ông gọi một người là trụ trì, và dù cho có hỏi y Phật pháp thì cũng giống hệt rang cát làm com. Ông không thể làm gì [với lời nói của y], [ông cũng] không thể mở miệng [đáp lại được].

“Mặt khác, nếu ông nói người sai ta đúng, mặt [ông] sẽ đỏ bừng [vì xấu hổ] và vì thế gian ông sẽ nói lời phi pháp”.

“Muốn chân thật sáng tỏ ý ấy, chớ cô phụ lão tăng!”

49. Tăng hỏi: “Ở nơi trần tục đại diện chư thánh nói Pháp, thầy thuộc áo khoác. Chưa biết hòa thượng chỉ dạy người thế nào?”

Sư đáp: “Ở chỗ nào ông thấy lão tăng?”

- Thỉnh hòa thượng nói!

- Tăng cả nhà mà không ai lãnh hội lời nói của ông đấy.

Có vị tăng khác hỏi: “Thỉnh hòa thượng nói!”

Sư bảo: “Ông nói đi, ta nghe”.

50. Tăng hỏi: *“Chân [pháp] thì không để lại dấu vết. Vậy khi không thầy không trò thì thế nào?”*

Sư đáp: “Ai khiến ông đến hỏi?”

Tăng thưa: “Chẳng phải ai khác”.

Sư liền đánh.

51. Tăng hỏi:

- Việc ấy³⁹ làm sao biện rõ?”

Sư đáp:

- Ta nghĩ ông hơi lạ đấy.

- Làm sao biết được?

- Bảo nhậm hoặc chẳng bảo nhậm⁴⁰, ông phải tự xem lấy.

52. Tăng hỏi: *“Thế nào là người không tri giải?”*

Sư đáp: “Ông nói gì?”

53. Tăng hỏi: *“Thế nào là ý Tây sang?”*

Sư bước xuống sàng thiền.

Người học thưa: “Chẳng có gì khác sao?”

Sư đáp: “Lão tăng chưa nói lời nào”.

54. Tăng hỏi:

- Phật pháp bền lâu, làm thế nào dụng tâm?

Sư đáp:

- Ông thấy nhà Tiên Hán và Hậu Hán nắm cả thiên hạ, khi lâm chung [ngay cả] nửa tiên [vua] cũng không [có] phần.

55. Tăng hỏi: “Người đương thời lấy của cải làm quý, sa môn lấy gì làm quý?”

Sư bảo: “Mau ngậm miệng lại!”

- Nếu ngậm miệng thì có hay không có?

- Nếu miệng chẳng ngậm, làm sao nhận rõ được?

56. Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu⁴¹ của Triệu Châu?

Sư đáp:

- Nửa câu cũng không.

- Hòa thượng há không có [gì để nói] sao?

- Lão tăng chẳng phải một câu.

57. Tăng hỏi: “Thế nào được [chỗ] chẳng bị các cảnh làm mê hoặc?”

Sư duỗi một chân, tăng liền cởi giày của Sư ra. Sư thu chân lên. Tăng không nói được.

58. Có vị tục quan hỏi:

- Phật còn ở đời, tất cả chúng sanh quy y Phật; sau khi Phật diệt độ, tất cả chúng sanh quy y chỗ nào?

Sư đáp:

- Không có chúng sanh.

- Ngay lúc đang hỏi cũng không có sao?

- Còn tìm Phật nào khác?

59. Tăng hỏi:

- Có người [nào] chẳng đến đáp bốn ân⁴² ba cõi⁴³ hay không?

Sư đáp:

- Có.

- Người ấy thế nào ?

- Là ông, kẻ giết cha đây! Câu hỏi này chứng tỏ ông thiếu đấng.

60. Tăng hỏi: “Thế nào là ý của hòa thượng?”

Sư đáp: “Không có chỗ hành động”.

61. *Sư thượng đường:* “Này huynh đệ! Chỉ đổi xưa và làm nay. Nếu chẳng sửa đổi, ông sẽ dính chặt đầu đó”.

62. *Sư lại bảo:* “Lão tăng ở trong đây hơn ba mươi năm, chưa từng có một vị thiền sư đến đây.

“Dù [họ] có đến, chỉ ngủ một đêm, ăn một bữa, vội ra đi để tìm một chỗ êm ấm”.

Tăng hỏi:

- Bỗng gặp thiền sư đến thì [thầy] nói gì với y?

Sư đáp:

- Cây nõ ngàn cân chẳng vì chuột nhắt mà bấn.

63. *Sư bảo:* “Này huynh đệ! Nếu từ phương nam đến liền cho xuống xe, nếu từ phương bắc đến liền cho lên xe. Do đó nói: ‘Đến người trên hỏi đạo liền mất đạo; đến người dưới hỏi đạo liền được đạo’.

64. “Huynh đệ! Người chánh nói pháp tà, pháp tà cũng thành chánh; người tà nói pháp chánh, pháp chánh cũng thành tà.

“Các nơi khó thấy mà dễ biết, ta trong này dễ thấy mà khó biết”.

65. *Tăng hỏi:*

- Người chẳng bị thiện ác làm mê hoặc có siêu thoát hay không?

Sư đáp:

- *Chẳng siêu thoát.*
- *Vì sao chẳng siêu thoát?*
- *Vì có thiện ác.*

66. Có vị Ni hỏi:

- *Lìa bỏ chỗ nói [năng] từ trước đến đây, thỉnh hòa thượng chỉ dạy?*

Sư quát to bảo:

- *Hãy đốt bình sắt cháy thành tro!*

Vị Ni đem bình sắt đổ nước ra và mang đến thỉnh Sư đáp thoại.

Sư cười.

67. Tăng hỏi:

- *Thế giới biến thành hang tối đen, chưa biết cái này⁴⁴ rơi vào đường nào?*

Sư đáp:

- *Chẳng đoán trước được.*
- *Người nào mà chẳng đoán được?*
- *Ông thật quê mùa.*

68. Tăng hỏi: “*Không lời không ý mà thành câu nói. Đã không câu cú thì gọi cái gì là câu?*”

Sư đáp: “*Cao mà chẳng nguy, đầy mà chẳng tràn⁴⁵”.*

- *Hiện nay hòa thượng là đầy? Hay là tràn?*
- *Sao ông hỏi ta thế?*

69. Tăng hỏi: “*Thế nào là vật linh?*”

Sư đáp: “*Trên đất sạch ỉa một đồng cứt”.*

- *Xin hòa thượng ý chỉ đích xác*
- *Chớ nào loạn lão tăng.*

70. Tăng hỏi: “Pháp thân vô vi chẳng rơi vào số loại. Thầy nói được hay không?”

Sư đáp: “Làm sao nói?”

Tăng: “Như thế ấy, [tôi] chẳng nói vậy”.

Sư cười.

71. Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật? Thế nào là chúng sanh?

Sư đáp:

- Chúng sanh tức là Phật, Phật tức là chúng sanh.

- Không rõ, trong hai chúng sanh là gì?

- Hãy hỏi.

72. Tăng hỏi: “Đại đạo không gốc rễ, làm thế nào diễn tả?”

Sư đáp: “Ông vừa diễn tả đó”.

- Không gốc rễ là sao?

- Đã không gốc rễ, chỗ nào trói buộc ông?

73. Tăng hỏi:

- Người tu hành chân chánh có bị quỷ thần nhìn biết được hay không?

Sư đáp:

Nhìn biết được.

- Lỗi [của người tu hành] ở chỗ nào?

- Lỗi ở chỗ [họ] tìm kiếm.

- Thế ấy ắt chẳng có tu hành.

- Đó là tu hành.

74. Tăng hỏi;

- Trăng một mình trên trời, vậy ánh sáng từ đâu sanh?

Sư đáp:

- Trăng từ đâu sanh?

75. Tăng hỏi: “Vốn nghe hòa thượng nói ‘Đạo chẳng được do tu, chỉ chớ nhiễm ô’. Thế nào là chẳng nhiễm ô?”

Sư đáp: “Xem xét kỹ trong ngoài”.

- Thầy có tự xem xét hay không?

- Ta xem xét.

- Bản thân thầy có lỗi gì mà tự xem xét?

- Ông có cái gì?

76. Sư thượng đường: “Việc này như hạt châu sáng ở trong tay. Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán”.

77. “Lão tăng nắm một cọng cỏ dựng làm thân vàng Như Lai một trượng sáu, nắm thân vàng Như Lai một trượng sáu dựng làm một cọng cỏ.

Phật tức là phiền não, phiền não tức là Phật”.

Tăng hỏi:

- Phật phiền não là vì người nào?

Sư đáp:

- Phiền não vì tất cả mọi người.

- Làm thế nào thoát khỏi được?

- Thoát khỏi để làm gì?

78. Sư dạy chúng: “Lão tăng trong đây lấy việc bỏn phận tiếp người. Nếu bảo lão tăng tùy căn cơ của người mà tiếp [dĩ nhiên] sẽ dùng ba thừa mười hai phần giáo. Nếu [họ] chẳng lãnh hội thì lỗi của ai?

“Về sau gặp kẻ tác gia, lão tăng sẽ nói chẳng cô phụ. Người hỏi bất kỳ là ai, ta vẫn lấy việc bỏn phận tiếp người”.

79. Tăng hỏi;

- Từ trước đến nay tức tâm là Phật⁴⁶. Thầy có cho phép người học bàn bạc ‘chẳng tức tâm’ hay không?

Sư đáp:

- Tức tâm hãy gác lại, ở đây bàn bạc cái gì?

80. Tăng hỏi:

- *Giương xưa⁴⁷ chẳng lau chùi, lại có chiếu soi hay không?*

Sư đáp:

- Đồi trước là nhân, đồi nay là quả.

81. Tăng hỏi:

- *Khi ba dao⁴⁸ chưa rơi thì thế nào?*

- *Âm u rùng rợn.*

- *Sau khi rơi thì thế nào?*

- *Mở rộng bao la.*

82. Tăng hỏi: “*Thế nào là người ra khỏi ba cõi?*”

Sư đáp: “*Nhốt y chẳng được*”.

83. Tăng hỏi:

- *Ngưu Đâu khi chưa gặp Tứ Tổ⁴⁹ thì trăm chim ngậm hoa cúng dường; sau khi gặp vì sao trăm chim chẳng ngậm hoa cúng dường?*

Sư đáp:

- *Ứng với thế gian; chẳng ứng với thế gian.*

84. Tăng hỏi:

- *Khi mây trắng tụ tại thì thế nào?*

Sư đáp:

- *Ông làm sao giống như gió xuân nơi nơi nhàn?*

85. Tăng hỏi:

- Thế nào là trâu trắng ngoài đồng⁵⁰?

Sư đáp:

- Ánh trăng chẳng dùng sắc.

- Trâu ăn nuốt vật gì?

- Xưa nay chẳng nhai thứ gì.

- Thỉnh thầy nói cho một lời

- Lão tăng đang nói đấy.

86. Sư dạy chúng: “Tâm toan nghĩ liền sai lẫn”.

Có vị tăng hỏi: “Khi tâm chẳng nghĩ thì sao?”

Sư đánh tăng ba cái, bảo: “Lão tăng chẳng cô phụ xà lê”.

87. Tăng hỏi:

- Hễ có hỏi có đáp liền rơi vào ý căn; chẳng rơi vào ý căn thầy đáp thế nào?

Sư đáp:

- Hỏi đi.

- Xin thỉnh thầy nói!

- Chớ mang phải quấy đến!

88. Tăng hỏi:

- Long Nữ đích thân dâng Phật⁵¹, chưa biết đem cái gì dâng?

Sư lấy hai tay làm thế cúng dâng.

89. Sư dạy chúng: “Phật pháp nơi đây, nói khó tức dễ, nói dễ tức khó. Chỗ khác thì khó thấy mà dễ biết. Chỗ lão tăng thì dễ thấy mà khó biết. Nếu lãnh hội được thì hành động tự tại trong thiên hạ.

“Chợt có người hỏi ‘Ở đâu đến,’ nếu nói với ý ‘Từ châu Triệu đến’ lại là chệch bai châu Triệu; nếu nói ‘Chẳng từ châu Triệu đến’ lại là chôn vùi (xem thường) chính mình. Các ông phải làm sao đáp họ?”

Tăng hỏi:

- Chạm mắt là chê bai. Hòa thượng làm thế nào được chẳng chê bai?

Sư đáp:

- Nếu nói chẳng chê bai, sớm là chê bai rồi!

90. Tăng hỏi:

- Thế nào là con đường tu hành chân chánh?

Sư đáp:

- Khéo biết tu hành liền được; nếu chẳng khéo biết tu hành, liền rơi trong cõi giới của nhân quả.

91. Sư lại nói: *“Ta dạy ông nói. Nếu khi có ai hỏi, chỉ nói với y ‘Từ châu Triệu đến’. Chợt hỏi ‘Châu Triệu nói Pháp gì?’ chỉ nói với y ‘Lạnh liền nói lạnh, nóng liền nói nóng’. Nếu lại hỏi thêm ‘Chẳng hỏi việc ấy’ thì chỉ bảo ‘Hỏi việc gì?’ Nếu hỏi thêm ‘Châu Triệu nói Pháp gì?’ liền nói với y ‘Lúc từ già hòa thượng, ngài chẳng chuyển lời đến. Nếu thượng tọa cần biết việc châu Triệu, hãy tự đi hỏi lấy’.*

92. Tăng hỏi: *“Khi chẳng đoái trước đoái sau thì thế nào?”*

Sư đáp: “Chẳng đoái trước sau hãy gác lại, ông đang hỏi ai?”

93. Sư dạy chúng: *“Ca Diếp⁵² truyền cho A-nan⁵³, hãy nói Đạt-ma truyền cho người nào?”*

Tăng hỏi:

- Vả như Nhị Tổ⁵⁴ được tùy lại làm sao?

Sư đáp:

- Chớ chê bai Nhị Tổ!

Sư nói tiếp:

- Đạt Ma cũng có nói: ‘Người ở ngoài được da, người ở trong được xương’. Hãy nói còn người ở trong nữa được cái gì?’

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo lý được tủy?

Sư đáp:

- Chỉ cần y nhận biết da, chỗ của lão tăng thì tủy cũng chẳng lập.

- Thế nào là tủy?

- Nếu như thế, da cũng tìm mà chẳng gặp.

94. Tăng hỏi:

- Đường đường thế ấy, há chẳng phải là chánh vị⁵⁵ của hòa thượng sao?

Sư đáp:

- Ông có biết người nào không cho phép như thế chẳng?

- Nếu như thế thì người ấy riêng có vị!

- Ai là người riêng có vị?

- Ai là người chẳng riêng có vị?

- Mặc tình ông muốn gọi là sao cũng được.

95. Tăng hỏi:

- Người thượng thượng vừa đẩy liền xoay. Khi người hạ hạ đến thì sao?

Sư đáp:

- Ông là thượng thượng? Hay hạ hạ?

- Thỉnh hòa thượng đáp câu hỏi!

- Câu hỏi của ông còn chưa có chủ.

- Con từ bảy ngàn dặm đến đây, chớ tạo tâm hành với con.

- Câu hỏi này ta nhận từ ông, sao không cho tạo tâm hành?

Vị tăng này ngủ lại một đêm rồi đi.

96. Tăng hỏi: “Khi người chẳng chạy theo việc ngoài vòng⁵⁶ đến đây thì thế nào?”

Sư bảo: “Ông là ai?”

Tăng thưa: “Tuệ Diên”.

Sư bảo: “Ông hỏi gì?”

Tăng thưa: “Hỏi về người chẳng chạy theo ngoài vòng”.

Sư vỗ tay lên đầu ông.

97. Tăng hỏi:

- Thế nào là việc dưới áo nạp⁵⁷?

Sư đáp:

- Chớ tự lừa dối mình.

98. Tăng hỏi: “*Chân như, phàm, và thánh đều là lời mộng, thế nào là lời chân thật (chân ngôn)?*”

Sư đáp: “Đừng nói đến hai thứ ấy nữa”.

- Hai thứ ấy hãy gác lại, thế nào là lời chân thật?

- Ân-bộ-lâm-bát⁵⁸.

99. Tăng hỏi: “*Thế nào là Triệu Châu?*”

Sư đáp: “Cửa đông, cửa tây, cửa nam, cửa bắc”.

100. Tăng hỏi: “*Thế nào là thiên định⁵⁹?*”

Sư đáp: “Chẳng định”.

- Vì sao chẳng định?

- Còn sống, còn sống!

101. Tăng hỏi:

- Khi chẳng theo các vật thì thế nào?

Sư đáp:

- Nên như thế.

- Có phải chính đó là việc bốn phạm của người học?

- Theo, theo.

102. Tăng hỏi: “Người xưa ba mươi năm một phen giương cung với hai mũi tên chỉ bắn được nửa người⁶⁰. Hôm nay thỉnh thầy bắn trọn vẹn!”

Sư liền đứng dậy đi.

103. Sư dạy chúng:

- “Chí đạo không khó, chỉ ngại chọn lựa⁶¹“. Vừa có nói năng là chọn lựa. Lão tăng chẳng ở trong “minh bạch⁶²“. Ông thấy được Tổ sư⁶³ ở chỗ nào?

Tăng hỏi:

- Hòa thượng đã chẳng ở trong minh bạch, chỗ nào lại hướng đến?

Sư đáp:

- Ta cũng chẳng **biết**.

- Hòa thượng đã chẳng **biết**, vì sao nói chẳng ở trong minh bạch?

- Hỏi việc thì được, lễ bái đi rồi lui!

104. Sư dạy chúng: “Pháp vốn chẳng sanh, ngay đây ắt không diệt⁶⁴“. Chẳng cần nói nữa. Vừa nói là sanh, chẳng nói là diệt. Các ông làm thế nào với đạo lý chẳng sanh diệt chẳng diệt?”

Tăng hỏi: “Ngay đây⁶⁵ là chẳng sanh chẳng diệt chẳng?”

Sư đáp: “Gã này chỉ nhận được cái lời chết”.

105. Tăng hỏi:

- “Chí đạo không khó, chỉ ngại chọn lựa“. Vừa có nói năng là chọn lựa. Hòa thượng chỉ dạy người thế nào?

Sư đáp:

- Sao chẳng dẫn hết lời của người xưa?

- Con chỉ nói được đến thế.

- Chỉ cái “Chí đạo không khó, chỉ ngại chọn lựa” này [là lời dạy của ta].

106. Sư thượng đường: “Xem kinh cũng ở trong sanh tử, chẳng xem kinh cũng ở trong sanh tử. Các ông lại làm sao ra khỏi được?”

Tăng liền hỏi: “Nếu như khi cả hai (xem kinh và chẳng xem kinh) đều chẳng làm thì thế nào?”

Sư đáp: “Nếu thật thì được. Nếu chẳng thật thì làm sao ra khỏi sanh tử?”

107. Tăng hỏi: “Khi mũi kiếm bén mà sắc thì thế nào?”

Sư đáp: “Lão tăng là kiếm bén. Vậy sắc ở chỗ nào?”

108. Tăng hỏi: “Khi khó khăn lớn lao đến, làm thế nào tránh?”

Sư đáp: “Khéo hợp đây⁶⁶”.

109. Sư thượng đường, im lặng giây lâu, rồi nói: “Đại chúng thấy đều đến hay chưa?”

Đáp: “Thấy đều đến rồi”.

Sư bảo: “Còn đợi một người nữa đến liền nói”.

Tăng nói:

- Xin nói rằng hòa thượng đang đợi người không đến
- Chính là người rất khó [gặp] được.

110. Sư dạy chúng: “‘Tâm sanh tức mỗi mỗi pháp sanh, tâm diệt tức mỗi mỗi pháp diệt⁶⁷’. Các ông làm thế nào cho phải?”

Tăng bèn hỏi: “Nếu như khi chẳng sanh chẳng diệt thì thế nào?”

Sư đáp: “Câu hỏi hay đây”.

111. Trong giờ tham thiền, Sư bảo: “‘Sáng thì không sáng, nói tối là để thấp cho sáng’. Ông ở bên nào⁶⁸?”

Tăng thưa: “Chẳng ở hai bên”.

Sư bảo: “Như thế tức ở khoảng giữa”.

Tăng thưa: “Nếu ở khoảng giữa, liền có hai bên”.

Sư bảo: “Ông ở nơi lão tăng bao lâu rồi? Dù nói năng được như thế ông chẳng ra khỏi ba câu⁶⁹. Song, dù cho ra được, ông cũng còn ở trong ba câu. Ông phải làm sao?”

Tăng thưa: “Con sai khiến được ba câu”.

Sư bảo: “Sao chẳng nói như thế sớm hơn?”

112. Tăng hỏi:

- Thế nào là thông suốt mọi nơi?

Sư đáp:

- Lìa khỏi thiền kim cang⁷⁰.

113. Sư dạy chúng: “Hàng nạp tăng cần phải cắt đứt đầu Phật báo, hóa mới được”.

Tăng hỏi: “Cắt đứt đầu Phật báo, hóa⁷¹ là người nào?”

Sư đáp: “Chẳng phải cảnh giới của ông”.

114. Sư dạy chúng:

- “Đại đạo chỉ ở trước mắt, nhưng lại khó thấy⁷²”.

Tăng bèn hỏi:

- Trước mắt thầy có hình dáng gì? Xin thầy chỉ ra cho người học thấy?

Sư đáp:

- Giang Nam hoặc Giang Bắc, ông hãy mặc tình⁷³.

- Như vậy hòa thượng không có phương tiện vì người sao?

- Ông vừa hỏi lão tăng việc gì?

115. Tăng hỏi: “Khi đã vào pháp giới, ‘có biết’ hay ‘không biết’?”

Sư bảo: “Ai vào pháp giới?”

- Nói như thế tức vào pháp giới ‘không biết’ rồi.

- Ngay cả tro lạnh cây khô cũng không, trăm hoa như gấm hiện đang là.

- Có phải là cái dụng của chỗ vào pháp giới hay không?

- Có chi dính dáng?

116. Tăng hỏi: “Nếu là chỗ lý thật tế thì đến từ chỗ nào?”

Sư bảo: “Mời xà-lê nói lại một lần nữa”.

117. Tăng hỏi: “Muôn cảnh cùng khởi, có người nào chẳng bị [cảnh làm] mê hoặc hay không?”

Sư bảo: “Có”.

- Thế nào là người chẳng bị làm mê hoặc?

- Ông tin có Phật pháp chăng?

- Tin có Phật pháp. Người xưa đã nói như thế. Thế nào là người chẳng bị làm mê hoặc?

- Vì sao ông chẳng hỏi lão tăng?

- Vừa hỏi xong.

- Mê hoặc rồi.

118. Tăng hỏi:

- Chưa biết người xưa và người nay, [chúng ta] có gần gũi được không?

Sư đáp:

- Gần thì có gần, mà chẳng đồng một thể.

- Vì sao chẳng đồng?

- Pháp thân chẳng nói Pháp.

- Pháp thân chẳng nói Pháp, vậy hòa thượng có vì người hay không?

- Ta với tâm từ mà đáp lời.

- Sao lại bảo Pháp thân chẳng nói Pháp?

- Ta với tâm từ tìm cứu cha ông⁷⁴, nhưng ông ta cuối cùng chẳng ra mặt.

119. Tăng hỏi:

- Khi học nhân nói chẳng thấy nhau, lại có hồi hõ hay không?

Sư đáp:

- Có biết là có hồi hõ.

- Nếu không có [người] bị biết thì hồi hõ cái gì?

- Nếu chẳng phải [có biết] thì đó là chính bản thân ông.
- Hòa thượng có bị biết hay không?
- Khi người đến gần, Đạo càng xa.
- Vì sao hòa thượng tự ẩn mình đi?
- Ngay đây ta đang cùng nói năng với ông.
- Sao thầy nói thầy chẳng chuyển?
- Vì như thế [nên ta chuyển].

120. Sư dạy chúng: “Người giáo hóa là đang sống đời nay. Người không giáo hóa là quả báo đời thứ ba. Nếu không có giáo hóa, e tất cả chúng sanh rơi [vào địa ngục]. Nếu có giáo hóa cũng là quả báo⁷⁵. Vậy ông có giáo hóa hay không?”

Tăng thưa: “Giáo hóa”.

Sư bảo:

- Tất cả chúng sanh có thấy ông hay không?
- Chẳng thấy con.
- Vì sao chẳng thấy?
- Vì không tương.
- Ngay đây ông có thấy lão tăng chẳng?
- Hòa thượng chẳng phải chúng sanh.
- Nếu ông tự biết tội⁷⁶ liền được.

121. Sư dạy chúng:

- Tâm của Long Nữ khi đích thân cúng dường trọn là việc tự nhiên⁷⁷.

Tăng hỏi:

- Đã là tự nhiên, khi dâng cúng là gì?

Sư bảo:

- Nếu chẳng dâng cúng, đâu biết tự nhiên?

122. Sư dạy chúng: “Nếu như có tám trăm người thành Phật, tìm một vị đạo nhân trong ấy cũng khó được”.

123. Tăng hỏi:

- Chỉ như chỗ (trạng thái) không Phật không người thì có tu hành hay không?

Sư đáp:

- Dù cho trừ bỏ hai cái này (Phật và người), vẫn có trăm ngàn muôn ức⁷⁸.

124. Tăng hỏi: “Khi mây trắng chẳng tan⁷⁹ thì thế nào?”

Sư đáp: “Lão tăng chẳng biết khí tượng”.

Tăng thưa: “Không có chủ khách sao?”

Sư bảo: “Lão tăng là chủ, xà-lê là khách. Mây trắng ở chỗ nào?”

125. Tăng hỏi: “Khi khéo quá thành vụng”⁸⁰, là thế nào?”

Sư đáp: “Đà ngang với rui mè sụp đổ”.

126. Sư dạy chúng: “Một chữ Phật, ta chẳng thích nghe”.

Tăng hỏi: “Hòa thượng có vì người hay không?”

Sư đáp:

- Vì người.

- Thế nào là vì người?

- Chẳng biết huyền chỉ, nhọc công niệm tịnh⁸¹.

- Đã là huyền, vậy thế nào là chỉ?

- Ta chẳng nắm gốc.

- Đó là huyền, thế nào là chỉ?

- Đáp ông đó là chỉ⁸².

127. Sư dạy chúng: “Mỗi người đều tự có thiên, mỗi người đều tự có đạo. Chợt có người hỏi: “Thế nào là thiên?” hoặc “Thế nào là đạo?” làm sao đáp cho họ?”

Tăng bèn hỏi: “Đã mỗi người đều tự có thiên có đạo, sao từ trước đến nay nói năng nhiều vậy?”

Sư đáp:

- Vì ông là ma quỷ lang thang⁸³.
 - Chưa biết thầy vì người⁸⁴ như thế nào?
- Sư bèn lui về chẳng nói.

128. Sư dạy chúng: “Phải chú tâm niệm Phật và niệm Pháp, không được lơ lửng”.

Tăng bèn hỏi: “Thế nào là học nhân tự niệm chính mình?”

Sư bảo: “Người niệm đó là ai?”

Tăng thưa: “Chẳng ai khác”.

Sư quát to: “Con lừa này!”

129. Sư thượng đường dạy chúng:

- Nếu ngay câu thứ nhất⁸⁵, làm thầy của Phật và Tổ; câu thứ hai thì làm thầy trời người; câu thứ ba thì tự cứu chẳng xong.

Có vị tăng hỏi: “Thế nào là câu thứ nhất?”

Sư đáp: “Làm thầy của Phật và Tổ”.

Sư nói tiếp: “Rất khéo ngay từ đầu khởi”.

Người học hỏi lại [câu trên].

Sư bảo: “Bây giờ lại hết làm thầy người trời rồi”.

130. Sư dạy chúng: “Chẳng phải chính ông chẳng đem lại, cũng chẳng phải lão tăng chẳng đối đáp”.

Tăng thưa: “Hòa thượng đối đáp thế nào?”

Sư thở dài một tiếng.

Tăng thưa: “Hòa thượng đối đáp như thế, có phải cô phụ người học không?”

Sư đáp: “Không phải ông vừa mới cô phụ ta sao, cho nên ta liền cô phụ ông. Nếu chẳng cô phụ ta, ắt ta chẳng cô phụ ông”.

131. Sư dạy chúng: “Đêm nay lão tăng đáp thoại, người khéo hỏi hãy ra đây!”

Có vị tăng vừa đi ra lễ bái, Sư bảo: “Lâu nay ném ngói để được ngọc, nhưng chỉ được viên gạch này”.

132. Tăng hỏi:

- Con chó có Phật tánh hay không?

Sư đáp:

- Không⁸⁶.

- Trên từ chư Phật dưới đến con kiến đều có Phật tánh. Vì sao con chó không có?

- Vì nó còn tánh nghiệp thức⁸⁷.

133. Tăng hỏi: “Thế nào là Pháp thân?”

Sư đáp: “Ứng thân”.

- Học nhân chẳng hỏi Ứng thân.

- Ông chỉ nghĩ đến Ứng thân.

134. Tăng hỏi: “Khi trăng sáng giữa trời thì thế nào?”

Sư đáp: “Xà-lê tên gì?”

- Con.

- Chỗ nào trăng sáng giữa trời?

135. Tăng hỏi: “Ngày nay 16⁸⁸ thì thế nào?”

Sư đáp: “Đông là đông, tây là tây”.

- Thế nào là đông là đông, tây là tây?

- Tìm thì chẳng đến.

136. Tăng hỏi: “Khi học nhân hoàn toàn chẳng lãnh hội thì thế nào?”

Sư đáp: “Ta cũng trọn chẳng hội”.

- Hòa thượng “có biết” hay không?

- Ta chẳng phải khúc gỗ, làm sao chẳng biết?

- “Chẳng hội” này rất khéo.

Sư vỗ tay cười.

137. Tăng hỏi: “Thế nào là đạo nhân?”

Sư đáp: “Ta thường nói đó là vị Phật người (người giác ngộ)”.

138. Tăng hỏi: “Thông thường hễ thầy có câu nói, có giơ tay động chân, đều rơi trong lưới của học nhân.

“Thỉnh thoảng nói một câu ra ngoài lưới bẫy này”.

Sư bảo: “Lão tăng ăn cơm xong, chưa uống trà”.

139. Quan Đại phu họ Mã hỏi:

- Hòa thượng có tu hành hay không?

Sư đáp:

- Lão tăng nếu tu hành ắt là việc họa.

- Hòa thượng đã chẳng tu hành thì dạy người nào tu hành?

- Đại phu chính là người tu hành.

- Sao gọi con là tu hành?

- Nếu chẳng tu hành, đâu được lao vào địa vị làm bề tôi cho vua chúa. Có khi nào lâm vào hoàn cảnh thật khốn cùng (đói, lạnh, không có tiền) cũng không có ngày cởi mở ra được?

Đại phu bèn rơi nước mắt lể tạ.

140. Sư dạy chúng: “Xà-lê chẳng phải chẳng đem lại, lão tăng chẳng phải chẳng đối đáp”.

Lại nói tiếp: “Xà-lê chớ [đứng] nắm tay hay chấp tay [lễ bái], lão tăng sẽ chẳng đem giuờng thiền, phát tử đáp lại”.

141. Tăng hỏi: “Chỗ nào nghĩ tưởng (tri thức) chẳng với đến được?”

Sư đáp: “Đến đây”.

Tăng thưa: “Nay con ở bên đây tức là chỗ đi đến được. Thế nào là chỗ nghĩ tưởng chẳng với đến được?”

Sư giơ tay lên bảo: “Ông gọi là cái gì?”

- *Gọi là tay. Hòa thượng gọi là gì?*
- *Trăm thứ tên gọi, ta chỉ nói một.*
- *Chẳng dùng trăm thứ tên gọi để đến được, hòa thượng ngay đây gọi là gì?*
- *Nếu như thế, đó là chỗ ông nghĩ tưởng chẳng với đến được.*

Tăng lễ bái.

Sư bảo: “Thích Ca dạy, Tổ sư dạy, đó là thầy của ông [dạy đến chỗ ấy]”.

Tăng thưa: “Tổ và Phật, người xưa đã nói xong rồi. Thế nào là chỗ nghĩ tưởng chẳng với đến được?”

Sư lại giơ ngón tay lên bảo: “Gọi là gì?”

Tăng im lặng giây lâu.

Sư bảo: “Sao chẳng thẳng ngay đây nói đi. Còn nghi cái gì?”

142. Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong⁸⁹ của hòa thượng?”

Sư bảo: “Lão tăng lẳng tai, hãy hỏi to lên!”

Tăng hỏi lại, Sư bảo: “Ông hỏi gia phong ta, nhưng ta lại biết gia phong ông”.

143. Tăng hỏi:

- Khi muôn cảnh cùng lúc dấy lên thì thế nào?

Sư đáp:

- *Muôn cảnh cùng lúc dấy lên.*
- *Một hỏi thì một đáp dấy lên. Thế nào là chẳng dấy lên?*
- *Giường thiền này là cái chẳng dấy lên.*

Tăng vừa đang lễ bái, Sư bảo:

- *Nớ được buổi nói chuyện này không?*
- *Nớ được.*
- *Thử thuật lại xem!*

Tăng toan thuật lại, Sư chẳng để ý.

144. Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật ngay trước mắt?

Sư đáp:

- Ở trong điện đây.

- Đó là Phật tướng mạo. Thế nào là Phật?

- Tức tâm.

- Tức tâm vẫn là hạn lượng. Thế nào là Phật?

- Không tâm.

- Có tâm hoặc không tâm, có cho học nhân chọn lựa hay không?

- Có tâm hoặc không tâm, ông tha hồ chọn lựa, và hãy bảo lão tăng đã chọn thứ nào, sao cũng được?

145. Tăng hỏi:

- Xa xôi đến gặp thầy, chưa biết gia phong thế nào?

Sư đáp:

- Ta chẳng nói với ai cả.

- Vì sao chẳng nói với ai?

- Vì đó là gia phong của ta.

- Hòa thượng đã chẳng nói với ai, tại sao bốn biển⁹⁰ tụ tập về hòa thượng?

- Ông là biển, ta chẳng phải biển.

- Chưa biết việc trong biển thế nào?

- Lão tăng câu được một con.

146. Tăng hỏi: “Kẻ chẳng gần được Phật, đó là người nào?”

Sư đáp: “Kẻ ấy chẳng phải là Phật”.

- [Làm thế nào mà] chẳng gần được?

- Nếu nói với ông rằng chẳng phải Phật, chẳng phải chúng sanh, chẳng phải vật, được chăng?

- Là gì?

- Nếu có tên, tức là Phật cũng được, chúng sanh cũng được.
- Chẳng phải như thế ấy, được không?
- Cuối cùng vẫn chưa đi cùng với ông.

147. Tăng hỏi: “Thế nào là tâm bình thường?”

Sư đáp: “Chôn cáo, chó sói”.

148. Tăng hỏi: “Bằng phương tiện nào để được ‘nghe mà không nghe’?”

Sư bảo: “Chưa nghe hãy gác lại, ông từng nghe thấy gì?”

149. Tăng hỏi: “Từng nghe thầy có dạy ‘Châu ma ni⁹¹ tùy sắc’. Thế nào là chính sắc?”

Sư gọi tên vị tăng. Tăng ứng đáp: “Dạ!”

Sư bảo: “Đến đây!”

Tăng liền đi qua, rồi hỏi tiếp: “Thế nào là chính sắc?”

Sư bảo: “Chỉ là tùy sắc (sắc do phản chiếu lại)”.

150. Tăng hỏi: “Người tâm bình thường có được giáo hóa hay không?”

Sư đáp: “Ta chẳng từng đi qua cửa người ấy”.

- Nếu như thế, phải chăng người ấy không chìm mắt bờ bên kia⁹²?

- Chính thật tâm bình thường!

151. Tăng hỏi: “Thế nào học nhân giữ việc bốn phận?”

Sư đáp: “Đến cuối đời, ông tách riêng cũng chẳng được”.

152. Tăng hỏi: “Thế nào là người đại tu hành?”

Sư đáp: “Chính là người trụ trì chùa này”.

153. Tăng hỏi: “Học nhân mới đến, thầy đều chẳng biết việc bốn phận thế nào?”

Sư bảo: “Thượng tọa tên gì?”

- Thưa, Huệ Nam.

- Chẳng biết thì tốt.

154. Tăng hỏi: “Học nhân muốn học, nhưng lại là chê bai hòa thượng. Thế nào được không chê bai?”

Sư bảo: “Ông tên gì?”

- Thưa, Đạo Kiều.

- Đến chỗ lạng lẽ đi, cái túi cơm.

155. Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của hòa thượng?”

Sư đáp: “Không lớn không nhỏ”.

- Phải chính đó là ‘đại ý’ của hòa thượng chẳng?

- Nếu có may may [nghĩ tưởng như thế], muôn kiếp⁹³ chẳng như.

156. Tăng hỏi: “‘Muôn pháp vốn nhàn, mà người tự ồn ào⁹⁴’. Đây là lời của người nào?”

Sư đáp: “Nếu y đến đây liền chết”.

157. Tăng hỏi: “‘Chẳng phải Phật, chẳng phải vật, chẳng phải chúng sanh⁹⁵’, câu này là lời cắt đứt. Thế nào là lời chẳng cắt đứt?”

Sư đáp: “Trên trời dưới đất, chỉ ta tôn quý hơn hết⁹⁶”.

158. Tăng hỏi:

- Thế nào là tướng tròn của Tỳ-lô⁹⁷?

Sư đáp:

- Lão tăng xuất gia từ nhỏ, chẳng từng mờ mắt.

- Hòa thượng có vì người hay không?

- Nguyên ông thấy mãi tướng tròn của Tỳ-lô.

159. Tăng hỏi: “Khi Phật Tổ còn ở đời, Phật Tổ truyền nhau. Sau khi Phật Tổ nhập diệt, người nào truyền?”

Sư đáp: “Toàn bộ xưa và nay thầy đều ở nơi lão tăng”.

- Chưa biết truyền cái gì?
- Mọi thứ đều thuộc sanh tử.
- Phải chăng không thể chôn vùi mất Phật và Tổ?
- Truyền cái gì?

160. Tăng hỏi:

- Khi phạm thánh đều hết thì thế nào?

Sư đáp:

- Nguyên ông làm đại đức. Lão tăng là kẻ chướng ngại Phật Tổ.

161. Tăng hỏi:

- Từ xa nghe tên Triệu Châu, đến đây vì sao chẳng thấy?

Sư đáp:

- Lão tăng tội lỗi.

162. Tăng hỏi:

- Trăng sáng giữa trời, chưa **biết** việc trong thất thế nào⁹⁸?

Sư đáp: “Lão tăng từ khi xuất gia, chẳng từng tạo kế sống”.

- Nếu như thế ắt hòa thượng chẳng vì người thời nay.
- Bệnh mình chẳng thể cứu, đâu thể cứu bệnh người khác?
- Ngặt vì người học không nương tựa⁹⁹!
- Nếu ông nương tựa tức ông giậm chân tại chỗ. Nếu ông chẳng nương tựa thì mặc tình đông tây.

163. Tăng hỏi:

- Khi ở chỗ tâm chẳng thấy biết được tâm thì thế nào?

Sư bảo:

- Ai bị thấy biết?

- Chính mình bị thấy biết.

- Không thể có hai kẻ.

164. Tăng hỏi:

- Khi chẳng thấy bờ mé¹⁰⁰ thì thế nào?

Sư chỉ tịnh bình, bảo:

- Là cái gì?

- Tịnh bình.

- Tốt lắm, chẳng thấy bờ mé.

165. Tăng hỏi: “Thế nào là về nguồn¹⁰¹?”

Sư đáp: “Toan nghĩ liền sai¹⁰²”.

166. Tăng hỏi: “Chẳng lia câu nói, thế nào được tự mình giải thoát?”

Sư đáp: “Lia câu nói là tự mình giải thoát”.

- Vừa rồi không ai dạy con đến.

- Nhân gì đến đây?

- Hòa thượng sao chẳng đưa ra lý do?

- Ta vừa đưa ra xong.

167. Tăng hỏi:

- Không có tâm tức không có trí. Xin hòa thượng một câu!

Sư bảo:

- Lão tăng chẳng theo kịp ông.

168. Tăng hỏi: “Thế nào là rốt ráo?”

Sư đáp: “Rốt ráo”.

- Rốt ráo của cái gì?

- Lão tăng là rớt ráo. Ông chẳng biết ông đang hỏi gì.
- Chẳng phải là con không hỏi việc gì sao.
- Rớt ráo ở chỗ nào?

169. Tăng hỏi: “Khi chẳng mặc một tác tơ thì thế nào?”

Sư đáp: “Chẳng mặc cái gì?”

- Chẳng mặc một tác tơ.
- Tốt lắm, chẳng mặc một tác tơ.

170. Tăng hỏi:

- Người như đang cứu lửa cháy đầu thì thế nào?

Sư đáp:

- Liền học.
- Chỗ nào?
- Chớ chiếm ngôi thứ của người khác.

171. Tăng hỏi: “Trong kiếp không¹⁰³ ai là chủ?”

Sư đáp: “Lão tăng đang ngồi ở đây”.

- Thầy nói pháp gì?
- Nói cái ông hỏi.

172. Tăng hỏi:

- Theo người xưa có nói “Rỗng sáng tự chiếu”. Thế nào là tự chiếu?

Sư đáp:

- Đừng nói cái gì khác chiếu.
- Chỗ nào chiếu chẳng đến?
- Lời ông rơi vào chỗ chết rồi.

173. Tăng hỏi:

- Thế nào là tự đúng thật?

Sư đáp:

- Khi một niệm chưa dấy.

174. Tăng hỏi: “Thế nào là Pháp vương?”

Sư đáp: “Chính là vua ở trong châu quận này”.

- Hòa thượng chẳng phải vị này.

- Ông toan làm phản mà cả đến ông vua cũng chẳng nhận ra.

175. Tăng hỏi: “Thế nào là Phật tâm?”

Sư đáp: “Ông là tâm, ta là Phật. Vâng chẳng vâng, ông hãy tự xem!”

- Thầy chẳng phải không có, vậy thầy có phải vâng theo hay không?

- Ông chỉ dạy ta xem.

176. Tăng hỏi:

- Trong ba thân¹⁰⁴, cái nào là thân xưa nay?

Sư đáp:

- Lấy bớt đi một thân chẳng thể được.

177. Tăng hỏi:

- Chưa biết cõi này ai là Tổ sư?

Sư đáp:

- Đạt-ma đã đến đây, vậy ở đây chúng ta đều là tổ đấy.

- Hòa thượng là tổ thứ mấy [từ tổ Đạt-ma truyền xuống]?

- Ta chẳng rơi vào ngôi thứ¹⁰⁵.

- Hòa thượng ở chỗ nào?

- Ở trong lỗ tai ông.

178. Tăng hỏi:

- Có câu 'Chẳng bỏ gốc, chẳng theo ngọn'. Thế nào là chánh đạo?

Sư đáp:

- Ông là kẻ xuất gia, tốt lắm.
- Học nhân từ trước chưa từng xuất gia.
- Ta quy y Phật, quy y Pháp.
- Con chưa hiểu là có nhà để ra khỏi hay không?
- Nên xuất gia đi.
- Một người xuất gia nhằm chỗ nào đặt để.
- Hãy ngồi yên trong nhà.

179. Tăng hỏi:

- 'Người mắt sáng thấy tất cả'. Họ có thấy sắc hay không ?

Sư đáp:

- Họ đập nát hết.
- Làm thế nào đập nát được?
- Chớ dùng sức.
- Chẳng dùng sức thì làm sao đập nát được?
- Nếu dùng sức liền sai lệch (không phải là mắt sáng).

180. Tăng hỏi:

- Đại ý của Tổ Phật vì người nào?

Sư đáp:

- Chỉ vì thời nay.
- Sao họ chẳng được.
- Lỗi tại ai?
- Làm sao tiếp nhận [ý Tổ]?
- Ngay đây không một người tiếp nhận được.
- Nếu như thế tức không có gì nương tựa.
- Tuy nhiên ông không thể được nếu không có lão tăng.

181. Tăng hỏi:

- Người xong việc thì thế nào?

Sư đáp:

- Chính là đại tu hành.

- Con chưa hiểu rõ hòa thượng có tu hành hay không?

- Ta mặc áo, ăn cơm.

- Mặc áo ăn cơm là việc tầm thường. Con chưa hiểu rõ; hòa thượng có tu hành hay không?

- Ông hãy nói xem ta mỗi ngày làm gì?

182. Quan Lang Trung họ Thôi hỏi: “Bậc thiện tri thức lớn có vào địa ngục hay không?”

Sư đáp: “Lão tăng vào trước hết”.

- Hòa thượng đã là bậc thiện tri thức lớn¹⁰⁶, vì sao vào địa ngục?

- Lão tăng nếu chẳng vào, sao gặp được Lang Trung?

183. Tăng hỏi:

- Khi mây may có sai thì thế nào?

Sư đáp:

- Đất trời cách xa¹⁰⁷.

- Khi mây may không sai thì thế nào?

- Đất trời xa cách.

184. Tăng hỏi:

- Thế nào là mắt chẳng ngủ¹⁰⁸?

Sư đáp:

- Mắt phàm¹⁰⁹, mắt thịt.

Sư lại nói tiếp:

- Dù chưa được mắt trời, sức của mắt thịt cũng như thế.

- Thế nào là mắt ngủ?
- Mắt Phật và mắt Pháp, đó là mắt ngủ.

185. Tăng hỏi: “Trên ngọn Đại Dữu đuổi được kịp, vì sao giờ chẳng lên¹¹⁰?”

Sư đưa cái áo nạp lên bảo: “Ông ở đâu được áo này”.

- Chẳng hỏi áo ấy.
- Nếu thế, ông giờ chẳng lên.

186. Tăng hỏi: “Chẳng hiệp nhất chẳng tan nát, làm sao biện biệt?”

Sư đáp: “Ông là một, ta là một”.

- Ấy là hiệp nhất, thế nào là tan nát?
- Ông đang hiệp nhất đây.

187. Tăng hỏi: “Thế nào là con đường chẳng lầm?”

Sư đáp: “Biết tâm, thấy tánh là con đường chẳng lầm”.

188. Tăng hỏi :

- Châu sáng¹¹¹ ở trong tay. Có phải chiếu soi [tất cả] hay không?

Sư đáp:

- Chiếu soi thì chẳng thiếu, nhưng gọi cái gì là ‘châu’?

189. Tăng hỏi:

- Khi mầm linh không rễ¹¹² thì thế nào?

Sư bảo:

- Ông từ chỗ nào đến?
- Từ Thái Nguyên đến.
- Tốt lắm, không rễ.

190. Tăng hỏi: “Khi học nhân toan làm Phật thì thế nào?”

Sư đáp: “Rất uổng sức”.

- Khi chẳng uổng sức thì thế nào?

- Nếu thế, ông là Phật.

191. Tăng hỏi: “Học nhân mờ tối chậm lụt đang một phen chìm nổi. Làm sao ra khỏi được?”

Sư chỉ ngồi yên.

Tăng thưa: “Con thật hỏi hòa thượng”.

Sư bảo: “Ông ở đâu mà ‘một nổi, một chìm’?”

192. Tăng hỏi: “Chẳng ở phàm, chẳng ở thánh. Làm thế nào thoát khỏi hai bên?”

Sư đáp: “Ta đáp ông rằng trừ hết cả hai”.

Tăng:

- Cám ơn thầy.

Sư bảo:

- Cám ơn này ở đâu ra vậy? Ngay đây thì từ lão tăng khởi lên; khi ở ngoài phố thì từ đâu khởi lên?

- Hòa thượng vì sao chẳng định được?

- Ta chỉ cho ông đây. Sao ông chẳng nói ‘Hôm nay gió lành’?

193. Tăng hỏi:

- Thế nào là người đại xiển đề¹¹³?

Sư bảo:

- Lão tăng đáp cho ông, ông có tin chẳng?

- Lời quý trọng của hòa thượng đâu dám chẳng tin?

- Tìm một người xiển đề khó được.

194. Tăng hỏi:

- Chỗ nào có thể tìm thấy được người hoàn toàn không hổ thẹn?

Sư đáp:

- Ở đây chẳng tìm được.
- Bỗng nhiên y ra mặt **biết** làm sao?
- Đuổi y đi!

195. Tăng hỏi: “Khi chỗ dụng chẳng hiện¹¹⁴ thì thế nào?”

Sư đáp: “Chẳng phải là không có chỗ dụng, nhưng ai hiển lộng chỗ dụng vậy?”

196. Tăng hỏi: “Trong kiếp không¹¹⁵ có người tu hành hay không?”

Sư bảo: “Gọi cái gì là kiếp không?”

- Ngay cả một vật cũng không.
- Đó là chỗ ông có thể gọi bắt đầu tu hành. Ông gọi cái gì là kiếp không?

197. Tăng hỏi: “Thế nào là xuất gia?”

Sư đáp: “Chẳng theo danh tiếng tốt hay, chẳng cầu hư hỏng nhớ nhớ”.

198. Tăng hỏi: “Chẳng chỉ ra một pháp, thế nào là pháp của hòa thượng?”

Sư đáp: “Lão tăng chẳng nói pháp núi Mao”.

- Đã chẳng nói pháp núi Mao, thế nào là pháp của hòa thượng?
- Đã bảo với ông là chẳng nói pháp núi Mao.
- Phải chính là cái ấy hay không?
- Lão tăng chưa từng đem cái ấy chỉ người.

199. Tăng hỏi:

- Thế nào là một con đường độc thoát ở trước mắt?

Sư đáp:

- Không hai cũng không ba¹¹⁶.
- Trước mắt có con đường, có cho học nhân tiến tới hay không?

- Nếu như thế, ông tiến ngàn dặm muôn dặm.

200. Tăng hỏi:

- Thế nào là việc hướng lên trên Tỳ-lô¹¹⁷?

Sư đáp:

- Lão tăng ở dưới gót chân ông.
- Hòa thượng vì sao ở dưới gót chân học nhân?
- Ông vốn chẳng biết có việc hướng thượng.

201. Tăng hỏi: “Thế nào là khế hợp (là một)?”

Sư bảo: “Chính ông chẳng khế hợp”.

- Thế nào là chẳng khế hợp?
- Ngay câu ta nói hãy biện lấy.

202. Tăng hỏi: “Thế nào là ý đích xác của hòa thượng?”

Sư bảo: “Thôi, thôi! ‘Pháp ta vi diệu khó nghĩ¹¹⁸’.”

203. Tăng hỏi:

- Khi lặng trong bật dấu thì thế nào?

Sư bảo:

- Roi hàm sụp hố.
- Lỗi ở chỗ nào?
- Ông đã cô phụ người như thế¹¹⁹.

204. Tăng hỏi:

- Chưa biết khi xuất gia thề cầu vô thượng bồ-đề thì thế nào?

Sư bảo:

- Chưa xuất gia, bị bồ-đề sai khiến; đã xuất gia sai khiến được bồ-đề.

205. Có vị tú tài thấy cây gậy trong tay Sư, bèn thưa:

- Phật chẳng bác bỏ điều mong muốn và cầu xin của chúng sanh, phải vậy chăng?

Sư đáp:

- Phải.

- Con xin cây gậy trong tay hòa thượng được chăng?

- Quân tử¹²⁰ chẳng bác bỏ điều ưa thích của người.

- Con chẳng phải quân tử.

- Lão tăng cũng chẳng phải Phật.

206. Nhân Sư đi ra ngoài, gặp bà già cấy mạ, bảo: “Bông gặt cọp dữ làm sao?”

Bà đáp: “Không một pháp có thể ứng phó được”.

[Bà già vừa quay lưng] Sư phát ra tiếng:

- Ừa!

Bà già cũng:

- Ừa!

Sư bảo:

- Vẫn còn có [một pháp] để dùng đấy.

207. Có vị tú tài từ già Sư ra đi, nói:

- Con ở đây quấy rối hòa thượng nhiều lúc, nhưng không thể trả lời được một câu hỏi nào của hòa thượng. Đợi một ngày con trở lại làm lừa và sẽ trả lời đúng ý hòa thượng.

Sư bảo;

- Lão tăng làm sao lên được yên lừa?

208. Sư đến chỗ Đạo Ngộ¹²¹, vừa vào tăng đường Đạo Ngộ bảo: “Một mũi tên từ Nam Tuyền đến”.

Sư nói: “Xem tên!”

Đạo Ngô bảo: “Trật”.

Sư nói: “Trúng”.

209. Sư thượng đường dạy chúng: “Phật vàng chẳng độ lò đúc, Phật gỗ chẳng độ lửa, Phật đất chẳng độ nước.

“Phật thật ngòi nơi [ông]. Bò-đề, Niết-bàn, chân như, Phật tánh, trọn là áo mặc trên người, cũng gọi là phiền não. Chẳng để ý hỏi đến, tức không phiền não. Có thể tìm được lý chân thật ở chỗ nào?

“‘Một tâm chẳng sanh, muôn pháp không lỗi¹²²’. Chỉ cần xét tột lý và ngòi hai, ba mươi năm. Nếu chẳng lãnh hội, hãy cắt đầu lão tăng đi.

“‘Mộng huyền không hoa, đầu nhọc nắm bắt. Tâm nếu chẳng khác, muôn pháp nhất như¹²³’. Đã chẳng từ bên ngoài được, còn câu nệ cái gì nữa? Giống như loài dê cứ chạm phải vật gì cũng đưa vào miệng, để làm gì?

“Lão tăng thấy hòa thượng Dược Sơn¹²⁴ nói ‘Có người hỏi đến, chỉ bảo y ngâm lấy miệng chó!’ Lão tăng cũng nói ‘Ngâm lấy miệng chó’.

“‘Chấp giữ ta là nhơ, chẳng chấp giữ ta là sạch¹²⁵’. Giống hệt con chó săn, cứ muốn có được vật để ăn. Phật pháp nhằm để chỗ nào? Ngàn người, muôn người trọn là kẻ tìm Phật, tìm một kẻ đạo nhân không có. Nếu làm đệ tử của vua KHÔNG¹²⁶, chó bảo đó là tâm bệnh¹²⁷.

“Chưa có thể giới, sớm đã có tánh này; khi thể giới hoại, tánh này chẳng hoại.

“Một người hãy nhìn lão tăng rồi, ta chẳng phải người nào khác hơn ta. Ông Chủ chỉ là thể. Ngay đây còn hướng ra ngoài tìm làm gì? Khi như thế, chó chuyên đầu đổi mặt. Nếu làm vậy liền mất ngay”.

210. Tăng hỏi: “Khi trăm hài (thân xác) đều tan rã, một vật bền sáng mãi thì thế nào?”

Sư đáp: “Sáng nay lại nổi gió”.

211. Tăng hỏi:

- Ba thừa, mười hai phân giáo¹²⁸ tức chẳng hỏi, thế nào là ý tổ sư từ Ấn Độ sang¹²⁹?

Sư đáp:

- Trâu đực sanh con, hãy khéo xem.

- Chưa biết ý này thế nào?

- Ta cũng chẳng biết.

212. Tăng hỏi:

- Khi muôn nước đến châu thì thế nào?

Sư đáp:

- Gặp người mà chẳng được gọi tên.

213. Tăng hỏi: “Trong mười hai giờ¹³⁰, làm thế nào rửa và gội¹³¹ bỏ cho được?”

Sư đáp: “Hãy mau quét dọc về phía tây trong nước bùn sông Nại hà dưới địa ngục”.

- Có thấy được Văn-thù¹³² hay không?

- Gã mắt lòa này! Ông đi đến đâu đây?

214. Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo tràng¹³³?

Sư bảo:

- Ông từ đạo tràng đến. Ông từ đạo tràng đi. Ở đâu cũng là đạo tràng. Không có chỗ nào khác.

215. Tăng hỏi:

- Khi nụ hoa chưa nhô ra thì thế nào?

Sư đáp:

- Nếu ngửi hương liền nát óc.

- Khi chẳng ngửi hương thì thế nào?

- Ta chẳng phí thời gian như thế.

216. Tăng hỏi: “Thế nào là số lượng?”

Sư đáp: “Một, hai, ba, bốn, năm”.

- Việc chẳng liên quan đến số lượng thì thế nào?
- Một, hai, ba, bốn, năm.

217. Tăng hỏi:

- Thế giới nào không có ngày đêm?

Sư đáp:

- Ngay đây là ngày hay là đêm?
- Chẳng hỏi ngay đây.
- Vậy làm sao bàn bạc với lão tăng?

218. Tăng hỏi:

- Y của Ca Diếp¹³⁴ chẳng dẫm đạp lên đường Tào Khê¹³⁵. Ai là người mặc được?

Sư đáp:

- Hư không chẳng ra đời¹³⁶, đạo nhân đều chẳng biết việc này.

219. Tăng hỏi: “Thế nào là lẩn mà chẳng lộn?”

Sư đáp: “Lão tăng trường trai cơm rau”.

- Hòa thượng có vượt qua được việc này hay không?
- Phá trai.

220. Tăng hỏi:

- Thế nào là lời người xưa?

Sư bảo:

- Lắng nghe, lắng nghe!

221. Tăng hỏi: “Thế nào là việc bốn phận của học nhân?”

Sư đáp: “Nếu ông để thế ấy, có việc gì ông không ưa chẳng?”

222. Tăng hỏi: “Muôn pháp về một, một về chỗ nào?”

Sư đáp: “Ta ở châu Thanh may một chiếc áo vải nặng bảy cân”.

223. Tăng hỏi: “Thế nào là kẻ xuất gia?”

Sư đáp: “Chẳng châu thiên tử, ngược lại lễ bái cha mẹ”.

224. Tăng hỏi:

- *Việc đối trước mặt con là thế nào?*

Sư đáp:

- *Ông chính là kẻ đối trước mặt ta.*

225. Tăng hỏi:

- Thế nào là người hướng lên trên Phật?

Sư đáp:

- Ai ai cũng dẫn trâu đi cày ruộng.

226. Tăng hỏi: “Thế nào là gấp rút?”

Sư đáp: “Nếu lão tăng nói ra điều ấy, ông sẽ làm sao?”

- *Chẳng hiểu.*

- Xin nói với ông, ‘Nếu ông gấp rút mang giày rồi đứng trong nước, một con ngựa phi đến Trường An mũi giày vẫn chưa ướt’.

227. Tăng hỏi: “Khi bốn núi¹³⁷ bức bách nhau thì thế nào?”

Sư đáp: “Chỗ không lối là châu Triệu”.

228. Tăng hỏi:

- *Khi điện xưa không vua¹³⁸ thì thế nào?*

Sư ho một tiếng.

Tăng thưa:

- Nếu như thế, thần kính tâu bệ hạ.

Sư bảo:

- Thân giặc đã bày.

229. Tăng hỏi: “Hòa thượng được bao nhiêu tuổi?”

Sư đáp: “Một xâu chuỗi ông đếm chẳng hết”.

230. Tăng hỏi: “Hòa thượng tiếp nối người nào?”

Sư đáp: “Tùng Thâm”.

231. Tăng hỏi:

- Nơi khác chợt có người hỏi ‘Triệu Châu nói pháp gì?’ Con phải đối đáp ra sao?

Sư đáp:

- Muối quý gạo rẻ.

232. Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?”

Sư đáp: “Ông không phải là Phật sao?”

233. Tăng hỏi: “Thế nào là xuất gia?”

Sư đáp: “Ông làm sao để được gặp lão tăng?”

234. Tăng hỏi: “Chỗ Phật Tổ chẳng gián đoạn là gì?”

Sư đáp: “Không có điều gì rỉ lọt”.

235. Tăng hỏi: “Thỉnh thầy chỉ dạy cội nguồn!”

Sư đáp: “Cội nguồn thì không bệnh”.

- Chỗ nhận **biết** là thế nào?
- Người nào được thì biết.
- Khi chứng nghiệm thì ra sao?
- Đặt tên giùm ta đi.

236. Tăng hỏi:

- Cái Một tinh thuần không tạp là gì?

Sư đáp:

- Một câu hỏi rất hay.

237. Tăng hỏi: “Người vô vi có phải rơi vào tịch tĩnh và chìm trong không (Trâm không trệ tịch)?”

Sư đáp: “Chìm trong không¹³⁹!”

- Rớt ráo thế nào?
- Làm lừa, làm ngựa.

238. Tăng hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang?”

Sư đáp: “Chân giường đây”.

- Phải chính là đó hay không phải?
- Nếu phải, ngay đó nhận lấy đi.

239. Tăng hỏi: “Khi lạng trong bặt dấu vết¹⁴⁰ thì thế nào?”

Sư đáp: “Lão tăng ở ngay đây, đừng bắt thành kẻ làm mượn”.

240. Tăng hỏi: “Khi chim phụng bay chưa đến thì thế nào¹⁴¹?”

Sư đáp: “Bắt đầu từ đâu bay đến?”

241. Tăng hỏi:

- Khi chỗ lý chân thật chẳng còn một mảy trần¹⁴² thì thế nào?

Sư đáp:

- Tất cả đều ở ngay đây.

242. Tăng hỏi: “Thế nào là một câu¹⁴³?”

Sư ứng thình: “Dạ!”

Tăng hỏi lại câu trên, Sư bảo: “Ta chẳng bệnh điếc”.

243. Tăng hỏi: “Trẻ mới sanh ra có đủ sáu thức¹⁴⁴ hay không?”

Sư đáp: “Trái banh ném vào dòng nước chảy xiết”.

244. Tăng hỏi:

- Khi tất cả và mỗi vật đều đến đây thì thế nào?

Sư đáp:

- Vẫn còn kém xa lão tăng trăm bước.

245. Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong của hòa thượng?”

Sư đáp: “Lão tăng xuất gia từ nhỏ, sống ẩn dật và chẳng bao giờ tìm kế sống”.

246. Tăng hỏi: “Xin hòa thượng lia bốn câu¹⁴⁵ mà nói”.

Sư bảo: “Lão tăng luôn ở ngay đây”.

247. Tăng hỏi:

- Biển Thước y vương vì sao có bệnh?

Sư đáp:

- *Biển Thuộc y vương chẳng lìa gối và giường [bệnh].*

Sư lại nói tiếp:

- *Một giọt cam lộ¹⁴⁶ thấm ướt khắp đại thiên.*

248. *Tăng hỏi: “Thế nào là trâu trắng ngoài đồng¹⁴⁷?”*

Sư đáp: “Súc sanh này!”

249. *Tăng hỏi:*

- *Thế nào là tướng đại nhân?*

Sư liếc mắt nhìn quanh Pháp đường. Tăng thưa:

- *Vẫn là rời chỗ của mình chạy quanh nương gá người¹⁴⁸.*

Sư bảo:

- *Lão tăng không phí thời giờ chạy quanh vì một kẻ vô tích sự như người.*

250. *Tăng hỏi: “Vừa có tâm niệm liền rơi vào trời người. Khi chính trong quyền thuộc không tâm niệm¹⁴⁹ thì thế nào?”*

Sư đáp: “Chẳng những lão tăng mà bậc tác gia cũng đáp ông chẳng được”.

251. *Vị Ni hỏi:*

- *Hễ có tạo tác¹⁵⁰ đều rơi xuống đáy như bã hèm. Thỉnh thầy chẳng tạo tác đáp.*

Sư quát vị Ni, bảo:

- *Hãy đem nước đến rửa ấm nước.*

252. *Tăng hỏi: “Thế nào là Ma-ha bát-nhã ba-la-mật?”*

Sư đáp: “Ma-ha bát-nhã ba-la-mật”.

253. *Tăng hỏi: “Thế nào là sư tử cắn người?”*

Sư đáp: “Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Chớ cắn lão tăng”.

254. Tăng hỏi: “Lìa bỏ ngôn ngữ, thỉnh thầy nói”.

Sư ho lên.

255. Tăng hỏi: “Làm sao để được chẳng chê bai người xưa và đồng thời chẳng cô phụ ân sâu?”

Sư đáp: “Xà-lê khỏe không?”

256. Tăng hỏi: “Thế nào là một câu¹⁵¹?”

Sư bảo: “Hãy nói đi!”

257. Tăng khác hỏi: “Thế nào là một câu?”

Sư bảo: “Hai câu”.

258. Tăng hỏi: “Chỉ một mình Phật là thiện tri thức¹⁵², nghĩa như thế nào?”

Sư đáp: “Lời ma”.

259. Tăng hỏi: “Thế nào là Bồ-tát?”

Sư đáp: “Ngay đây là xiển đề¹⁵³”.

260. Tăng hỏi: “Thế nào là tướng đại nhân¹⁵⁴?”

Sư đáp: “Ông là con cháu tốt”.

261. Tăng hỏi: “Khi lặng lẽ không nương tựa thì thế nào?”

Sư đáp: “Lão tăng ở sau lưng ông¹⁵⁵”.

262. Tăng hỏi: “Thế nào là già-lam?”

Sư đáp: “Còn có gì khác nữa không?”

- Thế nào là người trong già-lam?

- Lão tăng cùng xà-lê.

263. Tăng hỏi:

- Hai con rồng giành hạt châu, con nào được¹⁵⁶?

Sư đáp:

- Lão tăng chỉ nhìn thôi.

264. Tăng hỏi: “Thế nào là người lìa khỏi nhân quả?”

Sư đáp: “Đối với câu xà-lê hỏi thì chẳng có nhân, lão tăng thật chẳng biết đến”.

265. Tăng hỏi: “Bọn người mù sờ voi, mỗi người nói mỗi bộ phận mỗi khác nhau¹⁵⁷. Thế nào là con voi thật?”

Sư đáp: “Không gì mà chẳng thật, chính tự voi cũng chẳng biết”.

266. Tăng hỏi: “Thế nào là câu thứ nhất¹⁵⁸?”

Sư ho lên.

Tăng thưa: “Phải chính đó chăng?”

Sư đáp:

- Lão tăng ho hen cũng chẳng [giải ra] được.

267. Tăng hỏi: “*Biển cả có thu nhận các dòng hay không?*”

Sư đáp: “Biển cả nói chẳng biết”.

- *Tại sao chẳng biết?*
- *Ta trọn chẳng thể nói ta thu nhận các dòng.*

268. Tăng hỏi:

- *Thế nào là thầy của Tỳ-lô¹⁵⁹?*

Sư đáp:

- *Tỳ-lô, Tỳ-lô.*

269. Tăng hỏi: “*Chư Phật có thầy hay không?*”

Sư đáp: “Có”.

- *Thế nào là thầy chư Phật.*
- *A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!*

270. Tăng hỏi:

- *Thế nào là thầy của học nhân?*

Sư đáp:

- *Mây bay ra khỏi núi, nước chảy vào khe không một tiếng động.*
- *Chẳng hỏi cái ấy.*
- *Chính đó là thầy ông mà ông chẳng nhận.*

271. Tăng hỏi: “*Các nơi [mọi người] đều nói với miệng. Hòa thượng chỉ dạy người thế nào?*”

Sư lấy gót chân đạp lò lửa và chỉ vật đó.

Tăng thưa: “Phải chính là đó không?”

Sư bảo: “Khéo nhìn gót chân của lão tăng”.

272. Tăng hỏi:

- Khi chẳng đi đường lớn thì thế nào?

Sư bảo:

- Kẻ bán muối lậu này!

- Khi lại đi đường lớn thì thế nào?

- Hãy trả lại giấy chứng minh cho ta.

273. Tăng hỏi: “Thế nào là thân xưa nay?”

Sư đáp: “Từ sau khi nhận biết lão tăng, ta chẳng phải ai khác hơn gã người đã gặp”.

- Nếu như thế thì đời hòa thượng cách người khác vậy.

- Chẳng những đời nay, ngàn đời, muôn đời người cũng chẳng biết được lão tăng.

274. Tăng hỏi:

- Thế nào là ý Tổ sư từ Ấn độ sang?

Sư đáp:

- Trên vách phía đông hoa lau tự bao giờ?

275. Tăng hỏi: “Khi chẳng vuông chẳng tròn thì thế nào?”

Sư đáp: “Chẳng vuông, chẳng tròn”.

- Khi như thế thì thế nào?

- Là vuông, là tròn.

276. Tăng hỏi: “Khi đạo nhân gặp nhau thì thế nào?”

Sư đáp: “Trình thùng sơn ”

277. Tăng hỏi: “Chân lý (đế), vì sao quán chẳng được?”

Sư đáp: “Không phải là không có chân lý, nhưng quán thì chẳng được”.

- Rốt ráo thế nào?

- *Mất chân lý.*

278. Tăng hỏi:

- *Khi hành chẳng đến nơi, hỏi cũng lại chẳng đến nơi, thì thế nào?*

Sư đáp:

- *Dù đến nơi hay chẳng đến, dưới mắt đạo nhân chỉ giống như là nhỏ nước bọt.*

- *Việc đó (trạng thái tâm) như thế nào?*

Sư nhỏ xuống đất.

279. Tăng hỏi: “*Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang?*”

Sư đáp: “Nếu ông chẳng gọi là ý tổ sư, vẫn còn hơn thế nữa”.

- *Kẻ xưa nay thế nào?*

- *Bốn mắt nhìn nhau, ngoài ra không có chủ thể thứ hai.*

280. Tăng hỏi:

- *Chẳng đủ hình dáng, có lãnh hội hay không?*

Sư đáp:

- *Ngay đây ông lãnh hội chẳng?*

281. Tăng hỏi:

- *Thế nào là người rất không hồ thẹn¹⁶⁰?*

Sư đáp:

- *Mọi người đều có đầy đủ cái chẳng thể nghĩ bàn.*

282. Tăng hỏi: “*Học nhân toan đi về phương nam học chút ít Phật pháp. Như thế thì sao?*”

Sư đáp: “Ông đi về phương nam, gặp chỗ có Phật hãy chạy nhanh qua, chỗ không Phật chẳng được dừng ở”.

- *Nếu như thế học nhân không chỗ nương tựa.*

Sư đáp:

- *Tơ liễu, tơ liễu¹⁶¹.*

283. *Tăng hỏi: “Thế nào là chỗ gấp rút?”*

Sư đáp: “Một hỏi một đáp”.

284. *Tăng hỏi:*

- *Chẳng gá mượn ba tác¹⁶², có dùng được chăng?*

Sư đáp:

- *Ta tùy ông nói, ông làm sao lãnh hội ngay đây.*

285. *Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong[16] của Hòa thượng?”*

Sư đáp: “Vũ trụ mệnh mang người vô số”.

- *Xin Hòa thượng chẳng đáp thoại.*

- *Lão tăng nên như thế.*

286. *Tăng hỏi: “Hai còn rỗng giành hạt châu, con nào được¹⁶³?”*

Sư đáp: “Con mất thì không thiếu một vật, con được thì chẳng được gì”.

287. *Tăng hỏi:*

- *Thế nào là tướng đại nhân¹⁶⁴?*

Sư đáp:

- *Là gì?*

288. *Có vị tục sĩ dâng chiếc ca sa, hỏi:*

- *Khoác y như thế này, có phải là cô phụ người xưa hay không?*

Sư ném cây phát tử xuống, bảo:

- *Là xưa hay là nay?*

289. *Tăng hỏi: “Thế nào là hạnh sa-môn?”*

Sư đáp: “Xòe tay ra, chẳng xòe chân¹⁶⁵”.

290. Tăng hỏi:

- Khi Nguru Đầu chưa gặp Tứ Tổ¹⁶⁶ thì thế nào?

Sư đáp:

- Đủ củi, đủ nước.

- Sau khi gặp thì thế nào?

- Đủ củi, đủ nước.

291. Tăng hỏi: “Thế nào là chính mình của học nhân?”

Sư bảo: “Ăn cháo xong chưa?”

- Dạ, ăn cháo xong rồi.

- Rửa bát đi!

292. Tăng hỏi: “Thế nào là thầy của Tỳ-lô?”

Sư bảo: “Có mang theo lạc đà trắng hay không?”

- Có mang đến một con.

- Hãy dẫn đi ăn cỏ!

293. Tăng hỏi: “Thế nào là trí vô sư?”

Sư đáp: “Lão tăng chưa từng dạy xà-lê”.

294. Tăng hỏi: “Thế nào là một câu rất gần gũi?”

Sư đáp: “Lời ông rơi vào chỗ chết rồi¹⁶⁷”.

295. Tăng hỏi: “Chẳng nhờ miệng, có cho phép bàn bạc với ông không?”

Sư đáp: “Đúng lúc đó”.

- Thỉnh thầy bàn bạc.

- Lão tăng chẳng có cái gì đưa ra.

296. Tăng hỏi: “Nhị Tổ chặt tay vì việc gì?”

Sư đáp: “Tan xương nát thân”.

- Cúng dường người nào?

- Cúng dường người nào đến?

297. Tăng hỏi:

- Bồ tát Vô Biên Thân vì sao chẳng thấy tướng đánh của Như Lai¹⁶⁸?

Sư đáp:

- Ông là xà-lê.

298. Tăng hỏi: “Ngày là ánh sáng mặt trời, đêm là ánh sáng lửa. Thế nào là ánh sáng thân?”

Sư đáp: “Ánh sáng mặt trời, ánh sáng lửa”.

299. Tăng hỏi: “Thế nào là chỗ hỏi khéo hợp?”

Sư đáp: “Lâm”.

- Thế nào là chỗ chẳng hỏi?

- Nhắm trong câu ta vừa nói mà biện lấy.

300. Tăng hỏi: “Thế nào là tướng đại nhân?”

Sư lấy tay sờ mặt, rồi khoanh tay nghiêm mặt.

301. Tăng hỏi: “Thế nào là vô vi?”

Sư đáp: “Cái này [câu hỏi] là hữu vi¹⁶⁹”.

302. Tăng hỏi: “Thế nào là ý tổ sư từ tây sang?”

Sư đáp: “Trong chuông quên mất trâu”.

303. Tăng hỏi:

- Học nhân từ xa đến đây, xin hòa thượng chỉ dạy!

Sư bảo:

- Ông vừa vào cửa, ta liền khéo nhỏ ngay mặt được không?

304. Tăng hỏi: “Thế nào là một con đường thẳng tắt¹⁷⁰?”

Sư đáp: “Con thuyền từ Hoài Nam đến hay chưa?”

- Học nhân chẳng lãnh hội.

- Tốt, thuyền đến rồi.

305. Tăng hỏi:

- Cây bách có Phật tánh hay không?

Sư đáp:

- Có.

- Bao giờ thành Phật?

- Đợi hư không rơi xuống đất.

- Hư không bao giờ rơi xuống đất?

- Đợi cây bách thành Phật.

306. Tăng hỏi:

- Thế nào là ý từ tây sang?

Sư đáp:

- Nhân gì mà mắng lão tăng trong viện?

- Học nhân có lỗi gì?

- Lão tăng chẳng thể mắng xà-lê khi ở trong viện .

307. Tăng hỏi: “Thế nào là ý từ tây sang?”

Sư đáp: “Răng của ông mọc lông”.

308. Tăng hỏi: “Kẻ nghèo này đến. Làm sao được cứu giúp?”

Sư bảo: “Ông chẳng nghèo”.

- Vậy hòa thượng làm sao khi con đến cầu xin?

- Chỉ cần giữ cái nghèo.

309. Tăng hỏi:

- Bồ tát Vô Biên Thân vì sao chẳng thấy tướng đánh của Như lai¹⁷¹?

Sư đáp:

- Như giờ tấm lụa mỏng ra.

310. Tăng hỏi: “Cam lồ của các vị trời, người nào uống được?”

Sư đáp: “Cảm tạ ông đem đến”.

311. Tăng hỏi:

- Người vượt qua càn khôn¹⁷² thì thế nào?

Sư đáp:

- Đợi có người như thế ta sẽ đáp cho ông.

312. Tăng hỏi: “Thế nào là già-lam?”

Sư đáp: “Điện Phật, tam môn”.

313. Tăng hỏi: “Thế nào là chẳng sanh chẳng diệt?”

Sư đáp: “Vốn tự chẳng sanh, ngay đây cũng không diệt”.

314. Tăng hỏi: “Thế nào là chủ của châu Triệu¹⁷³?”

Sư đáp: “Chính vua đấy”.

315. Tăng hỏi: “Chỗ gấp rút thỉnh thầy nói¹⁷⁴!”

Sư đáp: “Đi tiểu là việc nhỏ, lão tăng tự đi được rồi”.

316. Tăng hỏi: “Thế nào là thân vàng trượng sáu của Như Lai¹⁷⁵?”

Sư đáp: “Vai liền với cổ”.

- Học nhân chẳng lãnh hội.
- Chẳng lãnh hội thì mời người cắt may.

317. Tăng hỏi:

- Khi học nhân có nghi thì thế nào?

Sư đáp:

- Đại tiện hay tiểu tiện?
- Đại nghi.
- Đại tiện góc đông bắc, tiểu tiện sau tăng đường.

318. Tăng hỏi: “Thế nào là người hướng trên Phật?”

Sư bước xuống giường thiền, ngửa mặt nhìn vị tăng từ trên xuống dưới, bảo: “Gã này cao lớn như thế, chặt đứt làm ba khúc cũng được. Ông hỏi cái gì là hướng lên, hướng xuống?”

319. Có bà Ni hỏi: “Thế nào là ý thâm kín?”

Sư véo tay bà.

Bà Ni nói: “Hòa thượng còn có cái ấy¹⁷⁶ chăng?”

Sư bảo: “Chính người có cái ấy”.

320. Sư dạy chúng: “Lão tăng ba mươi năm về trước làm trưởng nhà bếp ở tại miền nam, có một câu nói không chủ khách, cho đến nay không ai nói lời nào”.

321. Tăng hỏi:

- Hòa thượng nhận vua cúng dường như thế, lấy cái gì đền đáp?

Sư đáp:

- Niệm Phật.

- Kẻ này nghèo cũng biết niệm Phật.
- Gọi thị giả đem một tiền cho y.

322. Tăng hỏi: “Thế nào là gia phong của hòa thượng?”

Sư đáp: “Tám bình phong tuy rách, khung vẽ vẫn còn”.

323. Tăng hỏi: “Thế nào là nguyên lý chẳng dời đổi?”

Sư đáp: “Ông hãy nói đàn vịt trời đằng kia bay từ đông hay từ tây đến?”

324. Tăng hỏi:

- Thế nào là ý từ tây sang?

Sư đáp:

- Ở chỗ nào được tin tức này đến đây?

325. Tăng hỏi: “Thế nào là người ở trong trần?”

Sư đáp: “Bố thí tiền trà muối đi”.

326. Tăng hỏi:

- Tam Tạng Đại Nhĩ lần thứ ba tìm Quốc sư chẳng thấy¹⁷⁷, con không hiểu Quốc sư ở đâu?

Sư đáp:

- Ở trong lỗ mũi của Tam Tạng.

327. Tăng hỏi: “Khi rùa mù gặp bông cây nỏ¹⁷⁸ thì thế nào?”

Sư đáp: “Chẳng phải là việc ngẫu nhiên”.

328. Tăng hỏi: “Khi ở lâu trong hang núi thì thế nào?”

Sư bảo: “Sao chẳng ở ngoài?”

329. Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư bảo:

- Lễ bái đi!

Vị tăng đang định nói tiếp, Sư gọi Sa-di Văn Viễn đến. Sư quát bảo:

- Vừa rồi đi đâu?

330. Tăng hỏi: “Thế nào là bốn ý của nhà mình?”

Sư đáp: “Lão tăng chẳng dùng dao mổ trâu¹⁷⁹”.

331. Tăng hỏi: “Từ lâu nghe tiếng cầu đá của Triệu Châu, đến đây chỉ thấy cầu khi”.

Sư bảo: “Xà-lê chỉ thấy cây cầu khi [nên] chẳng thấy cầu đá Triệu Châu”.

- Thế nào là cầu đá?

Sư bảo:

- Đi qua! Đi qua!

332. Tăng hỏi: “Từ lâu nghe tiếng cầu đá của Triệu Châu, đến đây chỉ thấy cầu khi”.

Sư bảo: “Xà-lê chỉ thấy cây cầu khi [nên] chẳng thấy cầu đá Triệu Châu”.

- Thế nào là cầu đá?

Sư bảo:

- Lừa qua, ngựa qua.

333. Tăng hỏi: “Hòa thượng họ gì?”

Sư đáp: “Thường châu”.

- Bao nhiêu tuổi?

- Tô châu.

334. Sư thượng đường bảo: “Vừa có phải quấy thì lãng xãng mất tâm”.¹⁸⁰ Có ai đáp thoại hay không?”

Có vị tăng bước ra vỗ lưng thị giả một cái, nói: “Sao thầy chẳng đáp hòa thượng?”

Sư liền trở về phương trượng.

Sau đó thị giả thưa hỏi:

- Vị tăng vừa rồi lãnh hội hay chẳng lãnh hội?

Sư bảo:

- Người ngồi thì thấy người đứng, người đứng thì thấy người ngồi.

335. Tăng hỏi: “Thế nào là đạo (con đường)?”

Sư đáp: “Ngoài hàng rào”.

- Chẳng hỏi đường đi.

- Vậy hỏi đạo gì?

- Thưa, đại đạo.

- Đại đạo dẫn đến Trường An.

336. Tăng hỏi: “Khi trừ sạch bụi thấy Phật thì thế nào?”

Sư đáp: “Không phải bụi không được trừ sạch mà Phật thì chẳng thấy được”.

337. Tăng hỏi: “Thế nào là thân không bệnh?”

Sư đáp: “Bốn đại năm âm”¹⁸¹.

338. Tăng hỏi: “Thế nào là xiển-đề”¹⁸²?”

Sư đáp: “Sao chẳng hỏi bò-đề?”

- Thế nào là bò-đề?

- Chính là xiển-đề.

339. Có lúc Sư co ngón tay bảo: “Lão tăng gọi là nắm tay, mọi người các ông gọi là gì?”

Tăng thưa: “Hòa thượng sao đem cảnh chỉ dạy người?”

Sư đáp: “Ta chẳng đem cảnh chỉ dạy ông. Nếu ta đem cảnh chỉ dạy xà-lê, liền chôn vùi xà-lê mất”.

Sư nói tiếp: “Ông làm sao với cái này?”

Rồi chào lui.

340. Tăng hỏi:

- Một hỏi một đáp thầy rơi vào thiên ma, ngoại đạo. Dù cho không nói cũng phạm vào quyền của người khác. Thế nào là gia phong của Triệu Châu?

Sư đáp:

- Ông chẳng biết ông hỏi cái gì.*
- Xin Hòa thượng đáp thoại.*
- Nếu y cứ theo ông, ông đáng ăn ba mươi gậy.*

341. Sư dạy chúng: “Vừa có phải quấy thì lãng xãng mất tâm¹⁸³. Hòa thượng có đáp thoại hay không?”

Có vị tăng bước ra tát Sa-di một tát, rồi đi ra.

Sư trở về phương trượng.

Đến sáng hôm sau, Sư hỏi thị giả: “Ông tăng hôm qua đang ở đâu?”

Thị giả thưa:

- Ngay lúc đó liền đi rồi.*

Sư bảo:

- Ta ba mươi năm quen cỡi ngựa tốt, nay giao roi cho lừa.*

342. Tăng hỏi:

- Nếu có người đến như thế, thầy có tiếp hay không?*

Sư đáp:

- Tiếp.*
- Người chẳng đến, thầy có tiếp không?*
- Tiếp.*

- Đến thì thầy tiếp, chẳng đến thì thầy làm sao tiếp?
- *Thôi thôi chẳng nên nói việc ấy. ‘Pháp ta vi diệu khó nghĩ bàn¹⁸⁴’.*

343. Đại vương của phủ Trấn hỏi:

- *Thầy tuổi cao, còn được bao nhiêu cái răng?*

Sư đáp:

- *Chỉ còn một cái răng.*
- *Làm sao ăn được?*
- *Tuy chỉ còn một cái mà mỗi miếng đều nhai được.*

344. Tăng hỏi: “*Thế nào là hạt châu¹⁸⁵ của học nhân?*”

Sư bảo: “Hỏi to lên!”

Tăng lễ bái. Sư bảo:

- Ông chẳng **biết** hỏi. Sao chẳng nói ‘*Có tiếng hay lặng thính thì chẳng hỏi, thế nào là hạt châu của học nhân?*’ Sao ông chẳng hỏi như thế?

Vị tăng liền hỏi lại câu trên. Sư bảo:

- *Ta cũng muốn cho qua gã này.*

345. Tăng hỏi: “*Hai bên¹⁸⁶ đều lặng dứt, thầy xiển dương thế nào?*”

Sư đáp: “Năm nay không sóng gió”.

346. Tăng hỏi:

- *Đại chúng đã nhóm họp, nên bàn việc gì?*

Sư bảo:

- *Hôm nay kéo gỗ ngoài kia để dựng tăng đường.*
- *Phải chẳng chỉ có việc ấy để tiếp học nhân?*
- *Lão tăng chẳng biết chơi song lục, chẳng biết chơi trường hàng¹⁸⁷.*

347. Tăng hỏi:

- Thế nào là thể của người chân thật?

Sư đáp: “Xuân hạ thu đông”.

- Thế ấy thì học nhân khó lãnh hội.

- Ông hỏi ta thể của người chân thật, phải không?

348. Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư đáp:

- Ông tên gì?”

- Con .

- Trong điện Hàm Nguyên, trong vườn Kim Cốc¹⁸⁸.

349. Tăng hỏi:

- Thế nào là thầy của bảy đức Phật¹⁸⁹?

Sư đáp:

- Cần ngủ thì ngủ, cần dậy thì dậy.

350. Tăng hỏi:

- ‘Đạo chẳng phải ngoài vật, ngoài vật chẳng phải đạo’. Thế nào là đạo ngoài vật?

Sư liền đánh.

Tăng thưa:

- Hòa thượng chớ đánh con. Về sau con thành người, hòa thượng sẽ thấy rằng đã đánh lầm .

Sư bảo:

- Tuy rỗng rảnh dễ biện nhưng nạp tử (thiền tăng) khó gạt.

351. Sư thấy vua vào viện nhưng chẳng đứng dậy, lấy tay vỗ vào đầu gối nói:
“Lãnh hội chăng?”

Vua đáp: “Chẳng lãnh hội”.

Sư nói: “Xuất gia từ nhỏ đến nay đã già. Tuy thấy người nhưng ta không đủ sức xuống giường thiền để chào”.

352. Tăng hỏi: “Thế nào là lời nói thẳng?”

Sư bảo: “Mẹ ông xấu xí”.

353. Tăng hỏi: “Người từ trước đến nay chẳng quên quá khứ và hiện tại thì thế nào?”

Sư đáp: “Ông chẳng thể buộc tâm. Hãy thường nghĩ nhớ Phật ở mười phương trong mọi vật”.

354. Tăng hỏi: “Thế nào là lời nói thẳng?”

Sư bảo: “Hãy ăn gậy sắt”.

355. Tăng hỏi: “Thế nào là việc hướng lên trên Phật¹⁹⁰?”

Sư liền vỗ tay cười to.

356. Tăng hỏi:

- Một ngọn đèn môi cho trăm ngàn ngọn đèn. Chưa biết một ngọn đèn từ chỗ nào bắt cháy?

Sư liền đá tung một chiếc dép và bảo:

- Bậc tác gia thì chẳng hỏi như thế.

357. Tăng hỏi: “Khi ‘Về nguồn được chỉ, theo chiếu mát tông¹⁹¹’ thì thế nào?”

Sư đáp: “Lão tăng chẳng đáp lời này”.

- Xin hòa thượng đáp lời.

- Là như thế.

358. Tăng hỏi: “Thế nào là chỗ vô niệm?”

Sư bảo: “Nói nhanh! Nói nhanh!”

359. Tăng hỏi: “Đêm lên trời Đâu Suất, ngày xuống cõi Diêm Phù¹⁹². Trong kia vì sao ngọc ma ni¹⁹³ chẳng hiện?”

Sư bảo: “Nói gì?”

Tăng hỏi lại câu trên, Sư bảo: “Phật Tỳ-bà-thi¹⁹⁴ sớm lưu tâm, nhưng cho đến nay ngài chẳng được vi diệu ấy”.

360. Tăng hỏi:

- Chỗ chẳng nghĩ lường là thế nào?

Sư bảo:

- Nói mau! Nói mau!

361. Tăng hỏi: “Thế nào là báu trong áo¹⁹⁵?”

Sư đáp: “Trong câu hỏi này ông ghét bỏ cái gì?”

- Đây là câu hỏi, nhưng thế nào là báu?

- Nếu như thế ấy thì áo cũng quên mất.

362. Tăng hỏi:

- Khi muôn dặm không quán trọ thì thế nào?

Sư đáp:

- Ngủ tạm trong thiên viện.

363. Tăng hỏi: “Con chó có Phật tánh hay không?”

Sư đáp: “Cửa mọi nhà đều dẫn đến Trường An”.

364. Tăng hỏi: “Đối mặt trình nhau, đại ý có được nhận ra hay không?”

Sư đáp: “Ta bảo ông nói nhỏ thôi”.

- Chỗ nhận thấy chẳng được¹⁹⁶ thì thế nào?

- Đã bảo ông nói nhỏ.

365. Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu trước mắt¹⁹⁷?

Sư đáp:

- Lão tăng chẳng bằng ông¹⁹⁸.

366. Tăng hỏi:

- Kể ra tại đây, đó là người nào?

Sư đáp:

- Phật và Bồ tát.

367. Tăng hỏi:

- Khi cổ linh chưa sanh¹⁹⁹ thì thế nào?

Sư đáp:

- Người đến liền tét óc.

- Khi chẳng người đến thì thế nào?

- Giống như kẻ chết đứng.

- Có cho người học hiệp nhất chẳng?

- Khi có người đến chớ nói với y.

368. Tăng hỏi:

- Ý tổ và ý giáo đồng hay khác?

Sư đáp:

- Ông hãy đến hỏi người mới xuất gia chưa thọ giới²⁰⁰.

369. Tăng hỏi: “Thế nào là thánh?”

Sư đáp: “Chẳng phải phàm”.

- Thế nào là phàm?

- Chẳng phải thánh.

- Khi chẳng phàm chẳng thánh thì thế nào?

- Một thiên tăng tốt.

370. Tăng hỏi:

- Hai gương đối nhau, cái nào sáng nhất?

Sư đáp:

- *Da mắt xà-lê che phủ núi Tu-di.*

371. Tăng hỏi: “*Học nhân mới vào tùng lâm xin thầy chỉ dạy*”.

Sư đáp: “Trời xanh! Trời xanh!”

372. Tăng hỏi: “*Khi câu đầu đã nói ra nhưng câu cuối chưa nói thì thế nào?*”

Sư đáp: “Ta chẳng thể gọi tên được”.

- *Thỉnh thầy phân định.*

- *Hãy hỏi đi.*

373. Tăng hỏi: “*Khi cao vút khó lên thì thế nào?*”

Sư đáp: “Lão tăng chẳng ở trên đỉnh cao phong”.

374. Tăng hỏi:

- *Người chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?*

Sư đáp:

- *Chẳng phải là người.*

375. Có người hỏi: “*Thỉnh thầy nói một câu về tông thừa!*”

Sư bảo: “Hôm nay không có tiền cho trưởng quan²⁰¹”.

376. Tăng hỏi: “*Học nhân chẳng hỏi câu đặc biệt, thỉnh thầy chẳng đáp câu đặc biệt*”.

Sư bảo: “Quái lạ”.

377. Tăng hỏi: “Ngoài giáo lý ba thừa, làm sao tiếp người?”

Sư đáp: “Từ khi có thế giới này đến nay, mặt trời mặt trăng chẳng từng dời đổi”.

378. Tăng hỏi:

- Ba chõ²⁰² chẳng thông, thế nào lia thức?

Sư đáp:

- Thức qua khỏi tâm với của ông²⁰³.

The master said, “Good Heavens!”

379. Tăng hỏi: “Mọi căn cơ đến tụ họp²⁰⁴, con chưa hiểu việc kia²⁰⁵ thế nào?”

Sư đáp: “Mắt ta vốn chánh nên chẳng nói việc kia”.

380. Tăng hỏi: “Người chẳng dừng ở Tịnh độ²⁰⁶ là người gì?”

Sư đáp: “Ông chưa phải người ở kia”.

- Thế nào là người ở kia?

- Đã dừng.

381. Tăng hỏi:

- Thế nào là nguồn của muôn pháp?

Sư đáp:

- Đòn dông, rui, cột.

- Học nhân chẳng lãnh hội.

- Ông chẳng lãnh hội khi đứng nhìn và khoanh tay.

382. Tăng hỏi: “Khi một vật chẳng đem đến thì thế nào?”

Sư đáp: “Buông xuống đi²⁰⁷!”

383. Tăng hỏi:

- 'Trên đường gặp người đạt đạo, chẳng đem nói nín đáp²⁰⁸'. Không biết đem cái gì đáp?

Sư đáp:

- Người từ châu Trần đến, ông chẳng được tin tức của châu Hứa.

384. Tăng hỏi:

- Mở miệng là hữu vi, thế nào là vô vi?

Sư chỉ vào tay, bảo:

- Đây là vô vi.

- Đó là hữu vi, thế nào là vô vi?

- Vô vi.

- Đó là hữu vi.

- Là hữu vi.

385. Sư dạy chúng:

- Một chữ Phật ta chẳng thích nghe.

386. Tăng hỏi: “Hòa thượng có vì người hay không?”

Sư đáp: “Phật, Phật”.

387. Tăng hỏi:

- Tột cùng hiện nay, thế nào là chỗ đích xác?

Sư đáp:

- Tột cùng hiện nay, chớ hỏi cái kia.

- Thế nào là đúng?

- Đã bảo ông chớ hỏi.

- Làm sao được thấy?

- Lớn mà không có ngoài, nhỏ mà không có trong.

388. Tăng hỏi: “Khi lia bốn câu và bắt trăm chẳng phải²⁰⁹ (ly tứ cú tuyệt bách phi) thì thế nào?”

Sư đáp: “Lão tăng chẳng hiểu cái chết”.

- Đó là việc tự tánh²¹⁰ của hòa thượng.

- Có thể như thế.

- Thỉnh hòa thượng chỉ dạy.

- Đã lia bốn câu và bắt trăm chẳng phải thì đem cái gì chỉ dạy?

389. Tăng hỏi:

- Thế nào là gia phong của hòa thượng?

Sư đáp:

- Trong không một vật, ngoài không chỗ cầu.

390. Tăng hỏi:

- Thế nào là về nguồn được chi²¹¹?

Sư đáp:

- Đáp ông liền trái.

391. Tăng hỏi: “Thế nào là tâm nghi?”

Sư đáp: “Đáp ông liền trái”.

392. Tăng hỏi: “Người xuất gia có phải thế tục chăng?”

Sư đáp: “Xuất gia tức là tọa chủ; nhưng xuất cùng chẳng xuất, lão tăng chẳng thềm để ý”.

- Vì sao chẳng thềm để ý?

- Như thế mới là xuất gia.

393. Tăng hỏi: “Khi không thầy không trò thì thế nào?”

Sư đáp: “Trí tánh vô lậu vốn tự đầy đủ”.

Lại bảo: “Đây chính là không thầy không trò”.

394. Tăng hỏi:

- Khi chẳng thấy bờ mé²¹² thì thế nào?

Sư đáp:

- Tại sao ông lại muốn như vậy?

395. Tăng hỏi: “Khi lắng mà chẳng trong, lẫn (có bùn) mà chẳng đục thì thế nào?”

Sư đáp: “Chẳng trong chẳng đục”.

- Là gì?

- Thật đáng thương!

- Thế nào là thông suốt tất cả chỗ?

- Là hẵn thiên kim cang²¹³.

396. Tăng hỏi:

- Thế nào là báu trong túi²¹⁴?

Sư đáp:

- Có thứ gì mà ông không ưa?

- Khi dùng chẳng hết thì sao?

- Trong nhà mình có thấy có giá trị chẳng?

Lại bảo:

- Có dùng thì đắt giá, chẳng dùng thì giá rẻ.

397. Tăng hỏi: “Thế nào là ý đích thực của tổ sư?”

Sư khạc nhổ [như thể đang bệnh].

Hỏi: “Việc trong kia thế nào²¹⁵?”

Sư lại nhổ xuống đất.

398. Tăng hỏi: “Thế nào là hạnh sa-môn?”

Sư đáp: “Lìa sa-môn hạnh”.

399. Tăng hỏi: “Chỗ thật nghỉ ngơi, tỉnh thầy chỉ dạy!”

Sư đáp: “Chỉ ra tức chẳng nghỉ”.

400. Tăng hỏi: “Khi không hỏi thì thế nào?”

Sư đáp: “Ông lệch khỏi lời nói bình thường”.

401. Tăng hỏi: “Khi bốn núi²¹⁶ bức bách nhau thì thế nào?”

Sư đáp: “Không lộ dấu vết²¹⁷”.

402. Tăng hỏi:

- Khi đến trong ấy²¹⁸ nói chẳng được thì thế nào?

Sư đáp:

- Chẳng có điều gì để nói.

- Làm sao để nói?

- Nói chỗ chẳng thể nói được.

403. Tăng hỏi: “Tất cả câu nói trọn chẳng ra khỏi giới hạn [suy nghĩ của mình]. Thế nào là việc ra ngoài giới hạn?”

Sư gọi sa di Văn Viễn. Văn Viễn ứng thình: “Dạ!”

Sư bảo: “Bây giờ là mấy giờ rồi?”

404. Tăng hỏi:

- Thế nào là thầy của Tỳ-lô²¹⁹?

Sư bảo:

- Chớ nói lời thế tục.

405. Tăng hỏi: “‘Chỉ đạo không khó, chỉ e chọn lựa²²⁰’. Thế nào là được chẳng chọn lựa?”

Sư đáp: “Trên trời dưới đất, chỉ ta tôn quý nhất²²¹”.

- Đây vẫn là chọn lựa.

- Gã quê dốt! Chỗ nào là chọn lựa?

406. Tăng hỏi:

- Thế nào là người ra ngoài ba cõi²²²?

Sư đáp:

- Ngặt vì lão tăng ở trong ba cõi.

407. Tăng hỏi: “Người biết ‘có’ và biết ‘không’²²³ thì thế nào?”

Sư đáp: “Ông nếu hỏi nữa là cố truy hỏi lão tăng”.

408. Sư dạy chúng: “Hãy hướng về phương nam đi đến tùng lâm, chớ ở nơi đây”.

Có vị tăng hỏi: “Hòa thượng ở đây là chỗ nào?”

Sư đáp: “Chỗ ta ở đây là rừng củi²²⁴”.

409. Tăng hỏi: “Thế nào là thầy của Tỳ-lô?”

Sư đáp: “Tánh là đệ tử²²⁵”.

410. Tăng hỏi:

- Khi về nguồn được chỉ thì thế nào?

- Thật lãng xãng!

- Kính thăm thầy.

- “Kính thăm thầy” từ chỗ nào khởi²²⁶?

411. Tương công họ Lưu vào viện gặp Sư đang quét đất, ông hỏi: “Thầy là đại thiện tri thức²²⁷ vì sao lại quét bụi?”

Sư đáp: “Bụi từ ngoài đến²²⁸”.

412. Tăng hỏi:

- Khi kiếm bén ra khỏi vỏ thì thế nào?

Sư đáp:

- Đen.

- Xin hỏi thẳng, làm thế nào biện rõ trắng đen?

- Ta không phí thì giờ vì việc ấy.

- Thầy làm thế nào ứng xử với người đang đứng khoanh tay trước mặt²²⁹?

- Ngay khi ta thấy tay ông khoanh.

- Khi chẳng khoanh tay thì thế nào?

- Ai là kẻ tay chẳng khoanh?

413. Tăng hỏi:

- Thế nào là chỗ đắc lực của sa-môn?

Sư đáp:

- Ông ở chỗ nào mà chẳng đắc lực?

414. Tăng hỏi: “Thế nào là chỗ hòa thượng chỉ dạy học nhân?”

Sư đáp: “Trước mắt ta không có học nhân”.

- Nếu như thế ấy thầy chẳng ra đời²³⁰.

Sư liền kính chào.

415. Tăng hỏi:

- Ý tổ và ý giáo là đồng hay khác?

Sư nắm tay lại đặt trên đầu.

Tăng thưa:

- Hòa thượng vẫn còn có cái ấy²³¹ sao?

Sư gỡ mũ để xuống bảo:

- Ông muốn nói với lão tăng cái gì?

416. Tăng hỏi:

- Khi tâm chẳng dừng chẳng trụ thì thế nào?

Sư đáp:

- Là vật sống, nhưng [nói về] cái ấy tức bị tâm thức sai khiến.

- Thế nào chẳng bị tâm thức sai khiến?

Sư liền cúi đầu.

417. Tăng hỏi: “Đạo từ đâu sanh?”

Sư đáp: “Cái ấy²³² là sanh, nhưng đạo chẳng thuộc sanh diệt”.

- Phải là thiên nhiên hay không?

- Cái ấy là thiên nhiên, đạo thì chẳng như thế.

418. Tăng hỏi:

- Ý của tổ và ý của giáo là đồng hay khác?

Sư đáp:

- Nếu ông lãnh hội được ý của tổ liền lãnh hội ý của giáo.

419. Tăng hỏi:

- Thế nào là đi trong dị loại (Cái dụng của sai biệt trong tính bình đẳng)?

Sư đáp:

- Án-bộ-lâm, án-bộ-lâm²³³.

420. Tăng hỏi: “Khi cao vót khó lên thì thế nào?”

Sư đáp: “Lão tăng tự đang ở chót đánh”.

- Làm thế nào ứng phó khi đường Tào Khê²³⁴ dốc đứng?

- Tào Khê không phải đường tốt.

- Gàn đây vì sao chẳng có ai đến được?

- Vì đường cao vót.

421. Tăng hỏi:

- Thế nào là trắng bấu ngay giữa trời²³⁵?

Sư đáp:

- Lỗ tai lão tăng bị lấp bít.

422. Tăng hỏi: “Khi mảy may có sai²³⁶ thì thế nào?”

Sư đáp: “Thô”.

- Khi ứng cơ thì thế nào?

- Mời.

423. Tăng hỏi: “Thế nào là hạnh sa-môn?”

Sư xò tay phẩy áo.

424. Tăng hỏi:

- Chỗ mạng sống của Tổ Phật chẳng đoạn dứt thì thế nào²³⁷?

Sư đáp:

- Không người biết.

425. Tăng hỏi: “Con chưa hiểu quyền cơ²³⁸ gọi là gì?”

Sư đáp: “Gọi là quyền cơ”.

426. Tăng hỏi: “Học nhân mới vào tông lâm chẳng lãnh hội, xin thầy chỉ dạy?”

Sư bảo: “Ông đã vào tông lâm. Điều gì hơn việc ấy thì chẳng phải lãnh hội”.

427. Tăng hỏi:

- Bạc cổ đức từ trước đem gì để chỉ dạy người?

Sư đáp:

- Nếu ông không hỏi, lão tăng cũng chẳng biết có cổ đức.
- Thỉnh thầy chỉ dạy.
- Lão tăng chẳng phải cổ đức.

428. Tăng hỏi: “Hoa Phật²³⁹ chưa phát, làm sao biện rõ được chân thật?”

Sư đáp: “Là chân hay là thật²⁴⁰?”

- Đó là việc trên phần của người nào?
- Lão tăng có phần, xà-lê có phần.

429. Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?”

Sư bảo: “Ông là người nào?”

430. Tăng hỏi: “Khi con đường thẳng tắt trước mặt thì thế nào?”

Sư đáp: “Đường thẳng tắt thì ngay trước mặt”.

431. Tăng hỏi:

- Thế nào là trong huyện mà chẳng đoạn huyện²⁴¹?

Sư đáp:

- Ông hỏi ta là chẳng đoạn huyện.

432. Tăng hỏi: “Khi hoa Phật chưa phát, thế nào biện rõ được chân thật?”

Sư đáp: “Đã phát”.

- Con chưa hiểu là chân hay là thật?
- Chân tức thật, thật tức chân.

433. Tăng hỏi: “Có người nào chẳng đèn đáp bốn ân trong ba cõi²⁴² hay không?”

Sư đáp: “Có”.

- Là người nào?

- Chính ông cô phụ ân đức này.

434. Tăng hỏi: “Kẻ nghèo này đến, thầy đem vật gì cho họ?”

Sư đáp: “Ông chẳng thiếu thốn”.

435. Tăng hỏi: “Thế nào là ông chủ chính của châu Triệu?”

Sư đáp: “Lão tăng là Tùng Thẩm”.

436. Có bà già hỏi:

- Già này là thân năm chướng, làm thế nào khỏi được?

Sư bảo:

- Hãy nguyện cho mọi người sanh lên trời và nguyện cho già này chìm mãi nơi biển khô.

437. Tăng hỏi:

- Khi trăng sáng giữa trời thì thế nào?

Sư đáp:

- Ông vẫn là kẻ ở thêm bậc²⁴³.

- Thỉnh thầy tiếp cho con qua khỏi thêm bậc.

- Khi trăng đã xuất hiện, hãy đến gặp ta.

438. Có lúc Sư dạy chúng: “Lão tăng lúc mới đến Dược Sơn²⁴⁴ được một câu, từ đó đến nay được no tràn”.

---o0o---

ĐỐI CƠ KHÁM BIỆN

439. Nhân Sư đang ngồi thiền trong thất, chủ sự báo vua đến viếng thăm.

Xong, kẻ thân cận hỏi:

- Vua đến, vì sao chẳng đứng dậy?

Sư bảo:

- Ông chẳng hiểu. Lão tăng ở đây người bậc hạ đến thì ra công tiếp, người bậc trung đến thì xuống giường tiếp, người bậc thượng đến thì ở trên giường tiếp. Ta chẳng thể gọi vua là người bậc trung hay bậc hạ, e hạ thấp vua.

Vua vui vẻ khi nghe lời ấy, ân cần mời vào cung ba lần cùng đường.

440. *Nhân Sư hỏi viên ngoại họ Chu:*

- Ngài có mộng thấy Lâm Tế²⁴⁵ hay không?

Viên ngoại giơ năm tay lên. Sư bảo:

- Thấy bên nào?

- Thấy bên này.

- Chỗ nào thấy Lâm Tế?

Viên ngoại không đáp được.

Sư hỏi viên ngoại:

- Ở đâu đến?

Viên ngoại thưa:

- Chưa từng đến, chưa từng đi.

- Dù chẳng phải con quạ già, nó bay đến rồi bay đi.

441. *Sư dạy chúng:*

- ‘Vừa có phải quây, lằng xằng mất tâm²⁴⁶’. Các ông có đáp thoại hay không?

Sau, có vị tăng thuật lại cho Lạc Phó²⁴⁷, Lạc Phó gõ răng [để trả lời].

Lại thuật lại cho Vân Cư²⁴⁸, Vân Cư bảo: “Có cái gì cần trả lời ở đây?”

Vị tăng thuật lại cho Sư, Sư bảo: “Phương nam có nhiều người táng thân mất mạng”.

Tăng thưa: “Thỉnh hòa thượng giải thích”.

Sư vừa thuật lại, vị tăng chỉ ngay ông tăng đứng bên cạnh nói: “Ông thầy này đã ăn cơm no, làm sao thầy nói năng với y được?”

Sư liền thôi [không giải thích nữa].

442. Nhân Sư đang xem kinh Kim Cang, vị tăng hỏi: “Tất cả chư Phật và Vô thượng Bồ-đề của chư Phật đều từ kinh này ra, kinh này là kinh nào?”

Sư đáp: “Kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật: Tôi nghe như vậy, một thưở nọ Phật ở Xá Vệ”.

Tăng thưa: “Chẳng phải”.

Sư bảo: “Ta không thể tự sắp xếp lại lời kinh được”.

443. Nhân vị tăng từ già ra đi, Sư bảo:

- Xà-lê đi ra ngoài, chợt có người hỏi có thấy Triệu Châu chăng, ông làm sao đối đáp?

Tăng thưa:

- Chỉ nói có gặp.

Sư bảo:

- Lão tăng là một con lừa, ông làm sao gặp?

Tăng không đáp được.

444. Sư hỏi một vị tăng mới đến: “Từ đâu đến đây?”

Tăng thưa: “Từ phương nam đến”.

- Lại biết có cổng châu Triệu chăng?

- Thầy biết có kẻ chẳng qua khỏi cổng chăng?

Sư quát to bảo:

- Gã bàn muối lậu này²⁴⁹!

Lại bảo tiếp:

- Huynh đệ! Cổng châu Triệu cũng khó qua.

- Thế nào là cổng châu Triệu?

- Cầu đá.

445. Có vị tăng từ Tuyết Phong²⁵⁰ đến, Sư bảo:

- Thượng tọa chớ trụ trong đây. Chỗ lão tăng ở đây chỉ là chỗ lánh nạn. Phật pháp trợn ở phương nam.

Tăng thưa:

- Phậ pháp há có nam bắc sao?
- Dù cho ông đến từ Tuyết Phong và Vân Cư²⁵¹, ông cũng chỉ là kẻ vác báng.
- Con chưa hiểu việc bên kia²⁵² thế nào?
- Ông nhân gì ban đêm đến đái trên giường²⁵³?
- Sau khi thấu suốt²⁵⁴ thì thế nào?
- Lại là ỉa cứt²⁵⁵.

446. Sư dạy chúng: “Ở chỗ ta ở có sư tử ra khỏi hang, cũng có sư tử ở trong hang. Chỉ là khó được sư tử con”.

Lúc đó có vị tăng khảy tay để đáp thoại. Sư bảo:

- Là gì?
- Sư tử con.
- Ta gọi sư tử con, sớm là tội lỗi rồi. Ông có thể nhảy một bước khác nữa chăng?

447. Sư hỏi vị tăng mới đến:

- Từ đâu đến?

Tăng thưa:

- Từ Tuyết Phong đến.
- Tuyết Phong có lời gì dạy người?
- Hòa thượng thường nói: ‘Trọn mười phương thế giới là một con mắt của sa môn, mọi người các ông nhằm chỗ nào ỉa?’
- Xà-lê nếu trở lại nơi ấy, hãy cầm cái xẻng này theo

448. Nhân Sư đang xả y chia cho đại chúng, có vị tăng liền hỏi: “Hòa thượng xả hết cho đại chúng, vậy dùng cái gì?”

Sư gọi bảo:

- Kẻ châu Hồ!

Tăng ứng thỉnh:

- Dạ!

Sư bảo:

- Ông đang dùng cái gì?

449. Sư dạy chúng: “Chưa có thể giới, sớm có tánh này; khi thể giới hoại, tánh này chẳng hoại”.

Có vị tăng hỏi: “Thế nào là tánh này?”

Sư đáp:

- Năm uẩn bốn đại.

- Đây vẫn là hoại, thế nào là tánh này?

- Bốn đại năm uẩn.

450. Có vị tọa chủ ở châu Định đến, Sư hỏi:

- Đã quen sự nghiệp (tu pháp môn) gì?

Tọa chủ thưa:

- Kinh luận chẳng nghe mà giảng được.

Sư giơ tay chỉ ông, bảo:

- Lại giảng được cái này chẳng?

Tọa chủ mờ mịt chẳng biết.

Sư bảo:

- Dù cho ông chẳng nghe mà giảng được, cũng chỉ là một gã giảng kinh luận. Khi gặp Phật pháp ông chẳng biết gì.

- Hòa thượng ngay đây nói năng, phải là Phật pháp chẳng?

- Dù cho ông hỏi được và đáp được, thầy đều thuộc kinh luận, chẳng phải Phật pháp.

Tọa chủ im lặng không đáp.

451. Sư hỏi một cư sĩ tập tu:

- Từ đâu đến đây?

Cư sĩ đáp:

- Từ một viện ở phía bắc đến.

- Sao viện đó giống viện này?

Cư sĩ không đáp được. Có vị tăng đứng bên cạnh, Sư sai tăng đáp thay cư sĩ.

Tăng nói:

- Từ viện kia đến.

Sư cười.

Sư lại sai Văn Viễn đáp thay.

Văn Viễn nói:

- Con chưa có lời nào với Thầy.

452. Sư hỏi tọa chủ:

- Đã quen sự nghiệp (tu pháp môn) gì?

Tọa chủ thưa:

- Giảng Kinh Duy-ma.

Sư bảo:

- Kinh Duy-ma nói 'Đạo tràng ở mỗi bước chân²⁵⁶'. Tọa chủ ở chỗ nào?

Tọa chủ không đáp được.

Sư sai Toàn Ích (một đệ tử của Sư) đáp thay tọa chủ.

Toàn Ích nói:

- Chỉ một câu hỏi này mà có thể nhận biết đạo tràng chẳng?

Sư bảo:

- Thân ông là đạo tràng, vậy tâm ông ở chỗ nào? Nói đi!

- Hòa thượng đang tìm tâm của học nhân.

- Phải.

- Chỉ một câu hỏi, một câu đáp; vậy là cái gì?

- Lão tăng chẳng ở trong tâm sở (không có tác ý) mà nhận biết Pháp vượt trên mắt tai mũi lưỡi thân ý.

- Đã chẳng ở trong tâm sở, hòa thượng vì cái gì tìm?

- Vì ông nói không được.

- Pháp vượt trên mắt tai mũi lưỡi thân ý, nhưng chẳng thể nhận biết. Vậy làm sao có thể nói được?

- Ăn đàm dãi của ta.

453. Sư hỏi vị tăng: “Ông từng xem kinh Pháp Hoa chăng?”

Tăng thưa: “Dạ từng xem”.

Sư bảo:

- Trong kinh nói ‘Khoác nạp y và ở nơi vắng vẻ, được gọi là A-luyện-nhã²⁵⁷, người thế gian bị dối gạt vì điều đó’. Ông làm sao lãnh hội?

Tăng lễ bái.

Sư bảo:

- Ông có khoác nạp y chăng?

- Có khoác.

- Chớ lừa ta.

- Làm sao để chẳng lừa thầy?

- Ta tự tạo kế sống, chớ nhận đùa lời của lão tăng.

454. Sư hỏi tọa chủ:

- Đã quen sự nghiệp (tu pháp môn) gì?

Tọa chủ thưa:

- Giảng kinh Duy-ma.

- Ai là tác giả của kinh?

- Chính là con.

- Vì sao ông lại truyền cho con cháu?

Tọa chủ không đáp được.

Một hôm Sư thượng đường, vị tăng bước ra vừa lễ bái, Sư bèn chấp tay kính chào và lui gót.

Lại một hôm khác, tăng lễ bái, Sư bảo:

- Khéo khéo hỏi.

- Thế nào là thiên?

- Hôm nay trời mát chẳng đáp thoại.

456. *Sư hỏi vị tăng mới đến:*

- *Từ phương nào đến?*

Tăng thưa:

- *Không phía nào đến.*

Sư bèn xoay ngược lưng phía vị tăng. Tăng lấy tọa cụ và xoay theo Sư.

Sư bảo:

- *Rất tốt, không phía nào.*

457. *Sư hỏi vị tăng khác mới đến: “Từ nơi nào đến đây?”*

Tăng thưa: “Từ phương nam đến”.

- *Ngoài ba ngàn dặm²⁵⁸ gặp nhau, chớ đùa với ta.*

- *Con chẳng hiểu.*

- *Nhật càn dương liễu²⁵⁹, nhật càn dương liễu.*

458. *Phong Can²⁶⁰ đi đến Ngũ Đài²⁶¹, thấy một ông già ở dưới núi.*

Phong Can nói:

- *Phải là Văn-thù hay không?*

Ông già đáp:

- *Chẳng thể có hai Văn-thù.*

Phong Can liền lễ bái, ông già ẩn mất.

Có vị tăng thuật lại với Sư, Sư bảo: “Phong Can chỉ đủ một con mắt”.

Sư bèn sai bảo Văn Viễn hãy làm ông già và Sư làm Phong Can.

Sư nói: “Phải là Văn-thù hay không?”

Văn Viễn thưa: “Há có hai Văn-thù?”

Sư bảo: “Văn-thù! Văn-thù!”

459. Có hai vị tăng mới đến. Sư hỏi vị đầu tiên: “Thượng tọa từng đến đây chăng?”

Tăng thưa: “Chưa từng đến”.

Sư bảo: “Uống trà đi”.

Sư lại hỏi tiếp vị tọa chủ kia: “Từng đến đây chăng?”

Tọa chủ thưa: “Từng đến”.

Sư bảo: “Uống trà đi”.

Viện chủ hỏi: “Bạch hòa thượng, người chưa từng đến dạy y uống trà đi thì hãy gác lại; đã từng đến vì sao dạy y uống trà đi?”

Sư gọi: “Viện chủ!”

Viện chủ ứng thình: “Dạ!”

Sư bảo: “Uống trà đi”.

460. Sư đến Vân Cư²⁶². Vân Cư bảo: “Tuổi đã cao, sao chẳng tìm một chỗ trụ?”

Sư nói: “Chỗ nào trụ được?”

Vân Cư bảo: “Trước mặt có một nền chùa xưa”.

Sư nói: “Nếu như thế ấy thì hòa thượng tự trụ đi”.

461. Sư lại đến Thù Du²⁶³. Thù Du bảo:

- Tuổi đã cao rồi, sao chẳng tìm một chỗ trụ?

Sư đáp:

- Chỗ nào trụ được?

Thù Du bảo:

- Tuổi đã cao mà chỗ trụ cũng chẳng biết.

Sư nói:

- Ba mươi năm quen cưỡi ngựa hay, hôm nay phải quất roi một con lừa.

462. Sư lại đi đến phương trượng của Thù Du, ngược xem trên dưới, Thù Du bảo:

- Đắt bằng mà té ngã. Có ý gì?

Sư đáp:

- Chỉ vì tâm thô.

463. Một hôm Sư cầm gậy đi lên pháp đường, đi từ đông sang tây.

Thù Du bảo: “Làm gì?”

Sư đáp: “Dò nước”.

Thù Du bảo: “Ta ở đây một giọt cũng không có, dò cái gì?”

Sư cầm gậy tựa vách rồi ra đi.

464. Trên đường đi Đài Sơn có bà già thường tiếp đón và hỏi các vị tăng đến đó.

Một vị tăng hỏi: “Đường Đài Sơn đi về hướng nào?”

Bà bảo: “Cứ đi thẳng”.

Tăng vừa đi, bà bảo: “Lại một người nữa đi như thế”.

Sư nghe kể việc này, liền đi đến hỏi bà lão:

- Đường Đài Sơn đi về hướng nào?

Bà bảo:

- Cứ đi thẳng.

Sư vừa đi, bà bảo:

- Lại một người nữa đi như thế.

Sư trở về thuật lại với đại chúng và bảo:

- Bà già bị lão tăng khám phá xong rồi.

465. Sư thấy vị tăng đến, đưa cây gậy lửa lên chỉ cho ông và bảo: “Lãnh hội chẳng?”

Tăng thưa: “Chẳng lãnh hội”.

Sư bảo: “Ông chẳng được gọi đó là ‘lửa’. Phần lão tăng đã nói xong rồi”.

Sư lại đưa cây gậy lửa lên bảo: “Lãnh hội chẳng?”

Tăng thưa: “Chẳng lãnh hội”.

Sư lại bảo: “Từ đây hãy đi đến Châu Thụ có hòa thượng ở núi Đầu Tử²⁶⁴, ông hãy đến đó lễ bái và hỏi. Nhân duyên khế hợp thì chẳng cần trở lại²⁶⁵, chẳng khế hợp thì trở lại đây”.

Vị tăng ấy liền đi. Vừa đến chỗ hòa thượng Đầu Tử, Đầu Tử hỏi: “Vừa rời chỗ nào đến?”

Tăng thưa: “Rời Triệu Châu đến đây lễ bái hòa thượng”.

Đầu Tử bảo: “Ông già Triệu Châu có lời gì chỉ dạy?”

Tăng bèn thuật lại lời trước.

Đầu Tử bước xuống giường thiền, đi năm ba bước, rồi ngồi lại bảo: “Lãnh hội chăng?”

Tăng thưa: “Chẳng lãnh hội”.

Đầu Tử bảo: “Ông về đi thuật lại cho Triệu Châu”.

Vị tăng ấy trở về thuật lại cho Sư. Sư bảo:

- Lãnh hội chăng?

Tăng thưa:

- Chưa lãnh hội.

Sư bảo:

- Cũng chẳng sai khác²⁶⁶.

466. Động Sơn²⁶⁷ hỏi tăng: “Ở đâu đến đây?”

Tăng thưa: “Đóng giày đến”.

- Tự đóng giày hay có người khác giúp?

- Có người khác giúp.

- Người khác có chỉ dạy xà-lê hay không?

Tăng không đáp được.

Sư đáp thay:

- Nếu ông cho phép thì chính như ông nói.

467. Phổ Hóa²⁶⁸ ăn rau sống²⁶⁹, Lâm Tế thấy bảo:

- Phổ Hóa giống hệt một con lừa.

Phổ Hóa liền làm tiếng lừa kêu. Lâm Tế liền thôi.

Phổ Hóa nói:

- Đứa tớ nhỏ Lâm Tế chỉ đủ một con mắt.

Sư về sau nói: “Phổ Hóa chỉ cho Lâm Tế phần cỏ của chính mình²⁷⁰”.

468. Bảo Thọ²⁷¹ hỏi Hồ Đình Giáo²⁷²: “Phải chính là Hồ Đình Giáo chăng?”

Giáo thưa: “Chẳng dám”.

- Đóng đình hư không được chăng?

- Xin mời đóng đình hư không.

Bảo Thọ liền đánh ông và bảo: “Về sau có vị thầy nhiều lời sẽ điếm phá cho ông”.

Sau Hồ Đình Giáo thuật lại cho Sư nghe, Sư bảo: “Ông nhân gì bị người khác đánh?”

Giáo thưa: “Chẳng biết lỗi ở chỗ nào?”

Sư bảo: “Chỉ một kẽ hở này sao chẳng làm gì được? Ông phải đi bảo người khác đánh ông nữa mới được”.

Đình Giáo liền lãnh hội.

Sư lại bảo: “Hãy đóng đình một kẽ hở này”.

469. Nhân Sư đang đi đường, gặp một bà già hỏi: “Hòa thượng trụ ở đâu?”

Sư đáp: “Phía tây của Đông Viện ở châu Triệu”.

Sư thuật lại việc này và hỏi tăng: “Ông hãy nói ta dùng chữ “tây” nào?”

Một vị tăng đáp:

- Chữ “tây” của phía đông và tây.

Một vị tăng khác đáp:

- Chữ “tây” của nương ở.

Sư bảo:

- Hai người thầy làm được vị quan bán muối và sắt²⁷³.

470. Sư cùng quan thị lang đi dạo vườn, gặp con thỏ chạy qua. Thị lang hỏi: “Hòa thượng là đại thiện tri thức, khi con thấy hòa thượng vì sao con thỏ chạy?”

Sư bảo: “Lão tăng ưa giết”.

471. Nhân Sư thấy vị tăng đang quét đất, bèn hỏi:

- Quét như thế có được sạch sẽ hay không?

Tăng thưa:

- Càng quét càng phải quét thêm.

- Làm sao mà không có một kẻ trừ bụi?

- Ai là kẻ trừ bụi?

- Lãnh hội chăng?

- Chẳng lãnh hội.

- Hãy đi hỏi Vân Cư²⁷⁴.

Vị tăng ấy đi hỏi Vân Cư:

- Thế nào là kẻ trừ bụi?

Vân Cư bảo:

- Gã mù đó!

472. Sư hỏi vị tăng:

- Ông ở đây bao lâu rồi?

Tăng thưa:

- Da, bảy mươi tám năm.

- Có thấy lão tăng chăng?

- Dạ thấy.

- Ta làm con lừa, ông làm sao thấy?

- Vào pháp giới thì thấy.

- Theo ta biết, ông chỉ đáp có một bên, ăn bao nhiêu cơm thật uống.

- Thỉnh hòa thượng nói.

- Tại sao ông chẳng nói ‘Thấy hòa thượng khi nhìn trong máng cỏ’?

473. *Sư hỏi tri nhật:*

- Hôm nay ăn rau sống hay rau chín?

Tri nhật đưa lên một cọng rau. Sư bảo:

- Kẻ **biết** ân thì ít, kẻ phụ ân thì nhiều.

474. *Có vị cư sĩ tại gia đến viện thắp hương, Sư hỏi vị tăng:*

- Y ở đằng kia thắp hương lễ bái, ta với ông ở đây nói năng. Chính ngay đây, sanh ở đằng kia phải không?

Tăng thưa:

- Hòa thượng là gì²⁷⁵?

- Nếu vậy là sanh ở đằng kia.

- Nếu như thế là kiêu trước rồi²⁷⁶.

Sư cười.

475. *Nhân Sư vào trong cung trở về, thấy một trụ đá khắc kinh²⁷⁷ mất một đoạn.*

Tăng hỏi:

- Một đoạn của trụ đá bay lên trời hay xuống địa ngục?

Sư bảo:

- Cũng chẳng bay lên trời, cũng chẳng xuống địa ngục.

- Đi về đâu?

- Rơi đổ rồi.

476. *Sư cùng Văn Viễn luận nghĩa mà chẳng được thắng cuộc là kết luận sau cùng, người thắng cuộc sẽ thua một cái bánh nướng.*

Sư bảo: “Ta là một con lừa”.

Viễn nói: “Con là yên cương của lừa”.

Sư bảo: “Ta là phân lừa”.

Viễn nói: “Con là con giò trong phân”.

- Ông ở trong đó làm gì?

- Con ở trong đó qua hạ.
- Hãy đem bánh nướng đến đây.

477. Sư đang ngồi, tăng vừa bước đến định hỏi, Sư bảo:

- Cảm ơn sự bồi rôi của ông!

Tăng đang tỏ bày thưa hỏi, Sư bảo:

- Còn nữa à?

478. Một hôm Sư đứng trước rèm nghe chim én kêu. Sư bảo:

- Chim én chớp chớp là gọi người để nói năng.

Tăng thưa:

- Con chưa hiểu, có phải chúng có tác ý hay không?
- Lờ mờ nghe tựa khúc ca, gió hiu hiu thổi riêng là điệu ngâm²⁷⁸.

479. Có vị tăng từ giã đi nơi khác, Sư bảo:

- Đi đâu?

Tăng thưa:

- Đi Môn Trung (Phúc kiến).
- Môn Trung nhiều lính tráng, ông làm sao né tránh?
- Nhằm chỗ nào né tránh?
- Khéo hợp đây²⁷⁹.

480. Có vị tăng đang đi đến để thưa hỏi, thấy Sư đang ngồi lấy nạp y trùm đầu, liền lui gót.

Sư bảo:

- Xà-lê chớ bảo lão tăng chẳng đối đáp nhe!

481. Sư hỏi vị tăng:

- Từ đâu đến đây?

Tăng thưa:

- *Từ phương nam đến.*
- *Cùng với người nào làm bạn?*
- *Con trâu nước.*
- *Ông là một ông tăng tốt, nhân gì cùng súc sanh làm bạn?*
- *Vì chẳng khác²⁸⁰.*
- *Ông là một súc sanh tốt.*
- *Chẳng nhận.*
- *Chẳng nhận thì tùy, hãy đến đây và chọn ta làm bạn thay vì con trâu nước.*

482. *Sư hỏi vị tăng: “Trong tăng đường có tổ sư (Đạt-ma) hay không?”*

Tăng thưa: “Có”.

Sư bảo: “Gọi đến rửa chân cho lão tăng”.

483. Trong tăng đường có hai vị tăng nhường nhau chẳng chịu làm đệ nhất tòa.
Chủ sự bạch với Sư.

Sư bảo:

- *Thầy bảo họ làm đệ nhị tòa.*

Chủ sự hỏi:

- *Vậy bảo ai làm đệ nhất tòa?*
- *Thấp hương đi.*
- *Hương thấp rồi.*
- *Hương giới, hương định.*

484. *Sư hỏi vị tăng: “Rời chỗ nào?”*

Tăng thưa: “Lìa kinh đô²⁸¹”.

- *Ông có đi qua Đồng Quan²⁸² chẳng?*
- *Chẳng đi qua.*
- *Hôm nay bắt được gã bán muối lậu này²⁸³.*

Nhân tiển đưa một vị tăng qua đò, Sư bảo:

- Chỉ là một người chết lại được vô số người đưa.

Lại bảo:

- Có bao nhiêu kẻ chết đưa một kẻ sống.

485. *Lúc đó có vị tăng hỏi:*

- Là tâm sanh hay là thân sanh?

- Thân tâm đều vô sanh.

- Vật này là sao?

- Là một kẻ chết.

486. *Có vị tăng thấy con mèo, hỏi: “Con gọi là con mèo, chưa biết hòa thượng gọi là gì?”*

Sư bảo: “Chính ông gọi đó là con mèo”.

487. *Nhân vua của châu Trần đến thăm, thị giả đến báo cho Sư.*

Thị giả nói: “Vua đến!”

Sư nói: “Đại vương muôn phước!”

Thị giả thưa: “Vua chưa tới, mới đến ngoài cổng”.

Sư bảo: “Chính ông nói đại vương đến”.

488. *Nhân Sư lên nhà xí, gọi Văn Viễn, Văn Viễn ứng thình:*

- Dạ!

Sư bảo:

- Trong nhà xí chẳng thể nói Phật pháp với ông.

489. *Nhân Sư đi ngang qua cung điện nhà vua, bèn gọi thị giả. Thị giả ứng thình: “Dạ!”*

Sư bảo: “Một điện công đức tốt”.

Thị giả không đáp được.

490. *Sư đến Lâm Tế²⁸⁴. Đang lúc Sư rửa chân Lâm Tế hỏi:*

- Thế nào là ý tổ sư từ tây sang?

Sư đáp:

- Ngay đây ta đang rửa chân.

Lâm Tế bèn đến gần nghiêng tai như thể chưa nghe rõ.

Sư nói:

- Nếu hội liền hội. Nếu chẳng hội chớ nhai lại nữa. Ông phải làm sao?

Lâm Tế phát tay áo ra đi.

Sư nói:

- Ba mươi năm đi hành cước, hôm nay làm giải thích cho người bỏ mặc ngoài tai.

491. *Nhân Sư đến chùa Quốc Thanh ở Thiên Thai gặp Hàn Sơn và Thập Đắc, Sư nói:*

- Đã lâu nghe tiếng Hàn Sơn và Thập Đắc, đến đây chỉ thấy hai con trâu nước.

Hàn Sơn và Thập Đắc liền làm trâu đấu nhau.

Sư quát lên!

Hàn Sơn và Thập Đắc nghiêng răng nhìn nhau.

Sư liền trở về tăng đường. Hai người đến tăng đường hỏi Sư:

- Nhân duyên vừa rồi là sao?

Sư bèn cười to ha hả.

492. *Một hôm, hai người hỏi Sư: “Ở đâu đến đây?”*

Sư đáp: “Từ chỗ lễ bái năm trăm tôn giả đến”.

Hai người nói:

- Năm trăm tôn giả là năm trăm con trâu nước đây!

Sư hỏi:

- Vì sao ông làm năm trăm tôn giả thành năm trăm con trâu nước?

Hàn Sơn nói:

- *Trời sanh! Trời xanh!*

Sư cười to ha hả.

493. *Lúc Sư đi hành cước, gặp hai vị am chủ. Một người là đứa bé chừa hai chỏm. Sư chào hỏi, nhưng hai người chẳng ngó ngang tới.*

Sáng sớm hôm sau, người là đứa bé chừa hai chỏm đem một nồi com đến để xuống đất chia làm ba phần. Am chủ kia đem tọa cụ đến gần nồi com và ngồi xuống. Đứa bé cũng đem tọa cụ đến ngồi gần đối nhau, nhưng họ không mời gọi Sư. Sư cũng đem tọa cụ tới gần nồi com rồi ngồi xuống. Đứa bé đưa mắt nhìn ngay mặt Sư.

Am chủ bảo: “Chớ bảo là y mới dậy sáng sớm, nhưng đến bây giờ có người đã hành trình suốt đêm ở đây²⁸⁵”.

Sư nói: “Sao chẳng dạy dỗ hành giả này?”

Am chủ bảo: “Nó là con cái nhà tôi”.

Sư nói: “Nó gần như rời nhà và hoàn toàn tự do một mình²⁸⁶”.

Đứa bé liền đứng dậy, ngoái nhìn am chủ và nói: “Nhiều lời làm gì?”

Đứa bé từ đây vào núi ẩn luôn.

494. *Nhân Sư đang xem kinh, Sa-di Văn Viễn đi vào.*

Sư bèn lấy quyển kinh để một bên sao cho Văn Viễn thấy, rồi chỉ vào đó. Văn Viễn bèn bước ra.

Sư theo sau nắm đứng bảo: “Nói mau! Nói mau!”

Văn Viễn nói: “A-di-đà Phật, A-di-đà Phật²⁸⁷”.

Sư trở về phương trượng.

495. *Nhân Sa-di đồng hạnh đến tham học, Sư nói với thị giả:*

- Đuổi y đi

Thị giả hướng về Sa-di nói:

- Hòa thượng bảo đi.

Sa-di liền kính chào lui gót.

Sư bảo:

- Sa-di đồng hạnh được vào cửa²⁸⁸, còn thị giả ở ngoài cửa.

496. Lúc Sư đi hành cước đến viện của một vị tôn túc, vừa vào cửa gặp nhau liền nói: “Có chãng? Có chãng?”

Tôn túc giơ nắm tay lên.

Sư nói: “Nước cạn thuyền khó ghé”.

Rồi đi ra.

Sư lại đến một viện khác, gặp tôn túc liền nói:

- Có chãng? Có chãng?

Tôn túc giơ nắm tay lên.

Sư nói:

- Ông tha (cứu) hay đoạt (giết) đều được.

Sư lễ bái rồi đi ra.

497. Một hôm Sư đưa xâu chuỗi lên hỏi trưởng lão Tân La:

- Chỗ ông ở có cái này hay không?

Trưởng lão đáp:

- Có.- Có giống cái này không?

- Chẳng giống cái này.

- Đã có, vì sao chẳng giống?

Trưởng lão không lời đáp. Sư tự đáp thay:

- Sao ông không nói ‘Tân La, Đại Đường’.

498. Sư hỏi vị tăng mới đến:

- Ở đâu đến?

Tăng thưa:

- Từ phương nam đến.

Sư đưa ngón tay lên hỏi:

- Lãnh hội chãng?

Tăng thưa:

- *Chẳng lãnh hội.*

- Ngay cả câu ‘Xin chào, khỏe không?’ ông cũng chẳng lãnh hội.

499. *Lúc Sư đi hành cước hỏi Đại Từ²⁸⁹: “Bát nhã²⁹⁰ lấy gì làm thể?”*

Đại Từ đáp: “Bát nhã lấy gì làm thể?”

Sư liền cười to ha hả, đi ra.

Hôm sau Đại Từ thấy Sư đang quét đất bèn hỏi: “Bát nhã lấy gì làm thể?”

Sư buông chổi xuống, cười to ha hả mà đi. Đại Từ trở về phương trượng.

500. *Sư đến Bá Trượng²⁹¹.*

Bá Trượng hỏi:

- *Từ đâu đến đây?*

Sư đáp:

- *Từ Nam Tuyên đến.*

- *Nam Tuyên có lời gì chỉ dạy người?*

- *Có khi nói: “Người chưa được cũng cần phải cao vút”.*

Bá Trượng quát to, Sư tỏ vẻ ngạc nhiên.

Bá Trượng bảo:

- *Rất tốt, cao vút!*

Sư liền múa rôi đi ra.

501. *Sư đến chỗ Đầu Tử²⁹² ngồi đối diện thọ trai. Đầu Tử đem bánh hấp cho Sư ăn, Sư nói:*

- *Chẳng ăn.*

Giây lát tới bánh nướng, Đầu Tử bảo Sa-di đưa qua cho Sư.

Sư tiếp nhận bánh, lại lễ Sa-di ba lạy, Đầu Tử im lặng.

502. *Nhân có vị tăng vẽ hình Sư đem đến trình, Sư bảo:*

- Nếu lão tăng giống tám hình hãy đánh ta cho chết; nếu chẳng giống thì đốt quách.

503. Nhân Sư cùng Văn Viễn đang đi, Sư bèn lấy tay trở một mảnh đất bảo:

- Nơi ấy rất nên xây một trạm xét.

Văn Viễn liền đi lên trên đó đứng nói:

- Đem giấy chứng minh²⁹³ đến đây.

Sư liền tát một tát. Viễn nói:

- Giấy chứng minh rõ ràng. Qua đi.

504. Sư hỏi vị tăng mới đến: “Vừa rời chỗ nào?”

Tăng thưa: “Đài Sơn”.

- Có thấy Văn-thù hay không?

Tăng xòe tay.

Sư bảo:

- Ông có thể xòe tay nhiều lần, nhưng ai thấy được Văn-thù?

- Chỉ người nào quá nóng nảy.

- Chẳng thấy nhận trong mây, đâu biết biên địa phía bắc lạnh²⁹⁴.

505. Tăng hỏi:

- Xa xôi theo về với thầy, thỉnh thầy tiếp một phen.

Sư bảo:

- Dưới cửa Tôn Tản nhân gì dùi rùa?

Tăng phất tay áo ra đi.

Sư bảo:

- Tuy sắp được vinh hiển mà hai chân bị chặt .

506. Sư cùng Thủ tọa xem cầu đá

Sư hỏi Thủ tọa:

- Người nào tạo chiếc cầu?

Thủ tọa đáp:

- Lý Ứng tạo.

- Lúc tạo nhằm vào đâu để tay?

Thủ tọa không đáp được. Sư bảo:

- Bình thường nói cầu đá, hỏi đến chỗ để tay cũng chẳng biết.

507. Có viện chủ Tân La thỉnh Sư thọ trai, Sư đến trước cổng hỏi: “Đây là chùa nào?”

Viện chủ thưa: “Viện Tân La.

Sư bảo: “Ta cùng ông cách biên”.

508. Sư hỏi tăng: “Ở đâu đến đây?”

Tăng thưa: “Ở Vân Cư²⁹⁵ đến”.

- Vân Cư có lời gì chỉ dạy?

Tăng nói: “Có vị tăng hỏi khi linh dương treo sừng²⁹⁶ thì thế nào?”

Vân Cư đáp: “Sáu lần sáu ba mươi sáu”.

- Sư huynh Vân Cư vẫn còn đây.

Tăng hỏi lại Sư:

- Chưa biết tôn ý hòa thượng thế nào?

Sư đáp:

- Chín lần chín tám mươi một.

509. Có một bà già chiều tối vào viện. Sư hỏi: “Làm gì?”

Bà đáp: “Ngủ nhờ”.

Sư bảo:

- Ở đây là chỗ nào²⁹⁷?

Bà cười to ha hả liền đi ra.

510. *Sư đi ra ngoài gặp một bà già tay xách một cái giỏ. Sư liền hỏi:*

- Đi đâu đó?

Bà đáp:

- Đi trộm măng của Triệu Châu.

Sư bảo:

- Chợt gặp Triệu Châu thì làm sao?

Bà đến gần tát Sư một tát.

511. Một hôm Sư thấy viện chủ cúng cơm xuất sanh²⁹⁸, quạ thấy liền bay đi hết. Sư bảo: “Con quạ thấy ông, vì sao lại bay đi?”

Viện chủ thưa: “Nó sợ con”.

- Ông đang nói gì thế?

Sư đáp thay:

- Vì con còn có tâm sát²⁹⁹.

512. *Sư hỏi tăng:*

- Ở đâu đến đây?

Tăng thưa:

- Ở Giang Tây đến.

- Tìm Triệu Châu ở chỗ nào?

Tăng không đáp được.

513. *Sư rời điện đường, thấy một vị tăng đang lễ bái. Sư đánh một gậy. Tăng thưa: “Lễ bái cũng là một việc tốt”.*

Sư bảo: “Một việc tốt không tốt bằng không một việc”.

514. *Nhân Sư đến Đông Quan. Người gát Đông Quan hỏi Sư:*

- Ông có biết ông đang ở Đông Quan hay không?

Sư đáp:

- Biết.

Người gát bảo:

- Ai có giấy chứng minh thì đi qua; không giấy chứng minh thì chẳng được qua.

- Bỗng khi xe của vua đến thì sao?

- Cũng cần phải kiểm tra mới cho qua.

- Vậy là ông muốn tạo phản.

515. *Sư đến Bảo Thọ*³⁰⁰.

Bảo Thọ thấy Sư đến, bèn ngồi quay lưng lại. Sư liền trái tọa cụ, Bảo Thọ đứng dậy, Sư liền đi ra.

516. *Lúc Sư ở Nam Tuyền, Nam Tuyền dẫn con trâu đực vào trong tăng đường đi vòng quanh. Thủ tọa bèn vỗ lên lưng trâu ba cái, Nam Tuyền liền thôi nghỉ.*

Sau Sư đem một bó cỏ bỏ vào miệng rồi đứng trước mặt thủ tọa. Thủ tọa không đáp được.

517. *Có vị tú tài gặp Sư bèn khen ngợi:*

- Hòa thượng là cổ Phật.

Sư bảo:

- Tú tài là tân Như lai.

518. *Có vị tăng hỏi: “Thế nào là Niết-bàn?”*

Sư bảo: “Ta nặng tai”.

Tăng hỏi lại câu trên, Sư bảo: “Ta chẳng bệnh điếc”.

Bèn có bài tụng:

Hòn nhiên đại đạo đầy, (Đằng đằng đại đạo giả,
Đôi diện, cửa Niết-bàn. Đôi diện Niết-bàn môn.
Chỉ ngồi niệm không mé, Đản tọa niệm vô tế,
Năm tới xuân lại xuân. Lai niên xuân hựu xuân.)

519. Có vị tăng hỏi: “Sanh tử hai đường, là đồng hay khác?”

Sư bèn có tụng:

Đạo nhân hỏi sanh tử, (Đạo nhân vẫn sanh tử,
Sanh tử làm sao bàn? Sanh tử nhược vi luận.)
Một ao nước rìng song thụ, Song Lâm nhất trì thủy,
Trắng sáng rọi càn khôn. Lãng nguyệt diệu càn khôn.
Gọi người thức trên câu, Hoán tha cú thượng thức.
Đây là đùa tinh hồn. Thử thị lộng tinh hồn.
Muốn hiểu việc sanh tử, Dục hội cá sanh tử,
Người điên nói mộng xuân.Điên nhân thuyết mộng xuân.)

520. Có vị tăng hỏi: “Khi chư Phật có nạn thường trong ngọn lửa ẩn thân. Hòa thượng có nạn nhằm chỗ nào ẩn thân?”

Sư bèn có tụng:

Hắn nói Phật có nạn, (Cừ thuyết Phật hữu nạn,
Ta nói hắn có tai. Ngã thuyết cừ hữu tai.
Chỉ xem ta tránh nạn, Đản khán ngã tỵ nạn,
Chỗ nào có theo nhau? Hà xứ hữu tương tùy?
Có không chẳng nói đó, Hữu vô bất thị thuyết,
Đến đi chẳng đến đi. Khứ lai phi khứ lai.
Vì ông nói pháp nạn, Vị nễ thuyết nạn pháp,
Đối diện biết được ngay. Đối diện thức đắc lai.)

521. Sư thấy xây tháp bèn có bài tụng:

Vốn tự tròn thành,
Đâu nhọc chất đá.
Đá tạc khắc thành,
Cùng ta cách xa³⁰¹.
Nếu người xin hỏi,

Đáp: Không nên vẽ.

522. Su thấy các nơi có nhiều kiến giải sai khác, bèn có bài tụng:

Nam châu Triệu, bắc cầu đá,
Trong viện Quán Âm có Di-lặc.
Tổ sư để lại một chiếc giày³⁰²,
Thăng đến hiện nay tìm chẳng được.

523. Nhân trông mõ có bài tụng:

Bốn đại vốn tạo từ hóa công,
Có tiếng do trống rỗng bên trong.
Lạ chi với phàm phu chẳng nói,
Vì bởi cung thương điệu chẳng đồng³⁰³.

524. Nhân hoa sen có bài tụng:

Lạ lòng mầm rễ lấp lánh tuyết,
Chẳng rõ lúc nào biệt trời Tây³⁰⁴.
Bùn lầy sâu cạn người chẳng biết,
Khỏi nước mới hay sen trắng đây.

525. Khúc Ca 12 Giờ

Gà gáy Sứ³⁰⁵,
Biết buồn lặn đận rồi thức dậy.
Áo trong quần ngắn một cũng không.
Hình tướng ca sa có chút ít.
Quần không lưng, khó không miệng.
Trên đầu tro xanh năm ba đầu.
Mong mỗi tu hành lợi giúp người,
Ai ngờ trái lại thành kẻ ngu.

Rạng đông Dần³⁰⁶.

Thôn vắng viện hoang thật khó bàn.
Cháo cơm toàn thấy không chút gạo,
Luồng đối song nhàn với khách trần³⁰⁷.

Chi sẻ kêu, không người thân thích,
Riêng ngồi nghe mãi lá rụng rơi.
Ai bảo xuất gia cắt yêu ghét?
Nghĩ suy bắt chợt lệ ướt khăn!

Trời mọc Mão³⁰⁸.

Thanh tịnh lại thành ra phiền não.
Công đức hữu vi³⁰⁹ bị trần che,
Ruộng đất không cùng đâu quét sạch?

*Nhiều mày nhiều mà xứng tâm ít.
Khó chịu thôn đông lão Hoàng Hắc.
Lợi cúng chẳng từng đem đến dâng,
Trước nhà ta thả lừa ăn cỏ.*

Giờ ăn Thìn³¹⁰.

Bếp lửa nhọc công nóng bốn bên.
Bánh bao bánh hấp năm qua biệt,
Hôm nay nghĩ lại nuốt miếng sưng.
Gìn niệm ít, than thở thường.
Trong cả trăm nhà không kẻ lành.
Người đến đây chỉ tìm trà uống,
Chẳng được uống trà lại nổi sân.

Gần trưa Ty³¹¹.

Cắt tóc ai ngờ đến như thế?

Chợt đầu bị thỉnh làm thôn tăng.

Nhục oan đói khổ chịu vô kể.

Hồ Trương Tam, Hắc Lý Tử,

Chẳng từng chút nào sanh cung kính.

Vừa rồi bỗng chợt đến cửa đây,

Chỉ nói mượn trà cùng mượn giấy.

Nhật nam Ngọ³¹².

Cơm trà³¹³ cứ thế xoay vần mãi.

Nhà nam nhà bắc hành cước sang,

Quả đến nhà bắc chẳng thêm giải.

Muối hạt thô cùng giấm đại mạch,

Rau, dưa muối, gạo cơm nếp thực.

Chỉ xứng cúng dường chẳng tâm thường,

Hòa thượng đạo tâm cần vững chắc.

Trời xé Mùì³¹⁴.

Lần này chẳng đập bóng thời gian.

Từng nghe một no quên trăm đói,

Chính đó hiện nay thân lão tăng.

Chẳng tập thiền, chẳng luận nghĩa.

Trải manh chiếu rách giữa ngày ngủ.

Toan tính vượt trên Đâu Suất thiên³¹⁵,

Chẳng tốt gì mặt trời nướng lưng.

Xế chiều Thân³¹⁶.

Cũng người lễ bái với thắp hương.
Năm bà lão già, ba cục bứu (cổ)
Một đôi gương mặt nhăn nhúm đen.

Trà dầu mè, quý gì hơn!
Kim Cang³¹⁷ chẳng dùng nhọc sức làm.
Nguyện ta năm tới tằm mạch chín,
La-hầu-la³¹⁸ con cho một lời.

Trời vào Dậu³¹⁹.
Trừ chỗ hoang vu còn đâu giữ?
Cao tăng lưu chuyển không buộc ràng.
Từng chùa Sa-di vẫn hằng hữu.

Lời xuất cách chẳng đến miệng,
Cháu con tiếp nói Mâu Ni uống.
Một chiếc gậy lê thô xấu thôi,
Chẳng những lên non còn đánh chó.

Hoàng hôn Tuất³²⁰
Một mình ngồi giữa nhà trống tối.
Mãi vắng ánh đèn sáng lung linh.
Trước mắt một màu đen như mực.

Chuông chẳng nghe³²¹, ngày trôi qua,
Chít chít chỉ riêng nhận tiếng chuột.
Còn đâu lại có được tâm tình?

Nghĩ suy một niệm Ba-la-mật³²².

Người định Hối³²³.

Trước cửa sáng trăng ai thích nhỉ?
Chỉ buồn trong ấy lúc nằm đây,

Không cái áo quần che mặc kỹ.
Ngoài áo che thân, cần gì nữa?
Luu Duy-na, Triệu ngũ giới,
Miệng nói điều lành thật lạ kỳ!
Mặc ông tăng núi đày trông tron³²⁴,
Hỏi đến hoàn toàn chẳng hội thấy.

Nửa đêm Tý³²⁵.

Tâm cảnh³²⁶ đâu từng có tạm nghỉ?
Nghĩ đến khắp nơi kẻ xuất gia,
Giống ta trụ trì được có mấy?
Đất làm giường, chiếu lau rách,
Gỗ du làm gối, không mền đắp.
Tượng thờ³²⁷ chẳng thấp An Túc hương,
Trong tro toàn ngữ phân bò phát.

Triệu Vương tán hình tượng Sư:

Trăng nơi khe biếc,
Đầu trong gương trong.
Thầy ta ta hóa,
Khấp chón Triệu Châu.

Khóc Hòa thượng Triệu Châu

*Thầy là Tư Thủy³²⁸ động vương hầu,
Tâm ấn sáng ngậm phát tử đầu.
Trời rộng sương mờ trăng từng đỉnh,
Biển to sóng úp chiếc thuyền phao.*

*Một đèn chọt tắt Ba-tuần³²⁹ thích,
Đôi mắt lại mờ bạn đạo sâu.
Nếu ai thấu triệt đám mây mù³³⁰,
Hễ thấy ghé bình³³¹ lệ cũng trào!*

*Phật nhật về Tây, Tổ ấn suy,
Châu chìm ao thắm, nguyệt chìm soi.
Bóng trùm trượng thất³³² khói hương thắm,
Gió dậy thiền đường từng reo than.*

*Chiếc dép chọt hiện lưu dấu hóa,
Ngũ thiên³³³ đâu chỗ gặp về ôi!
Hiểu KHÔNG đệ tử vui buồn dứt,
*Trước màu trắng³³⁴ tự vẫn sứt sùi!**

---o0o---
Hết

¹ *Nam Tuyền Phổ Nguyên* (747-834), đệ tử của Mã Tổ. Chùa của Sư ở tỉnh Chiết (bây giờ là An Huy). Sư là một trong những vị đại thiền sư thời Đường.

² Bây giờ là Quảng Đông

³ Ở châu Triệu phía Bắc Trung Quốc, nơi chùa của Triệu Châu tọa lạc. Xem ghi chú 13 trang 3.

⁴ Võ đế bắt đầu ba trận đàn áp Phật giáo trong những năm 841-846.

-
- ⁵ Một vị tăng trong nhà thiền thường có hai vị thầy. Một vị là bốn sư độ cho mình xuất gia làm Sa-di (thường là ở gần nhà), và khi lớn sẽ tự mình tìm một vị thầy để học và tu thiền. Tên bốn sư của Triệu Châu không được biết.
- ⁶ ‘Viện Thụy Tượng’ nghĩa đen là viện có đặt hình tượng. Ở đây thụy tượng có thể là tượng Phật.
- ⁷ Châu Triệu ngày nay là Hà Bắc. Từ địa danh này mà Sư có tên Triệu Châu.
- ⁸ Tuyết Phong Nghĩa Tồn (822—908) là đệ tử của Đức Sơn Tuyên Giám. Ngài là một đại thiền sư vào cuối đời Đường, chùa ở tỉnh Phúc Kiến ngày nay.
- ⁹ Câu này có nghĩa “Nếu xây ngôi chùa mới, ta sẽ bỏ đi; ngôi chùa cũ đối với ta là đủ rồi.”
- ¹⁰ Tuệ Thông là một đệ tử của Sư.
- ¹¹ Sáng có nghĩa sai biệt, tối có nghĩa bình đẳng, vô sai biệt.
- ¹² Là người ngộ được lẽ thực của vạn hữu và chính mình – có nhân và có duyên.
- ¹³ Tứ cú là: Có/Không/ Cũng có cũng không/ Chẳng có chẳng không. Bách phi là phủ nhận những gì xác định.
- ¹⁴ Qui Sơn Linh Hựu (771-883 CE) là đệ tử Bá Trượng Hoài Hải. Cùng với đệ tử là Ngưỡng Sơn Huệ Tịch lập ra tông Quy Ngưỡng. Chùa của ngài ở Hà Nam ngày nay.
- ¹⁵ Tổ Bồ-đề Đạt-ma từ Ấn đến Quảng Đông khoảng năm 520, là tổ khai sơn thiền Trung Hoa.
- ¹⁶ Có người hỏi Tổ: “Ý nghĩa của Đạo là gì?” “Tâm” mà Tổ truyền sang Trung Hoa chính là sự chứng nghiệm ý nghĩa này.
- ¹⁷ Mã Tổ Đạo Nhất (709-788 CE) là đệ tử Nam Nhạc Hoài Nhượng thuộc thế hệ thứ 3 từ Lục Tổ Huệ Năng. Nam Tuyền, thầy của Triệu Châu, là hậu duệ của Mã Tổ.
- ¹⁸ Chử Phan là *Akalanamitra*, có nghĩa ‘bạn thâm giao’, chỉ cho người đến vạch trần và dạy cách tháo gỡ ràng buộc và kiết sử để giúp chúng ta chứng đạt Phật đạo.
- ¹⁹ Bình giải về Thiền.
- ²⁰ Lời mắng.
- ²¹ Tăng đoàn, cụ thể là chỗ ở của tăng chúng.
- ²² Ở Trung Hoa nam nữ đồng trình để chỏm.
- ²³ Mọi hiện tượng trong vũ trụ đều có bản tánh riêng duy nhất, lý lẽ riêng. Mỗi đặc tính của mỗi vật gọi là *pháp*, và liên quan đến lẽ thực của toàn thể cuộc sống thì gọi là *Pháp*.
- ²⁴ Một câu mà tóm gọn lẽ thực vũ trụ chính mình trực nhận.
- ²⁵ Lời bị quả báo ở đời thứ ba.
- ²⁶ Ở đây có nghĩa con người chân thực.

-
- ²⁷ Đây là thủ thuật ‘gọi/dạ’ trong nhà thiền mà Triệu Châu dùng để khai ngộ cho vị tăng.
- ²⁸ Câu này dẫn từ Nam Tuyên: “Ngay đây chớ có chạy theo thấy, nghe, hiểu biết, ông sẽ thành ngu độn. Tốt nhất nên bỏ hết trăm thứ hiểu biết lung tung.”
- ²⁹ Câu này dẫn từ Tín Tâm Minh.
- ³⁰ “Hang ổ”, “lựa chọn” và “biện biệt” đều là tâm phân biệt.
- ³¹ Đan Hà Thiên Nhiên là đệ tử của Thạch Đầu Hy Thiên.
Nhân một hôm sư đến một ngôi chùa tiết mùa đông quá lạnh, bèn lấy một tượng Phật trên bệ thờ xuống cho vào lửa đốt để sưởi ấm (mình và mọi người). Viện chủ nghe tin liền đến kéo tượng Phật ra, và hỏi sư sao làm như vậy.
Sư đáp: “Ta muốn tìm xá-lợi.”
Viện chủ bảo: “Tượng Phật bằng gỗ làm sao có xá-lợi?”
Sư đáp: “Nếu không có xá-lợi thì đốt luôn các tượng gỗ kia.”
Nghe xong viện chủ rụng lông mày (vì giảng Pháp không đúng).
- ³² Trong kinh Hoa Nghiêm, Văn-thù Sư-lợi, Bồ-tát tượng trưng căn bản trí, dạy Thiện Tài đồng tử đi về phương nam viếng 53 thiện tri thức, vị thứ chín là Tỳ Mục.
- ³³ Xem ghi chú 51 trang 33.
- ³⁴ Trong kinh Hoa Nghiêm, Tiên-đà-bà là người hầu rất thông minh, hiểu hết ý của vua muốn sai bảo.
- ³⁵ Chữ Phạn là *Svaha*, thường ở cuối một câu chú hay kết thúc một bài kinh. Có nghĩa ‘như thế’, giống như A-men.
- ³⁶ Câu này trong kinh Kim Cang: “Tất cả các pháp không phải là pháp, mới thật là pháp.”
- ³⁷ Tư thế của một vị tăng khi đứng chờ (cung thủ).
- ³⁸ Câu phù chú trong đạo Lão bên Trung Hoa dùng vào ngày Tết để đuổi tà ma.
- ³⁹ Có nghĩa tự tánh.
- ⁴⁰ Nhận chịu trách nhiệm về kinh nghiệm tự chứng và đời sống chính mình.
- ⁴¹ Xem ghi chú 47 trang 31.
- ⁴² Ân Tam Bảo, đất nước, cha mẹ, đàn-na (người cúng dường).
- ⁴³ Cõi dục giới, sắc giới và vô sắc giới.
- ⁴⁴ Chân như.
- ⁴⁵ Sư dẫn từ sách *Book of Filial Piety*
- ⁴⁶ Câu nói của Mã Tổ Đạo Nhất.
- ⁴⁷ Chân tánh giác.
- ⁴⁸ ‘Ba dao’ có thể là ẩn dụ cho tam giới hay ba thời. Câu hỏi có nghĩa là “Trước khi phân biệt không gian và thời gian thì thế nào?”
- ⁴⁹ Nguru Đầu Pháp Dung (594-657 CE) được Tứ Tổ Đạo Tín (580-651) truyền pháp. Câu này hỏi về thực chất của ngộ.

-
- 50 Trong kinh Pháp Hoa, có ông trưởng giả thấy bầy con ham vui chơi trong nhà lửa nên dụ chúng ra khỏi bằng nhiều cách. Cuối cùng xe trâu là phương tiện an toàn. “Trâu trắng ngoài đồng” là ẩn dụ cho giáo lý giải thoát con người ra khỏi phiền não đau khổ và dẫn đến giác ngộ. Tuy nhiên vị tăng không đáp lại ẩn dụ này.
- 51 Trong kinh Pháp Hoa, Long Nữ tám tuổi dâng lên Phật ngọc châu đáng giá ba ngàn thế giới, ngay khi đó tức khắc thành Phật.
- 52 Tổ thứ 2 Thiền tông Ấn Độ.
- 53 Tổ thứ 3 Thiền tông Ấn Độ.
- 54 Tổ thứ 2 Thiền tông Trung Hoa. Tổ Bồ-đề Đạt-ma là tổ thứ 28 Ấn Độ và là thứ nhất Trung Hoa, bảo rằng có 4 hạng đệ tử - người được da, người được thịt, người được xương, người được tủy – nhận được giáo pháp của tổ. Huệ Khả là người duy nhất nhận được tủy.
- 55 ‘Chánh vị’ đối với ‘thiên vị’, thuộc Ngũ vị quân thần của Động Sơn.
- 56 Không liên quan đến hoặc ở bên ngoài Thiền.
- 57 Việc truyền pháp.
- 58 Câu chú này không mang ý nghĩa, chỉ là âm thanh. Chân ngôn tông là một tông phái đạo Phật.
- 59 Thiền định đúng nghĩa là hiện hữu sinh động trong đời sống hằng ngày.
- 60 Theo câu chuyện về Thạch Củng Huệ Tạng - đệ tử của Mã Tổ - và một vị tăng là Tam Bình như sau:
Tam Bình đến gặp Huệ Củng. Trước khi đến cửa, Huệ Củng đã làm thế giương cung và nói: “Hãy xem tên!”
Tam Bình vạch ngực ra nói: “Là mũi tên cứu người hay giết người?”
Huệ Củng bật dây cung ba lần và Tam Bình cúi lạy ba lần.
Huệ Củng nói: “Ta bỏ ra ba mươi năm một phen giương cung với hai mũi tên; ngày nay bắn được nửa người.”
Rồi Huệ Củng bẻ tên cung.
- 61 Hai câu đầu trong Tín Tâm Minh.
- 62 Trong Tín Tâm Minh “minh bạch” - là tâm không phân biệt - đối nghịch với “chọn lựa”.
- 63 Có nghĩa là “Ông có nhận ra ý tổ sư hay không?”
- 64 Dẫn từ kinh Duy-ma-cật.
- 65 Tăng dẫn lời của Triệu Châu.
- 66 Có nghĩa “Đến đúng thời đây,” hoặc “Hãy đem ra đây!”
- 67 Trích từ Đại Thừa Khởi Tín Luận.
- 68 Sáng là tâm sai biệt, tối là bình đẳng vô sai biệt.
- 69 Ba câu có thể là sáng, tối và vừa sáng vừa tối.

⁷⁰ Thiên kim cang là ở tu một chỗ trụ tâm hơn là công phu trong sinh hoạt đời thường.

⁷¹ Phật có 3 thân:

- Pháp thân trùm khắp là thể tánh, chân như;
- Ứng hóa thân là hình tướng vật chất có biến đổi;
- và Báo thân do quả báo, tức là những trải nghiệm tình tướng/tâm lý phát sinh do tác động hỗ tương giữa Pháp thân và Báo thân, và từ đó tạo ra nhân và quả.

⁷² Trích từ Đại Thừa Tán của Bảo Chí,

⁷³ Giang Nam và Giang Bắc là hai tỉnh lớn của Trung Quốc thời bấy giờ. Triệu Châu ý muốn nói “Chỗ nào cũng được, nếu ông muốn tất ông sẽ thấy.”

⁷⁴ ‘Cha ông’ là người xưa.

⁷⁵ Xem số 27.

⁷⁶ Lời nói ra.

⁷⁷ Xem số 88.

⁷⁸ Vẫn còn chúng sanh để dẹp bỏ.

⁷⁹ Tặng ẩn dụ về chỗ ngộ của mình.

⁸⁰ Trích Đạo Đức Kinh của Lão Tử.

⁸¹ Trích Tín Tâm Minh.

⁸² Hành động đáp.

⁸³ Có nghĩa tâm nghi ngờ và thiếu niềm tin vào tự tánh chính mình.

⁸⁴ Ý muốn nói “Thầy nói như thế nào để giúp bọn ma lang thang như con.”

⁸⁵ Thuộc Tam cú của Lâm Tế nói về tương quan giữa sắc và không. Nhưng có thể Triệu Châu không dùng theo nghĩa của Lâm Tế.

⁸⁶ Công án đầu tiên trong Vô Môn Quan.

⁸⁷ Trên mặt lý giải, tánh nghiệp thức đối nghịch với Phật tánh. Đây là tâm phiền não vì phân biệt ưa/ghét.

⁸⁸ Ngày 16 tháng 7 Â.L. là ngày kết thúc mùa an cư kiết hạ của tăng ni. Mỗi vị có thể đi các nơi tùy thích.

⁸⁹ Thiên phong riêng của mỗi người.

⁹⁰ Người khắp trong thiên hạ.

⁹¹ Châu Ma-ni phản chiếu tất cả màu sắc nhưng chính nó thì không có màu.

⁹² Niết-bàn hay giác ngộ.

⁹³ “Kiếp” là thời gian dài nhất theo triết lý đạo Phật. “Muôn kiếp” có nghĩa là mãi mãi.

⁹⁴ Không biết do Quốc Sư Nam Dương Huệ Trung (?-776) nói hay lời khắc trên bia tháp của ngài.

⁹⁵ Xem số 146.

⁹⁶ Đây là lời đức Phật thốt ra khi mới đản sanh.

-
- ⁹⁷ Phật Tỳ-lô-giá-na hoặc Phật Đại Giác là Pháp thân thanh tịnh và trùm khắp như kinh Hoa Nghiêm diễn tả. Tướng tròn của Tỳ-lô có nghĩa Pháp tánh của vũ trụ (Pháp thân) hiển lộ trong vô số hiện tượng (Hóa thân).
- ⁹⁸ Nói cách khác, “Làm sao thành một thiên sư?”
- ⁹⁹ Không ai giúp đỡ.
- ¹⁰⁰ *Dẫn từ Tín Tâm Minh: Cực tiểu đồng đại, (Rất nhỏ đồng lớn,
Vong tuyệt cảnh giới. Quên hẳn cảnh giới.
Cực đại đồng tiểu, Rất lớn đồng nhỏ,
Bất kiến biên biểu. Chẳng thấy bờ mé.)*
- ¹⁰¹ *Dẫn từ Tín Tâm minh: Qui căn đắc chỉ, (Về nguồn được chỉ,
Tùy chiếu thất tông. Theo chiếu mất tông.)*
- ¹⁰² Xem số 1.
- ¹⁰³ Có bốn kiếp: thành, trụ, hoại và diệt. Kiếp không là diệt.
- ¹⁰⁴ Xem số 113.
- ¹⁰⁵ Câu nói của tổ Đạt-ma.
- ¹⁰⁶ Xem số 13 giải thích đầy đủ câu này.
- ¹⁰⁷ Trích từ Tín Tâm Minh.
- ¹⁰⁸ Trong Tín Tâm Minh:
*Nhãn nhược bất thùy, (Mắt nếu không ngủ,
Chư mộng tự trừ. Các mộng tự trừ.)*
- ¹⁰⁹ Theo đạo Phật có ngũ nhãn: Nhục nhãn (mắt phàm), thiên nhãn, tuệ nhãn, Pháp nhãn và Phật nhãn.
- ¹¹⁰ Trong kinh Pháp Bảo Đàn, thượng tọa Minh đuổi theo lục tổ Huệ Năng để đoạt y. Giai thoại này có trong Vô Môn Quan, tác 23.
- ¹¹¹ Giác ngộ.
- ¹¹² Tăng qui chiếu về mình là người đã ngộ và tự tại.
- ¹¹³ Xiển đề là người hoàn toàn bất thiện và không tin bất cứ điều gì. Có nghĩa thiếu hẳn Phật tánh.
- ¹¹⁴ Tăng đang hỏi chỗ “Dụng không để lại dấu vết.”
- ¹¹⁵ Xem số 171 giải thích đầy đủ.
- ¹¹⁶ Dẫn từ kinh Pháp Hoa, không có hai hoặc ba, chỉ có một thừa đưa đến giác ngộ.
- ¹¹⁷ Xem số 158.
- ¹¹⁸ Dẫn trong kinh Pháp Hoa.
- ¹¹⁹ Người lặng trong bật dấu.
- ¹²⁰ Người quân tử là lý tưởng của Khổng giáo.
- ¹²¹ Đạo Ngô Viên Trí (769—835), đệ tử của Dược Sơn và cùng thầy với Vân Nham Đàm Thạnh.
- ¹²² Trích Tín Tâm Minh.
- ¹²³ Trích Tín Tâm Minh.

-
- 124 Dục Sơn Duy Nghiễm (751-828 CE) là đệ tử của Thạch Đầu Hy Thiên.
- 125 Trích kinh Duy-ma.
- 126 Chân tánh.
- 127 Trích Tín Tâm Minh.
- 128 Xem số 78.
- 129 Xem số 12.
- 130 Hệ thống chia một ngày ra 12 giờ ở Trung Hoa thời bấy giờ.
- 131 Nghĩa đen là “vo gạo”, “đãi cát lấy gạo”, một ẩn dụ về thanh lọc tâm.
- 132 Theo kinh Hoa Nghiêm, chỗ người đi tìm và được gặp bậc trí giả cuối cùng là khi qua sông Nại hà dưới địa ngục. Đó là Văn-thù, vị Bồ-tát tượng trưng căn bản trí vô phân biệt và vô sai biệt.
- 133 Trong kinh Duy-ma-cật, một vị Bồ-tát hỏi ngài Duy-ma từ đâu đến? Duy-ma đáp: “Từ đạo tràng.” Bồ-tát hỏi tiếp: “Đạo tràng kiểu nào?” Duy-ma đáp: “Tâm là đạo tràng.”
- 134 Là đệ tử nổi pháp của Phật.
- 135 Trong nhà thiên y bát là biểu tín truyền thừa từ Phật, rồi đến tổ Đạt-ma truyền qua Trung Hoa đầu tiên, về sau đến Lục Tổ Huệ Năng ở Tào Khê.
- 136 Chỉ cho một vị tăng ‘ra đời’ tức nhập thế để giáo hóa.
- 137 Bốn núi có thể ở bốn hướng, hoặc có nghĩa sanh, lão, bệnh, tử.
- 138 Bình đẳng không sai biệt.
- 139 Đây nói về “cõi giới khó khăn thứ bảy” đối với Bồ-tát – chỉ thích quán vô tướng mà không ra khỏi để trở lại thế gian.
- 140 Xem số 203.
- 141 Vị tăng muốn ám chỉ mình chưa ngộ.
- 142 Xem số 116.
- 143 Xem số 25.
- 144 Sáu thức gồm tiền ngũ thức (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) và ý thức.
- 145 Bốn câu (tứ cú) là có, không, có và không, chẳng có chẳng không.
- 146 Chứng ngộ.
- 147 Xem số 85.
- 148 Chỉ cho người hầu hoặc quan chức nhỏ xun xoe đến quan chức lớn.
- 149 Không tâm niệm là vô tâm. Ở đây dịch giả James Green dịch là “không tác ý”.
- 150 Có nghĩa hành động rơi vào nhân quả.
- 151 Xem số 25.
- 152 Xem số 13
- 153 Xem số 193. Triệu Châu ám chỉ vị tăng.
- 154 Xem số 249.
- 155 Có nghĩa “Ta nương tựa ông.”
- 156 Ý muốn nói “Làm sao siêu vượt nhị nguyên?”

-
- 157 Dẫn từ kinh Niết-bàn khi một nhóm người mù sờ voi và mô tả xem voi giống vật gì [cho vua biết]. Mỗi người sờ một bộ phận, dĩ nhiên là sẽ mô tả khác nhau. Người sờ cái vòi cho là giống con rắn, người sờ cái chân cho là giống thân cây v.v.
- 158 Xem số 25.
- 159 Xem số 158.
- 160 Xem số 194.
- 161 Phong tục Trung Hoa khi đi xa vẫy cành liễu để từ giã
- 162 Miệng lưỡi.
- 163 Xem số 263.
- 164 Xem số 249.
- 165 Không nói gì.
- 166 Xem số 83.
- 167 Xem số 172.
- 168 Trích tong kinh Niết-bàn.
- 169 Làm có tác ý.
- 170 Con đường cắt đứt mê lầm.
- 171 Xem số 297.
- 172 Trời và đất, hai thái cực trong vũ trụ theo kinh Dịch của đạo Lão.
- 173 Xem số 29, 36.
- 174 Xem số 283.
- 175 Xem số 77.
- 176 Còn dính mắc.
- 177 Đại Nhĩ Tam Tạng đến từ Ấn lâu thông tam tạng kinh điển và có tha tâm thông. Nhưng khi gặp Quốc Sư Nam Dương Huệ Trung không đọc được tâm ngài.
- 178 Trong kinh Pháp Hoa chuyện con rùa có một mắt dưới bụng và mong muốn thấy được mặt trời. Một hôm gặp một bông cây nổi lũng một lỗ bèn xoay sở để nhìn mặt trời xuyên qua lỗ bông cây. Phật pháp cũng vậy, thật là khó gặp được .
- 179 Tục ngữ Trung Hoa: “Giết gà không cần đến dao mổ trâu.”
- 180 Trong Tín Tâm Minh.
- 181 Bốn đại là đất, nước, gió, lửa. Năm âm là sắc, thọ, tưởng, hành thức.
- 182 Xem số 193.
- 183 Xem số 334.
- 184 Xem số 202.
- 185 Chân tánh.
- 186 Nhị nguyên đối đãi, tuy không phân biệt nhưng vẫn hiện hữu.
- 187 Môn chơi cờ thời Đường ở Trung Quốc.
- 188 Điện Hàm Nguyên trong cung vua ở Trường An. Vườn Kim Cốc ở Lạc Dương. Ý Triệu Châu dùng ẩn dụ này để chỉ lẽ thực trong vũ trụ.

-
- 189 Bảy vị Phật thời quá khứ, vị cuối cùng là Phật Thích-ca Mâu-ni.
- 190 Xem số 225.
- 191 Trích Tín Tâm Minh.
- 192 Theo Vô Trước (310-319), ban đêm trên cõi trời Đâu-suất (chỗ Phật Di-lặc ở), chúng sanh tương lai nghe Phật Di-lặc giáo hóa, và ban ngày xuống cõi Diêm-phù-đề.
- 193 Ngọc Ma-ni (như ý) phản chiếu mọi sắc màu nhưng tự nó lại không màu sắc, đây là ngọc trí tuệ.
- 194 Phật thứ nhất trong bảy vị Phật quá khứ.
- 195 Trong kinh Pháp Hoa có câu chuyện ông trưởng giả say rượu và lo sợ mất của nên may dấu gia tài là hạt châu trong chéo áo. Khi tỉnh dậy, ông quên việc trước và phải sống đời ăn mày cho đến khi nhớ lại việc mình đã làm. Đây là ẩn dụ Phật tánh chính mình mà không nhận ra.
- 196 Chẳng nhận thấy đại ý.
- 197 Tăng ám chỉ chính mình.
- 198 “Ta không phải là một câu.”
- 199 Xem số 215. Đây là ẩn dụ cho chỗ đồng đẳng vô sai biệt.
- 200 Ai mới học thiền đều trả lời được câu này.
- 201 Có thể là quan thu thuế.
- 202 Ba chỗ là căn, tình và lý.
- 203 “Khi ông nói lia tức ông không bao giờ lia được.”
- 204 Hoàn cảnh tạo ra hiện tại.
- 205 Xem số 278. Ám chỉ ngay đây và bây giờ (hiện tiền).
- 206 Là người không dừng nghỉ khi mình đạt ngộ mà tiếp tục giúp người khác chứng ngộ y như mình.
- 207 Trong bộ Ngũ Đẳng Hội Nguyên, vị tăng hỏi là **Yen-yang Tsun-su**, một đệ tử của Triệu Châu. Sau đó vị tăng hỏi tiếp: “Đã không một vật thì làm sao buông?” Triệu Châu bảo: “Nếu thế, mang lấy đi đi!” Ngay lời này tăng liền ngộ.
- 208 Trích từ bài kệ **T’an-tao ko** của Hương Nghiêm Trí Nhàn
- 209 Xem số 9.
- 210 Xem số 12.
- 211 Trích Tín Tâm Minh. Xem số 357.
- 212 Xem số 164
- 213 Xem số 112.
- 214 Xem số 361.
- 215 Xem số 379.
- 216 Xem số 227.
- 217 “Dù ta có thoát ra nhưng không để lộ dấu vết.”
- 218 “Trong ấy” đi đôi với “trong kia” và chỉ chỗ sở ngộ.

-
- 219 Xem số 268, 292.
- 220 Trích Tín Tâm Minh. Xem số 32.
- 221 Lời của đức Phật khi mới đản sinh. Xem số 157.
- 222 Là dục giới, sắc giới và vô sắc giới.
- 223 “Có” và “không” nằm trong tứ cú. Xem số 9.
- 224 “Sài lâm”, tức không phải “tùng lâm” chỉ cho thiền viện.
- 225 Theo giáo sư Akitsuki có thể hiểu là “Ta là đệ tử.”
- 226 Xem số 192.
- 227 Ở đây có hai nghĩa:
- người chứng đạo không phân biệt sạch dơ, sao lại quét bụi;
- một bậc thầy sao phải lao động quét đất.
- 228 “Chính ông mang vào trong tâm.”
- 229 Vị tăng đang nói về mình.
- 230 Làm thầy giúp người.
- 231 “Còn dùng thủ thuật để chỉ dạy.”
- 232 Điều ông nói.
- 233 Câu chú. Xem số 98.
- 234 Chỉ cho Lục Tổ Huệ Năng.
- 235 Tăng hỏi về chứng ngộ.
- 236 Xem số 183.
- 237 Xem số 234.
- 238 Cách thức chỉ dạy giúp người được chứng ngộ.
- 239 Giác ngộ.
- 240 “Điều ông nói là chân hay là thật?”
- 241 Xem số 38, 41 và 46.
- 242 Xem số 59.
- 243 “Ông vẫn còn nghĩ đến giác ngộ như là một bậc thang của sự hiện hữu.”
- 244 Xem số 209.
- 245 Lâm Tế Nghĩa Huyền (?-866) đệ tử của Hoàng Bá Hi Vận.
- 246 Trích Tín Tâm Minh.
- 247 Lạc Phổ Nguyên An (834-898), đệ tử của Giáp Sơn Thiện Hội, ở Lễ Châu, Hồ Nam.
- 248 Vân Cư Đạo Ứng (?-902), đệ tử của Động Sơn Lương Giới, ở U Châu, Giang Tây.
- 249 Xem số 272.
- 250 Xem tiểu sử.
- 251 Xem số 441.
- 252 Phật pháp phương nam.
- 253 Triệu Châu chế nhạo vị tăng.

-
- 254 Sau khi chứng ngộ.
- 255 “Việc ông chứng ngộ chẳng phải điều gì mới lạ.”
- 256 Xem số 214.
- 257 Chữ Phạm có nghĩa nếp sống tu hành qui củ chốn rừng núi thanh vắng.
- 258 Ngoài thế gian này.
- 259 Cầm cành liễu phe phẩy cho hoa bay trong gió là trò chơi của trẻ con bên Tàu. Xem số 282.
- 260 Trụ trì chùa Quốc Thanh, nơi Hàn Sơn và Thập Đắc từng ở.
- 261 Núi thiêng, chỗ ở của Bồ-tát tượng trưng cho căn bản trí là Văn-thù.
- 262 Xem số 441.
- 263 Thù Du Đàm Chiếu là đệ tử của Nam Tuyền, ở Ngã Châu thuộc tỉnh Hồ Bắc ngày nay.
- 264 Đầu Tử Đại Đồng (819-914) là đệ tử của Thúc Vi Vô Học. Chùa của ngài ở Thư Châu, cách Triệu Châu bốn trăm dặm.
- 265 “Nếu ông thấy ông học Pháp ở Đầu Tử được hiểu thì hãy ở lại nơi ấy.”
- 266 “Cũng chẳng sai khác giữa ta và Đầu Tử.”
- 267 Động Sơn Lương Giới (807-869) tổ khai sơn tông Tào Động, là đệ tử của Vân Nham Đàm Thạnh.
- 268 Phổ Hóa là một thiền sư kỳ đặc, bạn của Lâm Tế, và nổi pháp Bàn Sơn Bảo Tích. Phổ Hóa được xem là tổ phái thiền Phổ Hóa hay thời ông sáo.
- 269 Phổ Hóa dùng cơm ở chùa Lâm Tế vì ngài không có chùa riêng.
- 270 Một cách đền trả phần ăn cho Lâm Tế.
- 271 Bảo Thọ là đệ tử nổi pháp của Lâm Tế, ở châu Trấn, phía bắc châu Triệu.
- 272 Hồ Đình Giáo là một cư sĩ. Tên của ông nghĩa là ‘tháo lỏng đình.’
- 273 “Cả hai ông đều rành ngôn ngữ.”
- 274 Xem số 441.
- 275 Sanh hay tử.
- 276 “Khi thầy hỏi con.”
- 277 Là một cột trụ sáu mặt có khắc kinh điển.
- 278 Trích bài thơ của Kao-P’ien.
- 279 Xem số 108.
- 280 Không gì khác biệt giữa con với con trâu nước.
- 281 Lạc Dương.
- 282 Đồng Quan: Tên một huyện ở tỉnh Thiểm Tây.
- 283 Xem số 272.
- 284 Xem số 440.
- 285 Chỗ này chỉ ra đứa bé, thị giả của am chủ, vô lễ thế nào.
- 286 Liên quan đến câu “Nó là con cái nhà tôi.”
- 287 Xem số 269.

-
- 288 Vào cửa Tăng, tức là thành một vị tăng.
- 289 Đại Từ Hoàn Trung (780-862) là đệ tử của Bá Trượng, ở Hàng Châu.
- 290 Tiếng Phạn nghĩa là trí tuệ trực giác.
- 291 Bá Trượng Hoài Hải (720-814) là đệ tử của Mã Tổ và là huynh đệ với Nam Tuyền (thầy của Triệu Châu). Chùa của ngài ở phía bắc Giang Tây ngày nay. Ngài là một đại thiền sư khai tổ tông Lâm Tế.
- 292 Xem số 465.
- 293 Xem số 272.
- 294 Người xưa nói khi thấy nhận di chuyển về nam là biết lạnh sắp đến biên địa phía bắc sa mạc Gobi.
- 295 Xem số 441.
- 296 Loài linh dương nghĩ rằng treo tay chân lên cây khi ngủ thì không để lại dấu.
- 297 “Bà có biết bà đang ở đâu không?”
- 298 Tăng lấy một ít cơm trong bát của mình để cúng dường quỷ thần đói.
- 299 Xem số 470.
- 300 Xem số 468.
- 301 Hình tượng không phải chính mình.
- 302 Ngụ ý nói về cái chết của tổ Đạt-ma bị những tăng sĩ ganh tị đánh thuốc độc ở chùa trên núi Hùng Nhĩ. Tuy nhiên chẳng bao lâu một viên quan đi sứ từ Ấn Độ trở về tên là Tống Vân thấy Tổ xuất hiện ở núi Thông Lĩnh. Khi viên sứ kể lại chuyện trên, mộ tháp được mở ra, quan tài trống trơn chẳng có gì ngoài chiếc giày.
- 303 Dùng ẩn dụ nhạc điệu chỉ cho lời nói.
- 304 Tây phương chỉ cho nước Ấn Độ và cõi Tịnh Độ.
- 305 1-3 giờ sáng.
- 306 3-5 giờ sáng.
- 307 Khích trần: bụi trong ánh sáng mặt trời rơi qua kẽ vách.
- 308 5-7 giờ sáng.
- 309 Hành động có động cơ hoặc mục đích, ý đồ.
- 310 7 đến 9 giờ sáng.
- 311 9 đến 11 giờ sáng.
- 312 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng.
- 313 Đi khát thực.
- 314 1-3 giờ sáng.
- 315 Cõi trời nơi đức Phật Di-lặc.
- 316 3-5 giờ chiều.
- 317 Hai vị thần hộ pháp.
- 318 La-hầu-la là một trong mười vị đại đệ tử của Phật.
- 319 5-7 giờ chiều.

-
- 320 7-9 giờ tối.
- 321 Tiếng chuông báo giờ trong ngày ở ngoài phố cũng như ở chùa.
- 322 Ba-la-mật là bờ giác bên kia. Một niệm Ba-la-mật là niệm giác.
- 323 9-11 giờ đêm.
- 324 Có hai nghĩa:
- túi hết tiền,
- thân không còn gì, tức chết.
- 325 11 giờ khuya đến 1 giờ sáng.
- 326 Tâm tỉnh giác.
- 327 Tượng Phật.
- 328 Tư Thủy: tên một con sông ở Hà Bắc, đất Triệu.
- 329 Ma Ba-tuần mê hoặc người.
- 330 Đã ngộ.
- 331 Vật tùy thân Triệu Châu để lại.
- 332 Chỗ ở của Triệu Châu.
- 333 Ngũ thiên: năm xứ Thiên Trúc của toàn Ấn Độ thời xưa.
- 334 Khăn tang chung quanh quan tài.